

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
D380107D (D01)																			
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	9.00	8.50		7.50				9.75	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	8.00		7.50		3.00		9.50	27.00
3	Lê	Na	TDV019798	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	9.00	8.75				6.75		8.50	26.75
4	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			9.00	7.75				6.75	8.75	9.50	26.25
5	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	8.50		8.00				9.00	26.25
6	Lê Khánh	Huyền	TDV013387	D380107D	D110101			2		0.5	8.00	8.25		7.25				9.25	26.00
7	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	D380107D				2		0.5	8.50	8.25				6.25		8.75	26.00
8	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.50	8.50	7.50					8.50	26.00
9	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	8.00				5.75		9.00	25.75
10	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.25		7.25				9.50	25.75
11	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			9.00	8.00				7.50		8.75	25.75
12	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	D380107D	D110101			1		1.5	7.50	8.25				5.75		8.25	25.50
13	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.50				9.75	25.50
14	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.50		4.75				8.50	25.50
15	Nguyễn Hương	Giang	TND005910	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	9.00	7.75				6.00		8.25	25.50
16	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	D380107D	D380101D			1		1.5	7.50	8.00		6.25				8.50	25.50
17	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	8.25		6.25				8.50	25.50
18	Quách Thảo	Uyên	LNH010611	D380107D				1	01	3.5	6.00	7.25				4.75		8.50	25.25
19	Hồng Lê Cẩm	Hằng	TDV008989	D380107D	D110101			2		0.5	9.00	7.00		7.00				8.75	25.25
20	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	D380107D	D220201	D380101D	D110101	1		1.5	7.00	7.75		7.00				9.00	25.25
21	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		7.50	25.25
22	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	D380107D	D380101D	D110101		3			7.50	8.00				6.75		9.50	25.00
23	Trần Thị Thúy	Quỳnh	BKA011148	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.00				7.00		8.50	25.00
24	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.25	7.75				7.00		8.50	25.00
25	Vương Thùy	Linh	TND014889	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		8.50				6.50	25.00
26	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	7.00				6.50		8.50	25.00
27	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.50				5.75		9.00	25.00
28	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	D380107D	D110101			3			8.50	8.00				6.25		8.50	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
29	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	8.00	8.00		7.25				8.00	25.00
30	Nguyễn Bích	Thủy	BAKA012656	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.75		8.50				8.75	25.00
31	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	YTB014050	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	8.25		6.25				8.25	24.75
32	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.25	7.75				5.50		8.75	24.75
33	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.75	7.50			4.50			8.00	24.75
34	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.50	8.00		6.75		3.50		8.25	24.75
35	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.75				6.00		8.00	24.75
36	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.75				5.50		8.00	24.75
37	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.50	8.50				6.75	8.00	6.75	24.75
38	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	8.00		5.75		3.50		8.25	24.75
39	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.50		6.50				8.50	24.75
40	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	D380107D	D110101			2NT		1.0	8.25	7.50				8.50		7.75	24.50
41	Ma Thị	Sao	TND021363	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	8.25						6.50	24.50
42	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	D380107D	D380101D			3			8.00	8.00		7.25				8.50	24.50
43	Khuất Huyền	Giáng	TQU001371	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	8.00		5.75				8.50	24.50
44	Trần Thị Mỹ	Linh	BAKA007823	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.75	8.00		6.00			4.50	8.75	24.50
45	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	8.75	8.00			3.50			7.25	24.50
46	Lưu Thu	Trang	THV013776	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.25	7.50				5.50		8.25	24.50
47	Vũ Thị Ngọc	Diệp	HDT003627	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	6.25		6.50				8.75	24.50
48	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	D380107D	D380101D			2		0.5	7.50	8.25		7.00				8.25	24.50
49	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	9.00				3.25		8.00	24.50
50	Đào Thị Hồng	Nhung	THP010855	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.75					4.25	7.25	24.50
51	Lý Thị	Hằng	TND007331	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	8.00		6.00		4.25		6.50	24.50
52	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		6.75		2.50		7.75	24.50
53	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	7.00	7.75		5.25				6.25	24.50
54	Lê Minh	Hằng	HDT007826	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2	06	1.5	6.75	8.00				7.50		8.00	24.25
55	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.25		6.75				8.00	24.25
56	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	8.50		7.75				8.50	24.25
57	Vũ Thị	Trang	SPH017880	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.75	7.50		9.25				8.00	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
58	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028152	D380107D	D220201	D380101D	D110101	1	06	2.5	5.75	8.25				5.75		7.75	24.25
59	Trần Thị	Thư	HDT025368	D380107D				1		1.5	8.25	7.75				6.25		6.75	24.25
60	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	7.50		7.50				7.75	24.25
61	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.50	7.25						7.50	24.25
62	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	8.75				4.50		6.75	24.25
63	Nguyễn Hà	Phương	SPH013691	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.75	8.00	8.75	9.00				9.50	24.25
64	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	8.25			5.25			7.50	24.25
65	Vũ Huyền	Trang	THV014030	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	6.75				5.00		7.00	24.25
66	Nguyễn Thị Hải	Anh	HVN000427	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.00	8.50		6.50				8.25	24.25
67	Trương Cẩm	Ly	TND015776	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	6.50				6.75		7.75	24.25
68	Hoàng Minh	Lý	THV008330	D380107D	D380101D			1	01	3.5	7.00	8.00				7.25	4.25	5.75	24.25
69	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.50	8.25		6.75				8.00	24.25
70	Trần Thị Ngọc	Ly	BAKA008349	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.25				7.00		8.75	24.25
71	Trần Hồng	Ngọc	BAKA009592	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	8.00	7.25				7.00		8.50	24.25
72	Trần Khánh	Trình	TDV033555	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.25				9.25	24.25
73	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	D380107D	D380101D	D220201		1		1.5	7.25	7.00						8.50	24.25
74	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.50				5.00		8.25	24.25
75	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	8.25	8.00		6.00				7.50	24.25
76	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		5.25		3.50		8.50	24.25
77	Trương Hà	Linh	TND014836	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	8.00		7.50				8.50	24.25
78	Đỗ Thị Thùy	Trang	DCN011646	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.50				3.75		8.00	24.00
79	Trần Thúy	Nga	HVN007250	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.75	8.00		6.50				6.75	24.00
80	Nguyễn Lâm	Oanh	HHA010786	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.50				7.25		8.00	24.00
81	Phạm Thục	Anh	SPH001376	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	7.00	8.50				7.00		8.00	24.00
82	Chu Thị	Hảo	LNH002863	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.50	8.00		7.50				8.00	24.00
83	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	D380107D	D110101	D220201	D380101D	1	01	3.5	6.50	6.00				7.00		8.00	24.00
84	Đỗ Ngọc Anh	Thư	SPH016809	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.75	7.50				6.75		8.75	24.00
85	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50					6.75	9.25	24.00
86	Lê Thái Thảo	Anh	TDV000642	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	8.00		6.75				8.25	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
87	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	D380107D	D380101D	D110101		2	06	1.5	7.00	7.25				4.75		8.25	24.00
88	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				6.50		9.25	24.00
89	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	8.00		5.75				7.00	24.00
90	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2	06	1.5	7.00	8.25		4.75				7.25	24.00
91	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	D380107D	D110101	D380101D		2NT		1.0	8.00	8.50				6.25		6.50	24.00
92	Ngô Thị	Quyên	TND020786	D380107D	D380101D			1		1.5	8.00	7.25				6.00		7.25	24.00
93	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.25	7.75		3.50				8.50	24.00
94	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	D380107D	D380101D			3			7.50	7.50						9.00	24.00
95	Đặng Thị	Thường	YTB021888	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	8.00	8.00			7.50	6.75	6.50	7.00	24.00
96	Nguyễn Phương	An	SPH000046	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.00	7.50				6.50		9.50	24.00
97	Lê Quỳnh	Trang	THV013743	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.50		6.00				8.50	24.00
98	Nguyễn Thị Thùy	Dương	BKA002576	D380107D	D380101D	D110101		3			7.00	8.25				6.25		8.75	24.00
99	Lã Thị Kim	Tuyến	THV014896	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.75	8.25		8.00				7.50	24.00
100	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.75			5.50			9.00	24.00
101	Lê Kiều	Minh	TLA009169	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.00		5.00				9.25	24.00
102	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	D380107D	D380101D			1	01	3.5	5.75	7.50				4.50		7.25	24.00
103	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.00	24.00
104	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	8.00		8.25				6.50	24.00
105	Trương Thị	Vui	TLA015743	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	8.00				4.75		6.75	24.00
106	Trần Thùy	Linh	KHA005936	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		6.75				8.00	24.00
107	Nguyễn Thị Thu	Hà	HVN002733	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	8.00	7.25				4.50		7.50	23.75
108	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.50				5.50		7.25	23.75
109	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00		5.75				7.75	23.75
110	Đặng Thị Mai	Phương	BKA010358	D380107D	D380101D			2		0.5	7.75	8.25				5.50		7.25	23.75
111	Hồ Quỳnh	Hoa	TDV010760	D380107D	D380101D			1		1.5	7.00	8.00				5.00		7.25	23.75
112	Phạm Thu	Trang	KHA010536	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	8.00	7.50				4.75		7.25	23.75
113	Lương Thị Ngọc	Huyền	HDT011431	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	7.75	7.75				6.50		7.75	23.75
114	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50				6.25		7.75	23.75
115	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00		5.75				8.50	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
116	Đinh Ngọc	Mai	TND015881	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.00	6.75			5.50		8.50		23.75
117	Vũ Trường	Anh	TLA001373	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		4.50			8.25		23.75
118	Phạm Thu	Hương	THV006298	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50			5.75	6.00	7.50		23.75
119	Nguyễn Lan	Hương	TND011847	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.50	7.50			6.25		7.25		23.75
120	Lã Thị	Trang	TND026228	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75		7.50			7.00		23.75
121	Lương Việt	Trình	YTB023328	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		6.25			7.75		23.75
122	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	7.50			7.25		8.50		23.75
123	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.75		6.75			6.75		23.75
124	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.00	6.50			6.00		8.75		23.75
125	Phạm Nữ Anh	Thị	SPH016069	D380107D	D380107A	D110101	D380101D	3			8.75	7.00			8.00	8.25	7.75	8.00	23.75
126	Bùi Hồng	Duyên	LNH001692	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1	01	3.5	6.50	6.50			6.25		7.25		23.75
127	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	5.50			5.50		7.75		23.75
128	Vương Phương	Anh	KQH000789	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25		8.00			9.00		23.75
129	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.50			6.00		8.25		23.75
130	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	7.00			5.00		8.00		23.75
131	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.25			4.25		8.25		23.75
132	Lê Thu	Huyền	SPH007780	D380107D	D380101D			3			8.25	7.50		5.25			7.75		23.50
133	Vũ Thị Chi	Mai	HDT016187	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.75			6.25		7.00		23.50
134	Cao Thanh	Huyền	SPH007666	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	7.50			8.25		8.00		23.50
135	Bùi Thị Thanh	Phương	BAK010330	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00			6.25		8.00		23.50
136	Trịnh Thu	Phương	HHA011291	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			8.25	7.50			6.75		7.75		23.50
137	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50			8.00		8.75		23.50
138	Lê Thị	Hương	TLA006701	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	7.00			7.00		8.00		23.50
139	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.00		7.25			7.75		23.50
140	Nguyễn Hải	Anh	HDT000937	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	8.00		5.50			7.00		23.50
141	Đỗ Thị Mai	Hoa	HDT009149	D380107D	D110101	D220201	D380101D	1		1.5	7.25	8.00		7.25			6.75		23.50
142	Trần Hải	Nam	THV009056	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50			5.50		8.25		23.50
143	Lê Hương	Giang	TLA003824	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	8.00		6.00			8.00		23.50
144	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.75	8.75					5.75	7.00	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
145	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.00			7.00		5.50	7.00	23.50
146	Đào Tuấn	Ngọc	YTB015606	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	8.00				6.75		7.00	23.50
147	Bùi Thu	Trang	SPH017271	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			7.25	8.00				5.75		8.25	23.50
148	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	D380107D	D110101	D220201		3			7.75	7.50				5.50		8.25	23.50
149	Triệu Thùy	Linh	TND014767	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	7.75				6.50		5.50	23.50
150	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.25		8.75				8.25	23.50
151	Nguyễn Bình Trúc	Quỳnh	TLA011607	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	8.25		6.50				7.75	23.50
152	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50		7.50				8.25	23.50
153	Nguyễn Minh	Thúy	BJA012787	D380107D	D110101	D380101D		3	06	1.0	6.75	8.50						7.25	23.50
154	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	8.25		7.25				6.75	23.50
155	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	7.50				7.00		8.75	23.50
156	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		8.25	23.50
157	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				4.75		8.75	23.50
158	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.75	8.75				6.00		7.00	23.50
159	Phùng Linh	Trang	THV013973	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	8.00	7.25				4.75		6.75	23.50
160	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031040	D380107D	D380101D			1	06	2.5	8.00	7.00		7.00				5.75	23.25
161	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.25		7.00				8.25	23.25
162	Lê Trâm	Anh	SPH000560	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.50		8.00	23.25
163	Phạm Thị	Vân	HDT029627	D380107D	D380101D			1		1.5	7.25	7.50				6.25		7.00	23.25
164	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.75				6.25		7.00	23.25
165	Chu Thị	Na	TQU003700	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	8.00				6.00		5.00	23.25
166	Hoàng Thị	Nhung	YTB016354	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.00	7.00				3.50		8.75	23.25
167	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.25	6.75				6.00		8.75	23.25
168	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.50		6.00				8.50	23.25
169	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	7.75	8.50		6.50				5.50	23.25
170	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	8.00		6.75				7.00	23.25
171	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.00	7.00				2.00		7.75	23.25
172	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	7.50				6.00		8.50	23.25
173	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	6.50	8.00				5.75		7.25	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
174	Lê Thị Vân	Anh	TQU000078	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	6.00	8.00				5.75		7.75	23.25
175	Mai Thị	Lệ	DHU010633	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	8.00				5.75	4.50	7.75	23.25
176	Trần Thị Kim	Phương	SPH013867	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.50		7.75				8.25	23.25
177	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.50	7.00				5.00		8.25	23.25
178	Đặng Đình	Đoàn	KQH003015	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	8.25	6.50				6.25		8.00	23.25
179	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.75	7.00			4.50			9.50	23.25
180	Trần Hà	Ngân	TDV020859	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	6.50					6.25	9.50	23.25
181	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	8.75				5.00		6.00	23.25
182	Đậu Thị	Sương	TDV026500	D380107D	D380107C	D380101C	D380101D	2NT		1.0	7.50	8.50	8.25	9.00				6.25	23.25
183	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		5.25				8.25	23.25
184	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	8.00	7.00				6.75		7.75	23.25
185	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00	9.00	6.00		3.00		8.75	23.25
186	Lê Thị	Thủy	TDV030364	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.00		7.00				7.25	23.25
187	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.50		6.25		4.00		7.25	23.25
188	Lê Quốc	Nghĩa	TLA009969	D380107D	D110101	D380101D		3			8.00	7.50				6.75		7.50	23.00
189	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.25	7.00				6.00		6.75	23.00
190	Bùi Quang	Hoàng	THV004971	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.00	6.25			7.00		6.75	8.25	23.00
191	Cần Thị Thu	Trang	DCN011626	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.00		5.75				8.00	23.00
192	Lê Thùy	Dương	KHA002017	D380107D	D380101D	D220201	D110101	3			7.25	8.00				4.25		7.75	23.00
193	Nguyễn Thị Thu	Hà	TDV007892	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	6.75		6.50				9.00	23.00
194	Nguyễn Thu	Trang	SPH017691	D380107D	D110101	D380101D		3			6.50	7.50			7.50			9.00	23.00
195	Trần Thị Yến	Nga	TDV020654	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.75	8.00				5.25		7.25	23.00
196	Nguyễn Thế	Huy	HHA006089	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	6.75				5.50		7.75	23.00
197	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	8.00				5.50		7.50	23.00
198	Hà Hạnh	Thu	THV012791	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.25	7.50				4.50		5.75	23.00
199	Phan Thanh	Trà	DCN011602	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.25				8.25	23.00
200	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.25	7.50				4.50		7.25	23.00
201	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				6.00		7.25	23.00
202	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.50	6.50		5.75				9.00	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
203	Nguyễn Thị Mỹ	Giang	TDV007378	D380107D	D380101D			2		0.5	8.50	6.75				6.25		7.25	23.00
204	Trần Thị Thu	Trang	BAKA013643	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.00	6.75				7.25		8.75	23.00
205	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.00		7.25	23.00
206	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	8.00				6.25		5.00	23.00
207	Nguyễn Thảo	Hiển	SPH005972	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			8.00	6.50		4.50				8.50	23.00
208	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.50		3.25				7.75	23.00
209	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.75		7.25				7.25	23.00
210	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.00		7.75	23.00
211	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	D380107D	D380101D			1	01	3.5	4.75	7.50				2.75		7.25	23.00
212	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	6.00				4.25		7.50	23.00
213	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	7.00				5.50		8.00	23.00
214	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	6.25	7.50		8.25				8.75	23.00
215	Trần Hải	Nam	SPH012045	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.75	7.00				3.50		8.25	23.00
216	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00				6.75		7.50	23.00
217	Bùi Tú	Anh	DCN000078	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00				6.00		7.50	22.75
218	Nguyễn Hoa Quỳnh	Hương	HHA006801	D380107D	D380101D			2		0.5	8.75	7.25				4.75		6.25	22.75
219	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BAKA003385	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				6.75		7.75	22.75
220	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	D380107D	D380101D			2NT		1.0	7.25	7.50				6.50		7.00	22.75
221	Đào Ngọc	Anh	SPH000261	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	8.00		7.00				7.50	22.75
222	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			8.00	8.00					5.50	6.75	22.75
223	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		5.75				7.25	22.75
224	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.00		6.75				8.25	22.75
225	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	D380107D	D380101D	D380107A	D380101A	3			9.00	7.00			6.00	5.00	7.50	6.75	22.75
226	Vũ Thị Thanh	Tâm	BAKA011526	D380107D	D380101D	D110101		2		0.5	7.00	7.25				5.50		8.00	22.75
227	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	8.00			3.75	7.50	6.00	6.25	22.75
228	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	D380107D	D380101D	D220201		1	06	2.5	7.50	7.25		8.00				5.50	22.75
229	Trần Thị Liên	Hương	SPH008473	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.50	7.50		5.50				7.75	22.75
230	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				6.50		7.00	22.75
231	Nguyễn Thị Minh	Hạnh	BAKA004102	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.25	6.50					6.50	9.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
232	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	D380107D	D380101D	D110101		3			8.00	7.50				7.25		7.25	22.75
233	Phùng Thị	Mơ	BAK008803	D380107D	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	8.00	7.75				7.75	6.75	6.00	22.75
234	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.25	6.75				6.75		5.25	22.75
235	Vũ Văn	Vương	TDV036510	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.00		5.00				7.25	22.75
236	Phạm Thị	Thương	HDT025575	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25				3.75		6.75	22.75
237	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.00		6.75	22.75
238	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	5.75	8.75		7.75				7.25	22.75
239	Ngô Chi	Linh	DCN006327	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	7.75				4.50		7.50	22.75
240	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	6.25	7.50				6.50		8.50	22.75
241	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	D380107D	D380101D	D110101		3			7.00	7.50				4.50		8.25	22.75
242	Trịnh Minh	Phượng	SPH013978	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			6.50	6.50		6.25				9.50	22.50
243	Lê Thị	Hoài	TDV011277	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.50				6.25		6.75	22.50
244	Trịnh Thị Tố	Uyên	HDT029385	D380107D	D380101D			2NT		1.0	8.50	6.75				7.50		6.25	22.50
245	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	8.25						7.00	22.50
246	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50				7.50		7.00	22.50
247	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	7.75		6.50				7.25	22.50
248	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.50		5.00				7.00	22.50
249	Trần Thị	Tú	TTB007037	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.75	6.50				4.00		7.75	22.50
250	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50				6.00		6.00	22.50
251	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.00			7.00		7.50	8.25	22.50
252	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	8.75		7.25				6.75	22.50
253	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	7.75		5.75				6.50	22.50
254	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	D380107D	D380101D			3			7.00	8.00		5.25				7.50	22.50
255	Vũ Đức	Minh	HVN006893	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	7.75	6.50				6.50		7.75	22.50
256	Nguyễn Trà	My	TLA009455	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	7.75				4.50		7.50	22.50
257	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.75				7.00		6.25	22.50
258	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.25	8.00						7.00	22.25
259	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	8.00		8.25				7.00	22.25
260	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.25						7.00	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
261	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	D380107D	D380101D			3			8.50	7.00			5.75	6.00	7.75	6.75	22.25
262	Phan Thùy	Dung	DCN001755	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	7.50		6.50				7.50	22.25
263	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.25		6.50				6.25	22.25
264	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.75				7.50		7.25	22.25
265	Lục Quốc	Huy	THV005589	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1	01	3.5	7.00	5.75				5.25	7.25	6.00	22.25
266	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.00				5.25		7.50	22.25
267	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			6.00	8.00				4.00		8.25	22.25
268	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	7.75	6.50				6.50		6.50	22.25
269	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	D380107D	D380101D	D220201		1	01	3.5	6.75	7.50				5.75		4.50	22.25
270	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.50				6.75		7.00	22.25
271	Phạm Thị Huyền	Trang	TLA014225	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2NT		1.0	7.25	7.25				3.00		6.75	22.25
272	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25		6.25				7.00	22.25
273	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	7.50						7.00	22.25
274	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	8.00		6.25				6.75	22.25
275	Nông Hải	Tuấn	TND027960	D380107D	D380101D			1	01	3.5	6.50	6.25				6.00		6.00	22.25
276	Lê Thị	Minh	HDT016544	D380107D	D380101D			2		0.5	7.25	7.50				7.00		6.75	22.00
277	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	6.50		2.75				8.50	22.00
278	Lăng Thị	Hoa	TND008733	D380107D	D110101	D380101D		1	01	3.5	6.50	8.50		7.25	4.25	3.50	4.50	3.50	22.00
279	Nông Thị	Mai	TND016040	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1	01	3.5	5.00	7.25		7.00				6.25	22.00
280	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	D380107D	D380101D	D220201		3			6.50	8.00		5.00				7.50	22.00
281	Trần Thủy	Trình	THV014113	D380107D	D380101D			1		1.5	7.75	7.00		6.50				5.75	22.00
282	Hoàng Vân	Anh	THP000307	D380107D	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00				6.00		7.50	22.00
283	Lê Đức	Anh	HDT000506	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.00	6.00				5.75		7.50	22.00
284	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.00	8.00			3.50			7.00	22.00
285	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	5.75		3.25				7.25	22.00
286	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	6.25	7.50				5.25		7.25	22.00
287	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	D380107D	D380101D			2		0.5	7.00	8.00		5.75				6.50	22.00
288	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	D380107D	D380101A	D110101	D220201	3			8.00	6.75				8.25	7.50	7.25	22.00
289	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.25				6.50		6.50	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
290	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	D380107D	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	6.75					6.50	7.50	21.75
291	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.50	7.25		7.00				7.00	21.75
292	Đinh Thị	Hài	THP004052	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	7.25	7.50			6.50		7.75	6.50	21.75
293	Vũ Thị Ngọc	Mai	HHA008851	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	7.75		6.50		2.50		7.75	21.75
294	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.75				6.50	6.00	6.25	21.75
295	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.25		6.50				6.75	21.75
296	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.00				6.00		6.75	21.75
297	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.75			5.00		7.25	5.25	21.75
298	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	6.50	7.75				7.50		6.75	21.50
299	Nguyễn Tường	Linh	TLA008145	D380107D	D380101D	D110101	D220201	3			6.50	7.00		4.25		2.75		8.00	21.50
300	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	5.75	7.50				5.50		7.75	21.50
301	Phạm Thị Ngọc	Diệp	SPH002953	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.50				6.25		6.25	21.50
302	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	D380107D	D380101D			3	06	1.0	8.25	6.00				7.25		6.25	21.50
303	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2		0.5	7.25	8.25				4.00		5.50	21.50
304	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	D380107D	D110101	D380101D	D220201	3			7.00	6.25		6.50				8.25	21.50
305	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	D380107D	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	7.50				4.75		6.00	21.50
306	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.75			5.75		6.00	4.75	21.50
307	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.50				6.50		6.75	21.50
308	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	D380107D	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.50	8.00				5.00		4.75	21.25
309	Nguyễn Thị	Thu	TQU005373	D380107D	D380101D	D110101		1		1.5	6.25	7.50					6.25	6.00	21.25
310	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00				6.25		5.75	21.25
311	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.50		6.00				7.25	21.25
312	Trần Anh	Thư	SPH016857	D380107D	D110101	D220201	D380101D	3			5.50	7.00		6.25				8.50	21.00
313	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	D380107D	D110101	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				3.00		5.25	21.00
314	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	7.75	6.75					6.25	21.00
315	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	8.00				5.75		7.00	21.00
316	Hoàng Thị	Hiền	SPH005879	D380107D	D220201	D110101	D380101D	2NT		1.0	6.00	6.50				6.50		7.25	20.75
317	Đặng Thị Thúy	Hạnh	TDV008490	D380107D	D380101D	D220201	D110101	2		0.5	6.75	7.25		7.75				6.25	20.75
318	Lê Thanh	Huyền	SPH007775	D380107D	D380101D	D110101		3			6.25	7.00	8.50	5.75				7.50	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 12

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
319	Hồ Nam	Sơn	THV011404	D380107D	D380101D	D220201	D110101	1		1.5	7.50	5.75			7.25		5.75		20.50
320	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	D380107D	D380101D			2		0.5	6.50	6.50			4.25		6.75		20.25
321	Nông Mai	Hà	TND006401	D380107D	D380101D			1	01	3.5	3.25	7.50	5.25	7.50	3.50		3.50	5.50	19.75
322	Lê Kim	Yến	HDT030347	D380107D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.50	7.25			6.25	5.75	5.00		19.75
323	Lê Minh	Anh	SPH000504	D380107D	D380101D	D110101		3			7.00	6.50		5.75			6.25		19.75
324	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	D380107D	D380101D			1		1.5	6.50	7.75		8.00				4.00	19.75
325	Nguyễn Thị Thu	Trang	KQH014604	D380107D	D380101D			2		0.5	7.25	6.50		7.00				5.00	19.25
326	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	D380107D	D110101	D380101D		2		0.5	8.25	5.25		7.50				5.25	19.25
327	Nguyễn Thị Thu	Trang	HDT026811	D380107D	D110101	D220201	D380101D	2		0.5	6.00	5.50				5.00		6.75	18.75
328	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	D380107D	D110101	D380101D	D220201	1		1.5	5.75	6.75				6.00		4.25	18.25
329	Nguyễn Hồng	Điệp	TND005166	D380107D	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	6.00			4.25		6.00	4.00	18.25
330	Đỗ Anh	Đức	BJA003138	D380107D	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	7.00		8.00				2.50	15.00
D380107C (C00)																			
1	Bùi Thị	Nhân	LNH006863	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.50	9.00	9.50				3.00	30.50
2	Lý Thị	Nhung	TND018885	D380107C				1	01	3.5	2.50	8.75	9.00	9.00				2.25	30.25
3	Bùi Thị	Huệ	LNH003858	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.50	8.75				2.25	29.75
4	Bùi Thị	Ngân	LNH006492	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.25	9.50	9.50				3.75	29.75
5	Trịnh Thị	Phượng	HDT020280	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.75	8.50	9.75				3.25	29.50
6	Đỗ Thị	Dung	DCN001673	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.25	8.50	9.25				4.00	29.50
7	Phạm Bá	Đạt	HDT005374	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	8.75	9.50					29.50
8	Phạm Thị	Nga	HDT017497	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	8.75	8.75					29.25
9	Lương Văn	Đông	TTB001526	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	9.00	9.25				4.25	29.25
10	Ma Nhân Hoàng	Anh	TQU000098	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	8.50	7.75	9.50				3.00	29.25
11	Đàm Thị	Thiệp	TND023907	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	9.00	9.50					29.00
12	Bùi Thị	Nương	HDT019148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.75	8.25	9.50				2.00	29.00
13	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005915	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	8.00	8.00	9.50				4.25	29.00
14	Nguyễn Hùng	Sơn	LNH007960	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.75	8.75	9.00				3.00	29.00
15	Tòng Thùy	Linh	TTB003584	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	8.00	9.00	8.50				3.50	29.00
16	Quách Thương	Hiệp	LNH003262	D380107C	D380101C			2	01	2.5	3.25	7.75	9.50	9.25				2.25	29.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
17	Hà Thị Hương	Thảo	KQH012547	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.25	8.75	9.50				2.25	29.00
18	Hà Thị	Chang	TND002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	8.00	8.50	9.00				3.25	29.00
19	Quan Thị Thu	Quỳnh	TQU004637	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.75	8.00	8.50					28.75
20	Nguyễn Thị	Nhung	LNH006991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	8.50	9.25				1.25	28.75
21	Quan Thị	Nga	DCN007886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				3.75	28.75
22	Ma Thị Thu	Uyên	KQH015950	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.50	9.00	8.75				2.25	28.75
23	Trần Thị	Hằng	TDV009422	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	9.25	8.50	9.50				6.00	28.75
24	Hoàng Ngọc	ánh	TND001290	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.25	9.25	8.75				6.00	28.75
25	Nguyễn Phương	Hoa	THV004749	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.50	9.00	9.75				4.50	28.75
26	Bùi Kim	Ngân	LNH006487	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	9.25	8.00				2.75	28.75
27	Nguyễn Ngọc	Chí	TND002333	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.75	8.75				3.50	28.50
28	Tòng Thị	Linh	THV007742	D380107C				1	01	3.5	4.25	8.00	8.00	9.00					28.50
29	Hoàng Thị	Nguyễn	TND018296	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	5.50	7.50	9.00	8.50				4.50	28.50
30	Nguyễn Thị Thu	Huệ	TQU002239	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.75	8.00	9.25				3.25	28.50
31	Dương Thị	Thư	TTB006434	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50				2.25	28.50
32	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DHU011359	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.00	9.50	10.00				3.25	28.50
33	Lò Thị	Diện	TTB001037	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.50	8.50	9.00				3.50	28.50
34	Võ Thị	Huyền	TDV013985	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.25	9.00	9.75				4.00	28.50
35	Nguyễn Đàm Mai	Hương	TND011845	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.50	9.00					28.50
36	Nguyễn Thị Hiền	Châu	THV001226	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	8.00	9.50	9.50					28.50
37	Đặng Hồng	Minh	THV008679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	9.50				5.25	28.50
38	Đinh Thị Bích	Đoan	TND005248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.50	9.50				1.75	28.50
39	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001102	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	9.00	9.25	9.75				4.75	28.50
40	Nguyễn Hồng	Hạnh	TTB001934	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	3.75	9.00	9.00	9.00				3.00	28.50
41	Lê Thị	Lam	THP007705	D380107C				2NT		1.0	6.25	8.00	9.50	9.75				3.25	28.25
42	Huỳnh Thị Kim	Thúy	THV013125	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.50	8.75	9.50				7.25	28.25
43	Hoàng Thị Ngọc	Anh	THV000202	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	9.00	8.25				3.75	28.25
44	Nông Thị	Phương	KQH010977	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	8.50	9.50				3.25	28.25
45	Lưu Thị	Mai	SPH010983	D380107C	D380101C			2NT		1.0		9.00	9.00	9.25					28.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
46	Hoàng Thị	Ly	TND015654	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	9.25	8.50					28.25
47	Lê Thị	Thế	TND023694	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	8.75	9.00				3.25	28.25
48	Quách Thanh	Thủy	LNH009237	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	9.50				3.50	28.25
49	Phan Đức	Quý	TND020712	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	8.75	8.50					28.25
50	Nông Thu	Trang	DCN011942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	8.00	9.00	7.75	4.50		4.75	3.75	28.25
51	Nguyễn Thị	Tâm	DCN009847	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	9.00	8.50				3.00	28.00
52	Đinh Phương	Thảo	TTB005848	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.50	9.00	9.00				3.50	28.00
53	Hoàng Thị Trà	My	TND016796	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	9.25	8.50				6.25	28.00
54	Bùi Thị	Phượng	LNH007269	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.50	9.50				2.00	28.00
55	Nguyễn Thị Hương	Ly	THV008295	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.50	8.75	9.25				6.00	28.00
56	Hoàng Thị	Phượng	TQU004408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	8.50	7.50	8.50					28.00
57	Đỗ Thị	Hoài	NLS004234	D380107C				1		1.5		7.50	9.50	9.50					28.00
58	Hoàng Châu	Bình	TQU000365	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.75	8.75	9.00				2.25	28.00
59	Trần Thị	Lan	TDV015694	D380107C	D380101C	D110101		2NT	06	2.0	5.75	8.75	7.75	9.50				5.50	28.00
60	La Thị	Lệ	DCN006045	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	9.25	8.75				3.25	28.00
61	Hoàng Lệ Khánh	Linh	THV007389	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	9.00				3.50	28.00
62	Lê Thị Thúy	Huệ	TQU002229	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	8.50	9.50				2.25	28.00
63	Trần Thị Lan	Anh	TND001099	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2	06	1.5	5.50	9.00	9.00	8.50				4.00	28.00
64	Đoàn Thị Thùy	Linh	TND014118	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	28.00
65	Vì Thị Hà	Nam	TDV020247	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.25	9.75				3.50	28.00
66	Bùi Thị Như	ý	DHU027524	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.25	9.25	10.00				3.75	28.00
67	Nguyễn Thị Thùy	Dương	TTB001363	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	9.50	9.00				4.75	28.00
68	Nguyễn Thu	Hà	TQU001432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.75	28.00
69	Trịnh Thị	Linh	TTB003597	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.50	8.50	9.50				3.50	28.00
70	Đàm Thị	Nhung	TND018794	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.50	9.25				3.50	28.00
71	Lương Thị	Bên	TDV002344	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.50	8.75				3.00	28.00
72	Ma Thị Tuyết	Nhung	DCN008405	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	9.00				3.25	28.00
73	Trần Thị Như	Quyên	TTB005117	D380107C	D220201	D380101C		1		1.5	6.50	8.00	9.00	9.50				7.00	28.00
74	Lê Thị Cẩm	Vân	TDV035760	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	1.75	8.75	8.25	9.00				1.50	28.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
75	Triệu Hồng	Nhung	THV009964	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	8.00	7.25	9.00					27.75
76	Vương Hồng	Huyền	THP006755	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	8.00	9.50	9.25				2.25	27.75
77	Lự Thị	Thúy	THV013127	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	8.75					27.75
78	Đàm Văn	Thực	TND025270	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	6.75	8.75	8.75		4.50		5.25	27.75
79	Giang Thị Hải	Lý	TND015796	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.50	9.25	9.50				2.25	27.75
80	Lục Thị Kiều	Trang	TQU005803	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.50	8.00	8.25	8.00	3.75	3.25	3.75	3.00	27.75
81	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003305	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.75	8.00	9.50				3.50	27.75
82	Hoàng Thị	Hà	DCN002833	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	8.75	8.00				3.50	27.75
83	Dương Văn	Tuấn	HDT028092	D380107C				1	01	3.5	2.25	7.25	8.00	9.00				3.50	27.75
84	Vũ Thị Huyền	Trang	TQU005926	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	8.75	9.00				4.00	27.75
85	Nguyễn Ngọc	Duyên	THP002592	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	8.50	9.00	9.25				3.00	27.75
86	Hoàng Thị	Thanh	HDT022547	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75
87	Doãn Thị	Hồng	HDT010018	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	8.75	9.50				2.75	27.75
88	Nguyễn Thị	Hồng	TND009833	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.50	8.75	9.00				3.25	27.75
89	Lý Thị	Hồng	TQU002137	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	8.00	8.00	8.25				2.25	27.75
90	Nguyễn Lê Thu	Hà	LNH002503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.50	7.75	9.00				3.75	27.75
91	Triệu Thị	Lấy	TND013609	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	8.00	8.75					27.75
92	Lý Thị	An	TND000038	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.25	9.50				3.25	27.75
93	Bàn Thị Mỹ	Hạnh	TQU001523	D380107C				1	01	3.5	4.25	7.75	8.75	7.75				3.00	27.75
94	Hoàng Thị	Trang	HDT026389	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.50	7.75	9.00					27.75
95	Phạm Văn	Đông	HDT005678	D380107C				1		1.5		8.50	8.50	9.25					27.75
96	Hoàng Như	Quỳnh	THV011063	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.00	9.00					27.75
97	Lò Văn	Duyên	HDT004727	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.50	8.75				3.00	27.75
98	Đào Thị	Thúy	SPH016697	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	9.00	9.25				3.00	27.75
99	Hà Thị	Hảo	TND007154	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
100	Lương Thị Hồng	Gấm	THV003168	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	8.00	9.00					27.50
101	Phạm Thu	Phương	HDT020052	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.25	8.75				1.75	27.50
102	Nguyễn Thị	Thúy	THP014491	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	9.00	9.75					27.50
103	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029683	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	9.25				2.75	27.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
104	Lý Thái	Bảo	TND001546	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.25	7.00	8.50	8.50				6.50	27.50
105	Nguyễn Thị Thu	Phương	SPH013790	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.50	8.25	9.25				3.25	27.50
106	Lương Thị	Hằng	TTB002030	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.50	9.00	8.50				3.75	27.50
107	Lê Phương	Anh	HDT000573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	8.75	9.25				3.00	27.50
108	Trần Thị Thanh	Lam	LNH004935	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.00	9.50	9.50				1.75	27.50
109	Lê Thị	Duyên	THP002581	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	9.50	9.75				3.50	27.50
110	Hà Thu	Hằng	TTB002005	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	9.00	8.00				2.50	27.50
111	Trần Thị Như	Quỳnh	TTB005235	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50
112	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013732	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	9.00	8.50	9.50				5.75	27.50
113	Mã Thanh	Lâm	TND013503	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	8.50	8.00					27.50
114	Linh Thị Mai	Anh	TND000507	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.75	7.75	7.75	8.50				4.25	27.50
115	Hà Thị Bích	Thảo	TQU005042	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.25	8.50	8.25				2.75	27.50
116	Hoàng Thị	Phương	TDV023811	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	9.75				3.25	27.50
117	Đỗ Minh	Ngọc	THV009413	D380107C	D380101C			2		0.5	5.25	8.50	9.00	9.50				4.50	27.50
118	Nguyễn Thị	Phương	YTB017324	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	9.25	9.25					27.50
119	Vì Thị	Vân	TND029204	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.50	8.75					27.50
120	Lê Quốc	Hào	TDV008777	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	9.00	7.75	9.25				5.00	27.50
121	Nguyễn Thị Minh	Hân	TQU001669	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	8.75	8.75					27.50
122	Nguyễn Thị	Huế	TDV012434	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	8.00	9.00	9.00				3.00	27.50
123	Nguyễn Thị	Hồng	TTN007044	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.25	9.50	9.25					27.50
124	Lê Thị Kim	Ngọc	TTB004371	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	8.00	8.50	9.50				3.25	27.50
125	Hà Thị Ngọc	Linh	THV007366	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	8.50	9.00				3.00	27.50
126	Nguyễn Thị Thùy	Vân	SPH019288	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	8.50	9.00	9.50				4.75	27.50
127	Cao Thị Hồng	Phượng	TDV024229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.50	8.00	8.50				3.25	27.50
128	Ma Thị Thanh	Tâm	TND022075	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	8.00	8.25				4.75	27.25
129	La Thị	Dung	THV002048	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.25	7.50	9.00					27.25
130	Mã Thị	Thanh	SPH015271	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	7.50	9.25					27.25
131	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001786	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	9.00	8.00	9.75				5.00	27.25
132	Phạm Thu	Hảo	THP004409	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	9.50	9.75				2.50	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
133	Bùi Thị Hải	Linh	TDV016205	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	9.00	9.50				3.50	27.25
134	Nguyễn Thị	Hậu	SPH005805	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.50	8.50	9.75				3.00	27.25
135	Dương Thị Thục	Chinh	TND002475	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.00	9.25					27.25
136	Hoàng Hồng	Ngọc	THV009455	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.75	7.50	8.50					27.25
137	Nguyễn Tấn	Hòa	TQU001965	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	8.75		4.25	3.75	2.00	27.25
138	Lê Thị Huệ	Duyên	HDT004620	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.75	9.00				3.25	27.25
139	Ma Thị Thu	Hoài	TQU001996	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	7.25	9.00				2.50	27.25
140	Lù Thị	Tâm	DCN009835	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				2.50	27.25
141	Kim Thảo	Linh	TQU003121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	8.00	9.00				2.50	27.25
142	Nguyễn Văn	Dương	TDV005627	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	8.50	9.75				4.75	27.25
143	Lê Thị	Hương	HDT012158	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	9.50	9.50					27.25
144	Nông Văn	Quân	TQU004497	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	7.50	8.25	3.75		4.00	3.00	27.25
145	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013542	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.50	7.50	9.75				3.25	27.25
146	Vũ Thị Mai	Sao	THV011268	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	7.50	9.25	9.00				3.75	27.25
147	Hà Thị	Hằng	KQH004209	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.25	8.00	8.50				2.25	27.25
148	Nông Thị	Son	TND021467	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.50	9.00					27.25
149	Trần Phương	Anh	TTB000267	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	8.00	9.00	8.75				6.50	27.25
150	Nguyễn Thị	Anh	TND000706	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.50	9.25				2.50	27.25
151	Đào Thị Tú	Linh	THV007314	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.75	8.50	9.50				3.50	27.25
152	Lã Thị	Linh	YTB012556	D380107C	D380101C			2	06	1.5	2.50	8.00	8.50	9.25				4.25	27.25
153	Đặng Thị	Nga	TDV020349	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.25	9.50				2.75	27.25
154	Đinh Thị	Chinh	HDT002715	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	8.50				3.00	27.25
155	Lê Thị Minh	Thảo	TQU005062	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.25	9.25	8.25				3.50	27.25
156	Đỗ Thị Thái	Hà	HDT006565	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	9.25	9.50				2.50	27.25
157	Ngô Thanh	Huyền	TQU002449	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	7.25	9.00				4.50	27.00
158	Hoàng Thị	Ly	HDT015740	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.50	8.25	9.75				5.25	27.00
159	Nguyễn Ngọc	Lan	DCN005913	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	8.25	8.75					27.00
160	Nguyễn Đức	Thành	TQU004993	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	9.50				3.00	27.00
161	Phạm Thị	Hằng	HDT008053	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.25	9.25	9.50				3.25	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
162	Cà Thị	út	TTB007347	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	8.00				4.00	27.00
163	Lò Đức	Giang	TTB001642	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.50	8.50					27.00
164	Triệu Văn	Tuyền	TND028499	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.25	9.00					27.00
165	Đỗ Thị	Thoa	HDT024146	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	8.25	9.25				2.50	27.00
166	Nguyễn Thị Thuỳ	Linh	THP008419	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	8.00	9.00	9.00				3.75	27.00
167	Lương Văn	Qui	THV010880	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	8.00	9.50				2.25	27.00
168	Phạm Thị Linh	Trang	HDT027041	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.50	9.50				2.50	27.00
169	Đặng Thị	Liêm	KQH007587	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.25	7.25	9.00				3.00	27.00
170	Lô Thị ánh	Minh	TDV019267	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	1.75	7.75	8.00	7.75				3.75	27.00
171	Triệu Thị	Mây	TND016355	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.00	7.50	9.00					27.00
172	Hoàng Thị	Sa	THV011215	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	5.50	8.25	8.75	8.50				5.25	27.00
173	Nguyễn Hải	Lê	HDT013473	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	8.00	8.50	9.50				1.50	27.00
174	Đặng Thị	Tâm	TDV026932	D380107C	D380101C			1		1.5		7.75	8.00	9.75					27.00
175	Nông Phương	Thảo	TND023241	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.75					27.00
176	Phạm Thị	Nga	THP010025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.75	9.00	9.25				2.50	27.00
177	Đặng Thị	Hiền	TTB002121	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	7.50	9.00	9.00				5.25	27.00
178	Đặng Hiền	Thương	TND025302	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.75	9.00				4.75	27.00
179	Phạm Mai	Trang	TND026654	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.25	8.50	8.75				4.50	27.00
180	Bùi Thị Trà	My	TTB004084	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				2.25	27.00
181	Giàng Thị	Sua	TTB005455	D380107C				1	01	3.5		5.50	8.50	9.50					27.00
182	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	HDT004666	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	8.25	9.50				3.75	27.00
183	Hoàng Thị Thuỷ	Tiên	HDT025655	D380107C	D380101C			1	06	2.5	2.00	7.00	8.00	9.50				3.00	27.00
184	Ma Thị	ánh	TQU000275	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	7.50	8.00				3.75	27.00
185	Bùi Thị Thương	Huyền	YTB009828	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	8.00	9.25	9.25				3.50	27.00
186	Trịnh Thị	Châm	TND002122	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	8.50					27.00
187	Lê Sỹ	Cường	HDT003300	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	7.00	9.25	9.75				2.25	27.00
188	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009233	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	8.25	9.50	8.75				3.75	27.00
189	Lương Thị	Vân	TND029086	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.25	8.75	8.50					27.00
190	Ngô Hồng	Hạnh	TND006956	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.00	8.50	8.00				3.00	27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
191	Vũ Thị	Thành	BKA011812	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	8.25	9.50					27.00
192	Đinh Thùy	Linh	LNH005244	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.25	9.25	9.00				2.00	27.00
193	Đặng Thủy	Vân	THV015105	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	8.00	6.75	8.75					27.00
194	Châu Thị	Đẹp	KQH002942	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	8.50				2.50	27.00
195	Nguyễn Thị Vân	Anh	HDT001193	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.75	9.50				3.00	27.00
196	Đoàn Thị Phương	Trình	TND026914	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.00	8.50		4.50	2.75		27.00
197	Vương Thị Tuyết	Trình	KQH014933	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.75	9.25	9.50				4.75	27.00
198	Đỗ Thị	Uyên	KQH015939	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	7.75	9.50	9.25				2.50	27.00
199	Nông Thị Thu	Hoài	TND009059	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.00	5.75	9.50	8.25				3.25	27.00
200	Lê Thị	Phượng	HDT020198	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	9.25	9.50				4.00	26.75
201	Lê Thị Hoài	Thơ	DHU022300	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.25	7.50	9.50				3.00	26.75
202	Lềng Thị	Như	TQU004142	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.25	8.00					26.75
203	Hà Ngọc	Huyền	HDT011301	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				3.50	26.75
204	Phan Thị Thanh	Hải	TDV008370	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.50	8.00	9.75				2.00	26.75
205	Bùi Thị Thúy	Hiên	THV004244	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	6.75	9.00	9.50				2.00	26.75
206	Chu Thị	Thảo	TTB005838	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	8.00	8.50	6.75				1.75	26.75
207	Vũ Thuỷ	Tiên	THV013361	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.50	9.00					26.75
208	Tống Thị	Mai	HDT016152	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	8.50	9.00				4.50	26.75
209	Nguyễn Thu	Thảo	LNH008590	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	8.00	8.25	9.00				1.50	26.75
210	Phạm Thị	Thảo	YTB019918	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.25	9.00	9.00				3.00	26.75
211	Bùi Thị	Thủy	TDV030302	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.00	9.75				3.00	26.75
212	Lao Thị Hồng	Hoài	TND009109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	5.50	8.75	9.00				2.75	26.75
213	Lao Thị Ngọc	ánh	TND001317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.75	7.00	8.50				3.75	26.75
214	Hoàng Thị	Mai	TQU003506	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.75	6.00	9.50				3.25	26.75
215	Đào Thị Vân	Anh	TDV000349	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	8.50	9.00				4.25	26.75
216	Triệu Diễm	Quỳnh	THV011180	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.25	9.00					26.75
217	Lê Thị	Nhung	HDT018777	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
218	Phạm Việt	Trình	THP015567	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.00	9.50	9.75				2.25	26.75
219	Trương Thị Hồng	Vân	TDV035937	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.50				2.25	26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
220	Nguyễn Thị	Gái	TDV007083	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	8.25	9.00				2.50	26.75
221	Bùi Thị Băng	Trinh	LNH009970	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.00	7.50	8.75				4.25	26.75
222	Đào Anh	Dũng	THV002162	D380107C	D380101C			1		1.5		6.50	9.50	9.25					26.75
223	Dương Thị Thu	Hương	TND011695	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.25	8.00	7.75	7.50		4.50		4.00	26.75
224	Nguyễn Thị Thùy	Dung	TQU000854	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.00	9.00	8.25				4.00	26.75
225	Bùi Thị	Hà	LNH002420	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	7.25	8.75					26.75
226	Triệu Thị Thanh	Viễn	DCN013068	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.50	8.25	7.50				2.75	26.75
227	Nguyễn Hải	Yến	TDV036957	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	8.75	9.25				5.00	26.75
228	Trương Hải	Yến	TND030159	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.75	7.50					26.75
229	Nghiêm Thị	Tam	THV011653	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	7.50	8.50					26.50
230	Lò Thị	Mừng	TTB004079	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	8.50	7.50					26.50
231	Bùi Thị Thúy	Quỳnh	TQU004582	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.25	9.00				3.00	26.50
232	Hoàng Thị Đình	Mỹ	HDT016855	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.50
233	Phà Thó	Xa	THV015435	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	5.50	8.25	9.25					26.50
234	Lại Thị	Minh	DCN007378	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	8.00	8.50	9.00				5.50	26.50
235	Đỗ Thùy	Trang	HHA014438	D380107C	D380101C			2		0.5	6.75	8.75	8.25	9.00				5.50	26.50
236	Trịnh Thị Như	Quỳnh	HDT021335	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.25	6.50	9.25				3.50	26.50
237	Lương Thị	Thảo	THV012200	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.75	8.00	8.25					26.50
238	Lò Thị	Tiệm	TTB006534	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	8.00	9.00					26.50
239	Lương Văn	Khiêm	LNH004811	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.50				2.75	26.50
240	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	TND018396	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.50	7.50	8.00				3.50	26.50
241	Quàng Văn	Dũng	TTB001248	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.50	9.00				1.75	26.50
242	Lê Thị Bích	Thảo	DCN010221	D380107C	D380101C			2		0.5		7.25	9.50	9.25					26.50
243	Lương Thị Lệ	Thu	THV012815	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.50	7.00	6.75	9.25				5.25	26.50
244	Lý Thị Thu	Huyền	TND011142	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.75	7.25	9.00				4.25	26.50
245	Lê Thị	Dung	HDT003866	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.00	9.00	8.50				1.50	26.50
246	Đỗ Mai	Hương	THP006938	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	8.50	8.25	9.25				3.00	26.50
247	Nguyễn Thị	Thanh	KQH012316	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.50	9.00	9.50				3.75	26.50
248	Nguyễn Thu	Thoàn	TQU005304	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25	4.50			3.00	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
249	Đậu Thị Hà	Thu	HDT024340	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.75	9.25	8.50				1.75	26.50
250	Nguyễn Văn	Tân	THV011742	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.00	9.50				4.50	26.50
251	Nguyễn Thị Hương	Giang	THV003309	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.50	8.25	9.25					26.50
252	Nguyễn Thị Minh	Thư	TLA013516	D380107C	D380101C			2		0.5	5.75	7.75	8.75	9.50				3.25	26.50
253	Đinh Thị	Ngân	DCN007924	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.25	8.25	7.50				4.00	26.50
254	Lê Thị	Hằng	HDT007837	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.50	7.50	9.50					26.50
255	Lê Đình	Đạt	HDT005241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	7.75	8.25				2.00	26.50
256	Đặng Bích	Phương	THV010388	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.50	8.50				3.25	26.50
257	Phạm Thị	Giang	HDT006412	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.75	8.00	9.00	8.50				2.75	26.50
258	Vũ Thị Thanh	Xuân	KQH016470	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	9.50	9.50				2.75	26.50
259	Nguyễn Thị	Thảo	TDV028260	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	7.75	8.25	9.00				3.50	26.50
260	Đặng Thị	Bảy	THV000922	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00					26.50
261	Phan Thị Thùy	Trang	TDV032871	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	7.25	8.25	9.50				2.00	26.50
262	Tô Thị Thu	Hà	TND006459	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	6.50	8.00	8.50					26.50
263	Vàng Thị	Cúc	THV001679	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	6.75	9.25					26.50
264	Nguyễn Thị Hằng	Nga	TDV020447	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	7.75	7.50	9.75				2.25	26.50
265	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	HDT018040	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.50	8.50	9.00				3.25	26.50
266	Sầm Thị	Tuyền	TND028496	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.25	7.25	8.50					26.50
267	Hoàng Thị	Loan	TDV017523	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	7.50	9.00	9.00				2.25	26.50
268	Đinh Kiều	Oanh	TTB004677	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	3.75	8.50	7.50	7.00				4.50	26.50
269	Đường Thu	Quyên	TND020757	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.00	8.00	9.00				3.00	26.50
270	Trần Uyên	Chi	TDV003028	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.25	9.00	8.75				3.25	26.50
271	Hoàng Thu	Trang	TQU005797	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	8.50	7.00				2.50	26.50
272	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TDV022187	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	8.75	8.75	8.50				2.75	26.50
273	Hoàng Thị Lan	Anh	TND000369	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	8.00	9.00				2.25	26.25
274	Lê Thúy	Nga	DHU013914	D380107C	D380101C			2		0.5	4.25	6.50	9.25	10.00				4.50	26.25
275	Lê Thị Hồng	Ngát	YTB015320	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	8.00	8.50	8.75				3.75	26.25
276	Lê Thị Thanh	Huyền	KQH006144	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	9.25	9.00				2.00	26.25
277	Hà Đình	Công	THV001592	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.00					26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
278	Nguyễn Thị	Tinh	HHA014236	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.00	8.75	9.50				3.75	26.25
279	Trần Thị Phương	Anh	HHA000947	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.25	8.25	9.25				2.75	26.25
280	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016406	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.50	8.75	9.00				4.00	26.25
281	Lương Thị	Bình	HDT002193	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	7.50	6.00	9.25				1.75	26.25
282	Đỗ Thị Thảo	Anh	YTB000268	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.50	7.75	9.50				5.25	26.25
283	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.50	8.75	9.00				2.00	26.25
284	Vũ Thị Bích	Châm	THP001451	D380107C	D380101C			2		0.5	6.00	8.50	8.75	8.50				2.00	26.25
285	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007420	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	9.00	9.25				3.75	26.25
286	Vũ Phương	Hoa	TQU001940	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.50	7.75	7.50				2.00	26.25
287	Lương ý	Dung	KQH002046	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	8.25	7.50				2.50	26.25
288	Vương Thị Linh	Chi	HDT002573	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	8.25	9.25				1.75	26.25
289	Lù Thị	Trang	THV013768	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	7.50	7.00	8.25					26.25
290	Đồng Mai	Phượng	TND019770	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.25	6.50	9.00					26.25
291	Hoàng Thị Mai	Liễu	TND013933	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.50	8.50	8.75				2.75	26.25
292	Đỗ Thị	Hoa	THV004702	D380107C	D380101C			1		1.5	6.00	6.75	9.00	9.00				3.00	26.25
293	Trần Thị	Hạnh	TDV008707	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	7.75	7.50	9.50				2.00	26.25
294	Lại Thị Bình	Huế	DHU007894	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.25	9.00	9.50				4.75	26.25
295	Nguyễn Thị Thiên	Hương	TDV014439	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	7.50	8.25	9.50				1.75	26.25
296	Hồ Thị	Mỹ	TDV019662	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	8.00	7.75	9.00				3.75	26.25
297	Lò Thị	Dung	THV002060	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	7.25	8.00					26.25
298	Đinh Thị Trang	Nhung	TDV022297	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.25	8.25	9.25				2.75	26.25
299	Vũ Thị	Hiền	THV004397	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	7.75	8.50				3.25	26.25
300	Lý Thị Tuyết	Nhung	THV009898	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.00	7.25	8.50					26.25
301	Nguyễn Anh	Thư	TDV030836	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	9.00	8.00	8.25				3.50	26.25
302	Lê Thị	Hà	HDT006658	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.50	8.50	9.25					26.25
303	Đinh Hoàng	Mai	HDT015943	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	8.50	8.25				2.00	26.25
304	Đinh Thị	Hường	LNH004614	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.75	7.50	8.50				3.00	26.25
305	Nguyễn Nhật	Lệ	TND013711	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	8.75				3.25	26.25
306	Nguyễn Thị	Định	BAK003042	D380107C	D380101C			2NT	04	3.0	3.25	9.00	5.75	8.50				3.25	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
307	Đặng Thị Thanh	Hà	TND006161	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.75	7.00	8.00	7.75				2.50	26.25
308	Nguyễn Thị	Lành	TDV015733	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	7.75	9.50				3.75	26.25
309	Vì Thị	Thuyết	THV013199	D380107C	D380101C			1	01	3.5	6.00	6.50	8.00	8.25					26.25
310	Nguyễn Thị Mai	Hương	TDV014432	D380107C	D380101C			2		0.5	2.50	8.75	7.50	9.50				3.25	26.25
311	Đỗ Thuỳ	Duyên	TQU000975	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	7.50	6.75	8.50					26.25
312	Nguyễn Văn	Thiên	THP013793	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.75	8.25	9.25				2.25	26.25
313	Phan Thị	Thương	TDV031159	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	8.00	7.50	9.25				2.25	26.25
314	Phạm Thị	Loan	YTB013323	D380107C	D110101	D380101C		2NT		1.0	6.00	7.50	9.00	8.75				3.50	26.25
315	Lê Thị Khánh	Ly	TDV018286	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.75	8.00	9.00				2.50	26.25
316	Lê Thị Bình	Tiên	TDV031309	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	8.00	9.25				2.00	26.25
317	Hoàng Thị	Lực	KQH008501	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.25	6.50	9.00				3.25	26.25
318	Lã Thị	Thanh	TQU004948	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.25	8.50	8.00				2.00	26.25
319	Hoàng Thị	Hồng	TLA005694	D380107C	D380101C			2		0.5	5.00	8.00	8.50	9.25				3.00	26.25
320	Nhữ Thị Ngọc	ánh	TLA001473	D380107C	D380101C			2		0.5	5.50	7.00	9.50	9.25				3.50	26.25
321	Hoàng Thị	Duyên	TND004302	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.75	8.75	7.25				2.25	26.25
322	Lê Thị	Hiền	TDV009806	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.00	9.00	8.75				4.50	26.25
323	Nguyễn Thị	Hồng	TND009799	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.25	8.50	9.00				2.25	26.25
324	Nguyễn Thị	Hằng	TDV009221	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	7.50	8.75	8.50				3.50	26.25
325	Chu Thị	Hương	TDV014213	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.25	9.25				2.50	26.00
326	Hoàng Thị	Ninh	TND019159	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	8.00	7.75	4.25		6.25	5.00	26.00
327	Nguyễn Bích	Hòa	TTB002379	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
328	Võ Thị Tuyết	Mây	TDV019139	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	8.00	7.25	9.25				4.00	26.00
329	Lê Thị	Loan	HDT015087	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	6.75	8.25	9.50				3.00	26.00
330	Nguyễn Thị	Trang	HDT026850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.75	8.50	8.75				2.00	26.00
331	Dương Thùy	Linh	SPH009423	D380107C	D380101C			1		1.5	5.75	8.50	6.75	9.25				3.00	26.00
332	Phạm Thị Kiều	Dung	DHU002905	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.75	8.25	9.50				2.50	26.00
333	Nguyễn Thu	Trang	HDT026991	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.50				3.50	26.00
334	Nguyễn Mạnh	Linh	SPH009822	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	8.50					26.00
335	Trần Thị Thanh	Mai	THP009299	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				5.25	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
336	Phàn Thị	Mấy	TQU003576	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	8.00	6.50	8.00				3.00	26.00
337	Nguyễn Thị	Hương	THV006923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	7.00	6.75	8.75				2.25	26.00
338	Lê Phùng	Thùy	TTB001343	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.50	9.00	7.00				3.25	26.00
339	Đào	Thùy	TQU005766	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.25	8.75				2.25	26.00
340	Vì Thị	Thảo	TND015781	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	7.00	7.50					26.00
341	Chu Thị	Ngọc	YTB015579	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	8.25	9.25				2.75	26.00
342	Lê Thị	Minh	TQU005354	D380107C	D380101C			1		1.5	1.75	8.00	8.00	8.50				2.75	26.00
343	Nguyễn Thị	Thuận	TDV030027	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	8.25	7.75	9.00				2.50	26.00
344	Hoàng Thị	Tấm	TND022175	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.00					26.00
345	Đồng Thị	Ngọc	KQH013257	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.75	6.00	9.75				2.75	26.00
346	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025522	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.50	8.00	9.50				2.00	26.00
347	Nông Thị	Mai	TND026625	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.75	8.00					26.00
348	Nguyễn Bích	Ngọc	TQU003919	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.75	8.00	8.75				3.50	26.00
349	Nguyễn Thị	Nhàn	THP010708	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	9.00	8.50				2.75	26.00
350	Phạm Thị	Thanh	YTB006466	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	8.00	8.25	8.75				3.50	26.00
351	Mai Thị	Thanh	TQU001412	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	8.75	8.00				3.50	26.00
352	Bùi Thị	Mến	HDT016401	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	5.50	8.50	8.50				2.00	26.00
353	Dương Thị	Quỳnh	TDV032074	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.75	7.50	9.25				2.75	26.00
354	Phạm Thị	Linh	KQH008053	D380107C	D380101C			2		0.5		8.00	9.25	8.25					26.00
355	Nguyễn Thị	Vân	TDV035844	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	7.50	7.50	9.50				2.75	26.00
356	Trần Thị	Trang	TDV033109	D380107C	D380101C			1		1.5		7.25	8.25	9.00				2.25	26.00
357	Triệu Tồn	Man	DCN007229	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.25	7.25				2.00	26.00
358	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029704	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				4.25	26.00
359	Nguyễn Thị	Huệ	HDT010545	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.75	7.50	8.50	9.00				3.00	26.00
360	Phạm Lâm	Oanh	LNH007144	D380107C	D380101C			1		1.5	4.00	8.00	8.00	8.50				3.75	26.00
361	Phạm Nhật	Lệ	THP008015	D380107C				2NT		1.0	3.75	8.00	7.75	9.25				2.50	26.00
362	Đỗ Thị	Duyên	KQH002424	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.50	8.25	9.75				4.75	26.00
363	Hoàng Thị	Trang	TQU005793	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	6.75	8.00					26.00
364	Lê Thị	Hạnh	HDT007502	D380107C	D380101C			1	06	2.5	1.50	8.00	6.50	9.00				2.00	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
365	Hà Kim	Oanh	TTB004678	D380107C	D380101C			1		1.5	4.25	6.00	9.50	9.00				2.00	26.00
366	Nguyễn Văn	Thành	THV012023	D380107C	D380101C			1		1.5	1.50	8.25	7.00	9.25				3.00	26.00
367	Dương Thị	Dung	SPH002980	D380107C	D380101C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	8.75				3.25	26.00
368	Nguyễn Thị Anh	Thư	TTB006447	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	8.00	7.00	9.50				2.75	26.00
369	Hoàng Thị	Hoa	THP005281	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.50	7.25	8.50	9.25				2.50	26.00
370	Lê Thị	Ninh	HDT019102	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.00	9.00	9.00				3.25	26.00
371	Trần Mạnh	Cường	TDV004078	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	9.00	8.00					26.00
372	Phạm Thị	Huyền	HDT011613	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.00	8.50	9.50				3.00	26.00
373	Vũ Thị Kiều	Anh	LNH000596	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.50	6.00	8.75				2.25	25.75
374	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	HHA014927	D380107C	D380101C			3			6.50	8.25	8.25	9.25				4.50	25.75
375	Lê Thị Thanh	Thảo	THP013315	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.75	8.75	8.25				4.25	25.75
376	Trần Anh	Tuấn	TND028015	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	9.00	8.25					25.75
377	Nguyễn Thị	Thạch	KQH012186	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	7.50	8.50	9.25				3.00	25.75
378	Lê Thị	Dung	HDT003842	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	8.00	8.00	8.75				1.75	25.75
379	Phùng Thị Thu	Huế	TND010121	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.25	7.00	5.75	9.50				2.75	25.75
380	Đinh Thị Ngọc	Hà	TND006154	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	6.75	7.25	8.25				2.50	25.75
381	Đinh Xuân Lâm	Anh	TDV022809	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.75	8.75					25.75
382	Lưu Thị Thúy	Huyền	TQU002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	9.00					25.75
383	Bùi Thị	Ngân	HDT017604	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	8.50	9.00				3.50	25.75
384	Bế Thị Lệ	Thủy	TND024753	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.25	8.25	7.75				2.25	25.75
385	Lâm Thị	Trang	TND026235	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.50	7.75	8.00	4.00		5.00		25.75
386	Triệu Anh	Quân	TQU004502	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	5.75	8.00	8.50				2.25	25.75
387	Lê Thị Phương	Mai	TQU003510	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.00	8.50	8.75				2.00	25.75
388	Hoàng Thuý	Kiều	TND013066	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.00	7.50	8.75				2.75	25.75
389	Hoàng Lưu	Ly	TQU003457	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	6.75	9.00					25.75
390	Nguyễn Thị	Hương	TDV014409	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.75	7.50	9.00				2.75	25.75
391	Trịnh Thị	Phượng	HDT020281	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.75	7.50	7.00					25.75
392	Vì Thị	Hồng	TND009891	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.00	8.50				4.00	25.50
393	Nguyễn Thị Ly	Ly	TDV018365	D380107C	D380101C			1	04	3.5	4.00	8.00	6.50	7.50				3.00	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
394	Chế Thị	Nhung	TDV022280	D380107C	D380101C			2		0.5	3.00	7.75	8.25	9.00				2.75	25.50
395	Bùi Ngọc	Lan	LNH004941	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	7.50	7.00				1.25	25.50
396	Hà Thị Thùy	Viên	THV015191	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	6.00	7.50	8.50				2.25	25.50
397	Lê Như	Quỳnh	HDT021025	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.50	8.25	8.75				2.75	25.50
398	Lê Thị	Loan	HDT015081	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	7.00	7.25	9.75				3.00	25.50
399	Tần Thị	Thảo	THV012338	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	8.00					25.50
400	Nguyễn Thị	Hồng	HDT010125	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.50	9.50				2.75	25.50
401	Lò Văn	Thêm	TTB006079	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.00	8.00	8.00				2.75	25.50
402	Trương Thị Thu	Huyền	TQU002517	D380107C	D380101C			1	06	2.5		7.50	7.00	8.50					25.50
403	Bùi Thúy	Phượng	TND019710	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	8.00	7.00		3.25		3.50	25.50
404	Phượng Thị	Hảo	TND007201	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	8.50				3.00	25.50
405	Hứa Thị	Kiều	TND013056	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.25	6.50	8.25					25.50
406	Nguyễn Ngọc	Linh	LNH005340	D380107C	D380101C			1		1.5	5.50	6.75	8.00	9.25				6.75	25.50
407	Nguyễn Thùy	Trang	THV013923	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	8.00	8.25	8.25				3.50	25.50
408	Nông Thị	Phượng	TND020262	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.25	7.75	8.00	4.00		3.50		25.50
409	Lã Thị Diệu	Linh	LNH005291	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.00	8.25	8.75				2.75	25.50
410	Hoàng Thị	Phùng	TQU004283	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	8.00				1.50	25.50
411	Trần Thị	Liên	TQU003045	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	7.75	9.50					25.50
412	Trần Thị	Huyền	TND011376	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	8.25	7.00					25.50
413	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	HDT018427	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	8.50	8.50				2.75	25.50
414	Mai Thị	Trang	HDT026674	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.25	7.25	9.75				3.75	25.25
415	Dương Thị	Lương	TND015496	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.75	7.75	8.50	8.00				3.00	25.25
416	Ngô Xuân	Trường	HVN011476	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	8.25	8.75				2.50	25.25
417	Hà Thị	Hoa	LNH003408	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.50	6.50	6.00	9.25				3.75	25.25
418	Hà Văn	Long	HDT015212	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	7.50	6.50	7.75				2.00	25.25
419	Ma Hoài	Thương	TND025339	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.25	6.00	7.50					25.25
420	Phan Thị Khuyên	Giang	TDV007432	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.75	8.00	8.50				4.50	25.25
421	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000602	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.25	7.50	7.25	9.50				2.25	25.25
422	Lê Thị	Ngọc	HDT017949	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	8.25	7.00	9.50				3.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
423	Nguyễn Thị	Liên	HDT013667	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.75	7.25	7.75	9.25				2.75	25.25
424	Nguyễn Khánh	Huyền	TND011177	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	7.75				4.50	25.25
425	Thiếu Thị	Trinh	HDT027451	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.75	25.25
426	Trần Thùy	Giang	HDT006459	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	8.00	8.50					25.25
427	Trần Thị ánh	Tuyết	DCN012864	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.00	9.50	7.75					25.25
428	Hoàng Thị Thùy	Linh	THV007419	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.00	7.50	8.25					25.25
429	Nguyễn Văn	Tuấn	TDV034886	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.50	8.25				3.50	25.25
430	Ma Thị	Huế	TND010086	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	8.75	7.50	4.50	4.50	5.00		25.25
431	Mai Đình	Thành	HDT022834	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.00	7.00	9.25					25.25
432	Giàng A	Sênh	THV011312	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	8.75					25.00
433	Mai Thị	Thảo	HDT023246	D380107C	D380101C			2NT		1.0	1.25	6.25	8.25	9.50				2.75	25.00
434	Lê Thị	Huyền	HDT011361	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	8.25	6.75				3.00	25.00
435	Lê Thị	Dung	HDT003850	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.25	6.75	8.75	8.50				2.50	25.00
436	Trần Thị	Kiều	HDT013015	D380107C	D380101C			1		1.5		6.75	8.25	8.50					25.00
437	Vũ Thị Thu	Hoài	TND009223	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	7.50	8.00	8.00				2.75	25.00
438	Hoàng Thị	Vân	TND029059	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.50					25.00
439	Hoàng Thị Huyền	Trang	HDT026366	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.50					25.00
440	Trịnh Thị Lan	Tường	HDT029259	D380107C	D380101C			1		1.5	5.25	7.75	8.50	7.25				3.75	25.00
441	Vũ Thị Tuyết	Băng	TND001635	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	6.75	8.50	8.25				3.00	25.00
442	Nguyễn Thị Việt	Phương	THP011646	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	7.00	8.50	9.00				3.50	25.00
443	Trần Hồng	Hạnh	TTB001945	D380107C	D380101C			1		1.5	4.50	8.00	8.00	7.50	6.25			7.25	25.00
444	Lộc Thị	Lệ	TND013691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.75	8.25				2.75	25.00
445	Nguyễn Nhã	Đồng	TDV006478	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.50	7.75	9.50					24.75
446	Chu Khánh	Huyền	TND010989	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	8.50	6.25	4.50	3.75	3.25	3.00	24.75
447	Phạm Thị Hương	Giang	LNH002395	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	8.75	7.00				4.25	24.75
448	Bùi Thị	Dung	HDT003743	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.50	7.50	6.75	9.50				3.50	24.75
449	Phạm Hữu	Tuyền	THP016305	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	7.00	8.00	8.75				2.25	24.75
450	Nguyễn Thị	Liên	TQU003036	D380107C	D380101C			1		1.5	4.75	7.00	7.75	8.50		4.75		3.25	24.75
451	Doãn Thị	Tĩnh	TDV031596	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	9.00				2.25	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
452	Liềng Thị	Mai	THV008399	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	5.25	7.00	9.00					24.75
453	Phạm Thị	Hằng	TDV009352	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	8.00	8.50				2.25	24.75
454	Quách Xương	Trang	HDT027109	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.25	7.00	7.00	7.25				3.00	24.75
455	Nguyễn Thị	Loan	TQU003320	D380107C	D380101C			1		1.5	1.25	7.75	7.25	8.25				2.00	24.75
456	Nông Quốc	Cường	TND003259	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	8.00	6.75	6.50				3.25	24.75
457	Đinh Minh	Đức	KQH003135	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.25	9.00					24.75
458	Nguyễn Thị	Hoài	HDT009611	D380107C	D380101C			2NT		1.0		8.25	7.25	8.25					24.75
459	Lý Thị	Hạnh	TND006945	D380107C	D380101C	D110101		1	01	3.5	4.00	6.50	6.00	8.75				4.00	24.75
460	Trần Thị Phương	Linh	THV007788	D380107C	D110101	D380101C	D220201	1	01	3.5	6.75	7.50	6.75	6.75				2.00	24.50
461	Đoàn Thị Hồng	Ly	YTB013807	D380107C	D380101C			2		0.5	4.00	8.00	7.75	8.25				3.00	24.50
462	Trương Thị	Hoa	HDT009348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	7.25	7.00	9.25				1.75	24.50
463	Nguyễn Thị	Thủy	TQU005470	D380107C	D380101C			1		1.5	6.50	7.75	7.50	7.75				3.00	24.50
464	Trương Thành	Đức	BJA003356	D380107C	D380101C			2		0.5	6.50	7.00	7.50	9.50				5.75	24.50
465	Nguyễn Mạnh	Cường	TND003195	D380107C	D380101C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				4.25	24.50
466	Hà Thị	Phương	TTB004860	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.00	6.50	7.50	7.00				2.00	24.50
467	Vũ Thị Yến	Chi	SPH002462	D380107C	D380101C			2	06	1.5		7.00	7.50	8.50					24.50
468	Trần Thị	Hiên	THP004893	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.50	8.50				2.25	24.50
469	Nguyễn Thị	Tuần	TQU006088	D380107C	D380101C			1	01	3.5		8.00	5.50	7.50					24.50
470	Phạm Thị Thuỳ	Linh	TDV017190	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.75	7.50	8.25				3.00	24.50
471	Đào Thị	Thuý	TND024976	D380107C	D380101C	D110101		1		1.5	1.75	6.50	7.75	8.75				4.00	24.50
472	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	TDV021203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	8.00	7.00	8.00				1.50	24.50
473	Lò Thị	Lan	TTB003310	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.00	8.50	6.50				3.50	24.50
474	Nguyễn Thị	Hường	LNH004641	D380107C	D380101C			1		1.5	5.00	7.00	7.50	8.50				4.25	24.50
475	Trần Thị Huyền	Trang	TND026732	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.75	7.75	6.50				4.75	24.50
476	Chu Thị	Chiêu	TND002443	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	6.75	5.25				24.50
477	Lương Thị	Linh	HDT014285	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	9.50				2.25	24.50
478	Nguyễn Thị	Duyên	TND004341	D380107C	D380101C	D110101	D220201	1		1.5	4.75	7.00	8.00	8.00				3.00	24.50
479	Nguyễn Thị	Thanh	HDT022629	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0		7.00	6.00	9.50					24.50
480	Trần Thị	Nha	TND018488	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	7.00	7.25					24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
481	Đinh Thị	Liên	LNH005113	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
482	Lê Thị	Giang	HDT006293	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
483	Nguyễn Thị Hồng	Trang	HHA014609	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	7.75	8.00	8.00				4.25	24.25
484	Bùi Thị	Trang	LNH009651	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.25	8.00					24.25
485	Bùi Thị	Duyên	TDV005217	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.50	8.75				3.25	24.25
486	Đỗ Thị	Thảo	THV012108	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	7.50	6.00	7.25				3.00	24.25
487	Phạm Thị	Bình	HDT002247	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.50	6.25	7.75	6.75				2.75	24.25
488	Lê Thị	Linh	SPH009611	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	9.00	8.25					24.25
489	Đỗ Thị	Uyên	KQH015940	D380107C	D380101C			2		0.5		7.00	8.50	8.25					24.25
490	Lưu Khánh	Linh	SPH009654	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	6.25	7.50					24.25
491	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007020	D380107C	D380101C			2NT	06	2.0	2.50	6.00	8.50	7.75				3.00	24.25
492	Hoàng Thị	Hạnh	HDT007478	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.25	8.00	7.00	8.25				2.50	24.25
493	Đỗ Thị	Phương	HDT019670	D380107C				1		1.5	3.00	7.75	5.25	9.50				3.00	24.00
494	Phạm Thị	Hiên	HDT008582	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.50	7.50	7.50				3.25	24.00
495	Mã Thu	Thủy	NLS012268	D380107C	D110101	D380101D		1		1.5	6.50	8.00	6.25	8.25		4.25		4.25	24.00
496	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	THP009235	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.00	8.50				1.50	24.00
497	Chu Thúy	Hiên	TQU001685	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.00	7.50					24.00
498	Bùi Thị Phương	Loan	LNH005532	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	6.00	8.50					24.00
499	Phùng Thị	Oanh	TND019393	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.00	6.75	6.75	7.00	4.50		4.50		24.00
500	Vũ Thị	Nữ	TND019228	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	6.75	6.75	9.00				2.25	24.00
501	Phạm Ngọc	Ngà	THP010082	D380107C	D380101C			2		0.5		6.50	8.50	8.50					24.00
502	Trần Thị Thủy	Tiên	TDV031339	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.50	8.50	8.00				1.75	24.00
503	Phạm Thị Khánh	Huyền	TQU002484	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	8.50	6.00	8.00				2.50	24.00
504	Trần Thu	Huyền	TQU002515	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.25	6.50	6.75				2.50	24.00
505	Ngô Văn	Chính	THP001673	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	6.50	8.25	8.25				2.50	24.00
506	Vũ Duy	Tiến	HHA014203	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.25	7.75	8.50				3.25	24.00
507	Ma Thị	Lan	TQU002923	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.25	5.50	7.75				1.75	24.00
508	Nguyễn Thị	Thơm	TDV029685	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	7.75	7.75	7.50				1.75	24.00
509	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	TND007016	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	6.75	8.75	8.00				4.50	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
510	Nguyễn Thị	Nhung	TTB004592	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	7.50	8.00					24.00
511	Quàng Văn	Quyển	THV010988	D380107C				1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	7.25					23.75
512	Nguyễn Thị	Minh	THP009563	D380107C	D380101C			2		0.5	4.75	6.50	8.25	8.50				1.75	23.75
513	Ngô Thị	Hằng	TND007355	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	7.00	8.25	7.50				2.00	23.75
514	Nguyễn Hương	Ly	HHA008804	D380107C	D380101C			2		0.5	2.75	6.50	7.25	9.50				2.00	23.75
515	Dương Thị	Thanh	TND022393	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	7.75	8.00	7.00				3.25	23.75
516	Đặng Hồng	Gấm	LNH002301	D380107C	D380101C			1		1.5	2.25	7.00	6.50	8.75				2.25	23.75
517	Trần Thị	Tâm	TND022148	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	7.50				2.50	23.75
518	Nguyễn Thị Hồng	Yến	TDV036990	D380107C	D380101C			1		1.5	3.00	7.50	6.75	8.00				2.75	23.75
519	Trần Hữu	Đức	TDV006981	D380107C	D380101C			2		0.5	2.25	6.75	8.75	7.75				3.25	23.75
520	Nguyễn Thị	Mùi	TDV019535	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	8.00	6.25	8.00				2.50	23.75
521	Nguyễn Thị	Huyền	TLA006348	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	7.25	6.00	9.50				2.50	23.75
522	Vũ Thị Tú	Linh	TDV017454	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.00	8.50	7.25	7.00				2.25	23.75
523	Nguyễn Thị	ánh	LNH000670	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	6.75	7.25	9.25				2.25	23.75
524	Chu Thị	Hồng	TND009691	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	7.50	5.50	7.25		3.75		2.25	23.75
525	Nguyễn Ngọc	ánh	THV000805	D380107C	D380101C			1		1.5	6.25	5.75	8.50	8.00					23.75
526	Nguyễn Thị	Trang	LNH009851	D380107C	D380101C			2		0.5	1.25	7.50	8.50	7.25				1.75	23.75
527	Lê Đình	Tuấn	HDT028213	D380107C	D380101C			2NT		1.0		6.25	8.00	8.50					23.75
528	Hoàng Thị	Mai	TDV018620	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	7.25	7.50	8.00				3.50	23.75
529	Tô Thị	Hường	TND012241	D380107C	D380101C			1	01	3.5	4.75	6.00	7.25	6.75				2.25	23.50
530	Nguyễn Thanh	Bình	TTB000419	D380107C	D380101C			1		1.5		8.50	5.50	8.00					23.50
531	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011511	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	7.25	7.25	7.50				2.00	23.50
532	Nông Văn	Quân	TND020573	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.25	6.75	8.00					23.50
533	Nguyễn Thị	Ngọc	HHA010156	D380107C	D380101C			2		0.5	3.25	7.50	7.00	8.50				2.75	23.50
534	Bùi Thị	Thùy	HDT024756	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	9.25				2.00	23.50
535	Nguyễn Thị	Thoan	TDV029460	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.75	6.25	8.50					23.50
536	Nguyễn Thị	Trâm	YTB023250	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	7.50	8.00				2.00	23.50
537	Hoàng Thị	Gió	TQU001378	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.75	6.75	5.50	7.75					23.50
538	Nguyễn Thị Lan	Anh	HDT001069	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.50	7.75	5.50	9.25				2.75	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
539	Trần Đức	Dũng	HDT004396	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	8.00	8.00				2.75	23.50
540	Trần Ngọc	ánh	THV000852	D380107C	D380101C			1		1.5		7.50	6.00	8.50					23.50
541	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007942	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.00	7.50	6.75	8.25				2.00	23.50
542	Vì Phương	Thảo	TDV028494	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.00	7.50				3.00	23.50
543	Hà Thị Thu	Trang	THV013695	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.50	6.75	4.75	8.50				3.00	23.50
544	Quàng Thị	Phượng	TTB004924	D380107C	D380101C			1	01	3.5		5.50	7.50	7.00					23.50
545	Lê Thị	Khánh	HDT012671	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	6.75	6.50	9.00				2.00	23.25
546	Lục Thị ánh	Đào	HDT005131	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.00	6.75	7.00				3.00	23.25
547	Nguyễn Hải	Nam	HHA009549	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.50	7.00	8.75				2.00	23.25
548	Lò Thị	Thảnh	TTB005812	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	7.00	6.00	6.75				3.75	23.25
549	Hoàng Thị	Mến	THV008642	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	6.50	7.25	8.00					23.25
550	Quách Thị	Châm	LNH000911	D380107C	D380101C			1	01	3.5		7.00	5.00	7.75					23.25
551	Đỗ Trung	Hiếu	YTB007859	D380107C	D380101C			2NT		1.0	2.00	7.00	7.25	8.00				2.25	23.25
552	Phàn Mùi	Mấy	TQU003577	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.75	6.25	6.75					23.25
553	Trần Thị	Nga	THP010043	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.25	6.50	6.50	9.25				2.50	23.25
554	Hồ A	Lênh	THV007142	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.25	6.25	7.25					23.25
555	Nguyễn Thị	Hợp	TDV012355	D380107C	D380101C			1		1.5	2.75	7.25	6.75	7.75				3.00	23.25
556	Nguyễn Thị	ánh	TDV001787	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.50	5.50	8.75				3.25	23.25
557	Nguyễn Hồng	Sơn	TDV026249	D380107C	D380101C			2	06	1.5	3.25	6.75	6.75	8.25				1.25	23.25
558	Nguyễn Tuấn	Anh	LNH000478	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	6.25	6.00	7.50				2.50	23.25
559	Nguyễn Thị	Lan	TQU002928	D380107C	D380101C			1		1.5	2.00	6.50	7.50	7.75				3.25	23.25
560	Hoàng Hồng	Hạnh	KQH003939	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.50	6.25	8.00				2.50	23.25
561	Trần Thương	Thương	THV013317	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	4.75	8.25				2.75	23.00
562	Nguyễn Thị	Thanh	THV011888	D380107C	D380101C			1		1.5	3.25	7.00	6.50	8.00				2.25	23.00
563	Hồ Sỹ	Vượng	TDV036515	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	5.50	8.00	8.50				2.00	23.00
564	Nông Thị Mĩ	Lan	TND013373	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.50	6.50					23.00
565	Lò Thị	Chung	TTB000738	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	7.00	5.00	7.50				2.25	23.00
566	Vì Thị	Phượng	TND020125	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	6.50	6.50	6.50				2.50	23.00
567	Hồ Thị	Yến	TDV036873	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.50	6.00	7.25	8.75				2.25	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
568	Lý Thị Mỹ	Lệ	TND013703	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	6.50	6.25	6.75					23.00
569	La Phương	Thắm	TND023432	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.25	6.50					22.75
570	Nguyễn Thanh	Tuấn	TND027906	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.75	5.00	8.00	6.25				2.75	22.75
571	Bùi Thị	Hà	HDT006522	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	6.50	6.00	6.75				2.25	22.75
572	Bùi Thị	Quỳnh	HDT020940	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	7.00	5.75	9.00				2.00	22.75
573	Lù Ti	Hình	THV004692	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.00	7.25	5.00	7.00					22.75
574	Hà Kiều	Ly	THV008266	D380107C	D380101C			1	01	3.5	3.25	7.00	5.25	7.00					22.75
575	Nông Thị Hồng	Thắm	TND023461	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	5.00	8.50	5.75					22.75
576	Phạm Văn	Long	YTB013481	D380107C	D380101C			2NT		1.0		7.25	6.50	8.00					22.75
577	Triệu Văn	Kiên	TTN008874	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	7.25	6.00					22.75
578	Trần Thị	Hậu	SPH005825	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.25	6.50				2.00	22.75
579	Hoàng Thị	Ước	HDT029397	D380107C	D380101C			1		1.5		7.00	6.25	7.75					22.50
580	Đỗ Thị	Huyền	THP006441	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.25	6.75	8.50				2.50	22.50
581	Phạm Thị	Lan	HVN005564	D380107C	D380101C			2NT		1.0	5.75	6.75	6.75	8.00				3.00	22.50
582	Sùng A	Ná	TTB004102	D380107C	D380101C			1	01	3.5	5.50	6.00	6.00	7.00					22.50
583	Phạm Thị Tâm	Trang	HDT027044	D380107C	D380101C			2		0.5	3.50	6.75	8.00	7.00				3.00	22.25
584	Trần Thị Như	Quỳnh	TDV025653	D380107C	D380101C			2NT		1.0	3.25	6.75	5.50	9.00				1.75	22.25
585	Lý Bảo	Duy	TND004172	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.00	4.25	8.25					22.00
586	Lưu Thị	Thoa	TND024098	D380107C	D380101C			1	01	3.5		6.50	6.00	6.00					22.00
587	Lê Hồng	Sơn	KQH011840	D380107C	D380101C			2		0.5	3.75	6.25	6.75	8.50				2.50	22.00
588	Đinh Thị	Hương	TND011720	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	7.00	7.00				3.25	22.00
589	Hà Thị	Nhiên	TQU004074	D380107C	D380101C			1		1.5	3.75	8.00	4.75	7.50					21.75
590	Lê Thị	Trang	TLA013996	D380107C	D380101C	D110101	D220201	2NT		1.0	6.00	6.25	7.00	7.25				3.25	21.50
591	Nguyễn Thị Hồng	Nga	TND017359	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.50	4.75	6.00	7.25	4.50		3.25	2.50	21.50
592	Nguyễn Thị	Lan	TDV015628	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.75	6.50	6.75				2.75	21.50
593	Trần Thị	Khuyên	THP007573	D380107C				2NT		1.0	4.50	6.00	7.25	7.00				2.00	21.25
594	Đỗ Thùy	Dương	HDT004765	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.00	6.00	7.75				1.75	21.25
595	Đinh Kiều	Anh	TND000234	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.75	6.00	5.25	6.50				3.50	21.25
596	Vũ Văn	Tĩnh	HHA014243	D380107C	D380101C			2		0.5		6.00	6.50	8.25					21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
597	Bế Ngọc	Hải	TND006560	D380107C	D380101C			1	01	3.5	2.25	4.75	7.00	6.00					21.25
598	Vũ Thành	Duy	TND004268	D380107C	D380101C			1		1.5	3.50	5.00	7.25	7.00				2.25	20.75
599	Trần Đăng	Sỹ	YTB018898	D380107C	D380101C			2NT		1.0	6.00	5.75	7.00	7.00				2.25	20.75
600	Nguyễn Thị Hoa	Mai	THV008419	D380107C	D380101C			1		1.5	2.50	6.50	4.50	8.00				2.25	20.50
601	Trương Đức	Quý	LNH007630	D380107C	D380101C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.00				2.00	18.50
602	Bùi Thị	Hằng	YTB006871	D380107C	D380101C			2NT		1.0	4.50	5.50	3.00	6.50				3.00	16.00
603	Lê Hồng	Sơn	LNH007926	D380107C	D380101C			2		0.5	1.50	5.25	2.50	7.25				2.00	15.50
D380107A (A00)																			
1	Đinh Thị	Ban	LNH000721	D380107A				1	01	3.5	8.25	4.25				7.50	8.25	3.25	27.50
2	Hoàng Thị Thùy	Dương	THP002697	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				8.75	9.00	4.75	27.25
3	Cao Thị	Hải	TDV008151	D380107A	D110101			2NT		1.0	9.00	6.50				8.50	8.75	6.75	27.25
4	Lương Quốc	Tuấn	HDT028304	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00					8.50	8.00		27.00
5	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001784	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	9.00	6.50			7.75	8.25	8.75	8.00	27.00
6	Triệu Tùng	Sơn	TND021832	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.75				7.25	8.25	4.50	27.00
7	Trần Ngọc	Thành	TQU005008	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.75			5.25	8.00	8.00		26.75
8	Trịnh Ngọc	Huyền	HDT011682	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.00				8.75	7.75	2.50	26.50
9	Lê Thị Huệ	Minh	HDT016539	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00					6.50	8.50		26.50
10	Hà Thị	Nga	HDT017347	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	6.00				7.00	8.75	1.75	26.50
11	Phạm Kiều	Oanh	TLA010682	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00				9.25	8.50	3.00	26.50
12	Nguyễn Quốc Huy	Khanh	HHA007149	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				8.50	9.25	6.75	26.50
13	Bùi Thùy	Ngân	THV009226	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.25				8.25	8.50	5.00	26.25
14	Nguyễn Thị	Minh	HVN006851	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.25				7.75	8.50	6.25	26.25
15	Nguyễn Đức	Tinh	KQH014148	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.25	7.00				8.00	8.00	5.00	26.25
16	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	TND028558	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.25			5.50	7.75	8.75	4.00	26.25
17	Lê Thảo	Nhi	HHA010455	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.75	6.50				8.25	7.75	4.75	26.25
18	Vũ Thị Minh	Châu	TDV002862	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50				8.25	7.75	5.00	26.00
19	Trương Thị	Hậu	THP004706	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25			5.50	8.50	8.25	4.00	26.00
20	Nguyễn Hoàng	Hải	YTB006377	D380107A				2		0.5	9.50					7.50	8.50		26.00
21	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TTB005919	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00				6.00	7.50	8.00		26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
22	Phan Minh	Đức	HDT006048	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.00			5.75	8.50	8.50	3.75	26.00
23	Hoàng Thị	Trang	HDT026390	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25			4.75	7.25	8.25	2.00	26.00
24	Đình Minh	Quyền	TDV025144	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.50				8.75	8.00	4.00	26.00
25	Ngô Phương	Vì	TLA015527	D380107A	D380101A			3			8.75	3.50				8.50	8.75	3.00	26.00
26	Lưu Thị Quỳnh	Hương	THV006187	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.50				8.50	7.75	3.00	26.00
27	Nguyễn Lê Thủy	Tiên	TQU005609	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	8.00			7.00	7.50	8.50	5.50	26.00
28	Ngô Phương	Hiếu	TND008415	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	3.75				7.50	8.50	3.25	25.75
29	Trần Thị	Mai	HDT016162	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	1		1.5	9.00	6.50				7.50	7.75	2.00	25.75
30	Vũ Quốc	Cường	KQH001854	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.25	8.50	8.75		25.75
31	Mai Thị	Hằng	KQH004245	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	9.00	6.00			3.75	7.75	8.00	6.50	25.75
32	Bùi Mạnh	Tuấn	TDV034520	D380107A				1		1.5	8.00					7.50	8.75		25.75
33	Dương Thị Ngọc	ánh	TND001255	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	5.75				6.75	8.00	3.00	25.75
34	Bùi Công	Bình	HHA001315	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	4.50			6.50	8.00	8.75	3.00	25.75
35	Hoàng Đức	Duy	TND004137	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50				7.50	7.25	2.75	25.75
36	Trần Thị	Linh	TLA008290	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50			5.75	7.50	9.25	2.75	25.75
37	Nguyễn Hồng Hà	Trang	TTB006778	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.50				8.00	8.75	3.75	25.75
38	Trần Lê Phương	Thảo	TDV028416	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	9.00	6.50			7.00	7.50	8.25	7.50	25.75
39	Nguyễn Thị	Mai	HVN006605	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50				8.50	8.75	4.50	25.75
40	Vũ Thị Lâm	Oanh	THP011228	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.25				8.25	7.50	4.25	25.75
41	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	6.50				8.00	8.50	7.00	25.75
42	Lê Thị Quỳnh	Trang	TDV032343	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	7.00				8.50	7.50	4.00	25.75
43	Tường Duy	Quyền	YTB018143	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50					7.75	8.50		25.75
44	Dương Thị	Hòa	YTB008397	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.25				8.50	8.50	3.50	25.75
45	Phạm Ngọc	Tú	THP015910	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	6.50				7.50	8.75	3.50	25.75
46	Trịnh Thị Thu	Hà	TTB001815	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	7.50			5.75	7.50	7.75	2.50	25.75
47	Lê Tuấn	Minh	KHA006585	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	4.50				8.00	8.00	5.25	25.75
48	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	D380107A	D380107D			1	01	3.5	8.00	7.25				6.50	7.75	4.00	25.75
49	Cao Văn	Nguyên	HVN007563	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.50				8.25	8.00	4.25	25.50
50	Lê Thị	Huê	HDT010365	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.75	6.75				7.25	8.50	5.50	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
51	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001166	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.00			5.50	8.25	8.50	3.75	25.50
52	Vũ Thùy	Trang	HDT027299	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	8.00			6.50	8.00	7.75	6.00	25.50
53	Lê Thị Mỹ	Linh	HDT014191	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.75			5.00	8.00	8.25	3.25	25.50
54	Nguyễn Hoa	Quỳnh	TDV025438	D380107A				2NT		1.0	8.00	5.00				8.00	8.50	3.00	25.50
55	Trần Thị	Hoài	KHA003917	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	4.50			6.00	7.50	8.00	3.75	25.50
56	Phùng Thị	Mai	HVN006642	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.50				7.75	8.50	2.00	25.50
57	Nguyễn Thị Thu	Hoài	DHU007266	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00			5.50	8.50	8.50	5.25	25.50
58	Đào Nhật	Nam	KHA006811	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.00				8.00	8.75	2.50	25.50
59	Hoàng Trường	Trình	SPH017976	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	4.50			6.75	7.50	8.50	6.75	25.50
60	Đinh Ngô Tố	Uyên	TLA015358	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	4.50			3.50	8.50	8.50	3.25	25.50
61	Nguyễn Đặng Mạnh	Phúc	YTB017036	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	4.75				7.50	9.00	3.75	25.50
62	Vũ Thị Khánh	Linh	THP008595	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	7.50				8.25	8.50	5.75	25.50
63	Thái Thị	Hương	TDV014496	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.00				8.50	8.25	3.00	25.50
64	Nguyễn Sỹ	Việt	SPH019427	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.00				8.75	8.50	4.25	25.50
65	Hà Quý	Đôn	TND005334	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.00			6.00	7.75	8.00	2.75	25.50
66	Hoàng Thị Tú	Oanh	TDV022863	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	7.75			4.00	7.75	8.50	3.50	25.50
67	Phạm Thu	Hường	HHA007059	D380107A	D380101A			3			8.75	6.25				8.50	8.25	3.75	25.50
68	Đặng Ngọc	ánh	YTB001536	D380107A	D380101A			2NT	06	2.0	7.50	6.25				7.50	8.25	4.00	25.25
69	Hà Thị Diễm	Quỳnh	HDT020995	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	5.50				7.25	7.25	2.00	25.25
70	Lê Thùy	Trang	TTB006753	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	5.50				8.00	7.00	2.25	25.25
71	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016042	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25				7.75	8.00	3.25	25.25
72	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HVN001391	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.25	8.00	2.50	25.25
73	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	TDV032599	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	8.25			5.50	7.25	8.75	5.50	25.25
74	Lê Như	Hoa	TDV010784	D380107A	D380101A			2	06	1.5	7.25					7.75	8.75		25.25
75	Lê Gia	Khánh	KHA005077	D380107A	D380101A			3			7.75	6.00				9.25	8.25	7.00	25.25
76	Trần Thu	Thảo	HDT023451	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75				4.75	8.25	7.75		25.25
77	Nguyễn Thị Hiền	Lương	KHA006259	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.00				8.25	8.25	4.00	25.25
78	Lê Thị Thùy	Dương	HDT004842	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75				8.50	7.75	4.25	25.25
79	Nguyễn Hà	Trang	HHA014578	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.00			7.00	8.25	8.25	4.25	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
80	Lê Nguyên Tuấn	Anh	TLA000428	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					7.50	7.50		25.25
81	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025567	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.75			5.00	7.25	8.50	3.00	25.25
82	Mã Thị	Vân	HDT029551	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	7.25				7.75	7.50	4.75	25.25
83	Trần Quang	Việt	HHA016253	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	5.75				8.50	7.75	6.00	25.25
84	Nguyễn Thị	Thủy	HVN010311	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.00	7.00				8.25	8.00	6.25	25.25
85	Nguyễn Thị	Hường	KQH006879	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.75				7.75	8.25	4.25	25.25
86	Nguyễn Thảo	Ly	TQU003479	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	7.25			6.50	7.50	8.25	5.00	25.25
87	Đinh Thị	Loan	TTB003612	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	7.00			6.25	8.50	7.00	2.25	25.25
88	Trịnh Thị	Hợp	HDT010329	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.00			3.75	8.50	8.25	2.00	25.25
89	Nguyễn Thị Kim	Oanh	HVN007996	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.25				8.25	8.00	5.50	25.25
90	Lăng Thị	Liêm	TND013794	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	7.25				6.50	8.75	2.75	25.25
91	Nguyễn Khắc Sơn	Dương	HVN001945	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	6.00			6.50	7.50	8.25	5.50	25.00
92	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006608	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.25				8.50	8.50	7.00	25.00
93	Vũ Thị	Hương	TND012083	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	3.00			6.00	7.00	8.50	2.25	25.00
94	Lương Mỹ	Linh	DCN006318	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.25				9.25	7.75	3.75	25.00
95	Lê Thị	Hảo	HDT007687	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00				8.50	7.75	4.50	25.00
96	Ngô Thị	Hường	HDT012474	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	6.25				8.00	6.50	4.00	25.00
97	Phạm Thị	Huyền	YTB010188	D380107A				2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	8.50	2.25	25.00
98	Phan Anh	Dũng	TDV005045	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	4.50				7.50	8.50	3.50	25.00
99	Nguyễn Tiến	Đạt	BAKA002855	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	8.00	8.50	3.25	25.00
100	Nguyễn Thị	Thao	HVN009490	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25				7.50	8.25	2.75	25.00
101	Vũ Thị Minh	Huyền	TLA006490	D380107A	D380101A			3			8.25	6.75			8.50	8.00	8.75	4.50	25.00
102	Nguyễn Trọng	Hiếu	YTB007980	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	5.00			4.50	8.25	8.50	2.25	25.00
103	Bùi Đăng	Huy	TQU002327	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.50				7.50	7.75	5.00	25.00
104	Nguyễn Thị Mai	Hoa	TDV010901	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.00			4.75	8.25	7.50	3.00	25.00
105	Hồ Thị Kim	Phụng	TDV023665	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	7.75	6.75	2.75	25.00
106	Trần Thùy	Trang	BAKA013673	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2		0.5	8.75	7.25				7.50	8.25	6.25	25.00
107	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	SPH017616	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.50	6.00			5.50	8.00	8.00	6.00	25.00
108	Nguyễn Thanh	Hương	KQH006762	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25					7.75	8.50		25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
109	Nguyễn Hữu	Đạt	THP003001	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50			7.25	7.25	8.75	2.25	25.00
110	Nguyễn Thị Thu	Chang	THV001167	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.00				8.00	7.75	2.50	25.00
111	Lê Thùy	Linh	TND014282	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.50				8.25	8.00	7.25	25.00
112	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	HDT018320	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.50			4.25	7.50	9.00	2.75	25.00
113	Đào Thị Hương	Ly	TDV018254	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00					7.50	8.00		25.00
114	Nông Lan	Thương	TND025389	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					6.50	8.25		25.00
115	Nguyễn Lan	Hương	TND011848	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75				8.25	8.75	3.75	25.00
116	Tô Thị	Giang	TDV007466	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.75			5.00	7.50	8.50	4.00	25.00
117	Trần Thị	My	THP009720	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.00	8.00	4.50	25.00
118	Hồ Thị Quỳnh	Anh	YTB000389	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.75			5.25	7.75	8.00	3.00	25.00
119	Trần Lê Ngọc	Minh	THV008767	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	4.50				8.00	7.50	5.50	25.00
120	Lê Thị Hồng	Vi	THP016688	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.75				7.50	8.50	5.00	24.75
121	Lò Thị	Kiểm	TTB003200	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.50				7.00	7.50	3.75	24.75
122	Trần Thị Thanh	Xuân	YTB025565	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	6.25			6.25	7.50	7.75	5.00	24.75
123	Đỗ Thanh	Hương	THP006945	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	4.50				7.50	8.00	3.00	24.75
124	Phùng Thị	Phượng	HVN008472	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.00				7.50	8.00	2.50	24.75
125	Hồ Thị Thuỳ	Trang	TDV032187	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	5.25				8.00	7.50	3.75	24.75
126	Nguyễn Trung	Kiên	THP007638	D380107A				2		0.5	9.00	4.75				7.25	8.00	5.00	24.75
127	Nông Thị	Liệu	TND013963	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25	7.00			5.50	6.50	7.50	3.50	24.75
128	Nguyễn Duy	Mạnh	TDV018936	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75					7.25	8.25		24.75
129	Kiều Phương	Linh	DCN006281	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.50				8.00	7.50	6.00	24.75
130	Hoàng Thị Quỳnh	Trang	TDV032238	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	7.50				8.25	8.50	2.50	24.75
131	Nguyễn Ngọc	Thảo	YTB019745	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25			6.25	8.00	7.75	5.00	24.75
132	Bùi Hải	Linh	DCN006168	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00				7.50	8.75	6.00	24.75
133	Nguyễn Lê	Ngọc	THV009503	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.00	5.00				8.00	8.25	5.00	24.75
134	Đặng Thị	Hằng	TND007257	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	5.75				6.75	8.00	2.50	24.75
135	Trần Thị ánh	Nguyệt	THP010640	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.50	8.00	1.75	24.75
136	Nguyễn Minh	Chiến	HHA001631	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.50	5.75			7.25	7.75	8.50	4.75	24.75
137	Phan Thị	Linh	TDV017111	D380107A	D380107D	D380101A		2NT		1.0	8.25	8.00				8.00	7.50	5.25	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
138	Nguyễn Văn	Bình	TDV002551	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.00				7.25	7.25	2.00	24.75
139	Nguyễn Ngọc	Tú	TTB007026	D380107A	D380101A			1		1.5	8.50	4.00				7.25	7.50	4.00	24.75
140	Trịnh Hữu	Đức	HDT006127	D380107A	D110101	D380101A		2NT		1.0	7.50	7.00				8.50	7.75	5.00	24.75
141	Phan Như	Quỳnh	TND021227	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.25			5.25	8.50	8.25	2.75	24.75
142	Hoàng Văn	Thiện	TDV029200	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25				5.75	7.50	8.00		24.75
143	Phạm Thị	Huyền	THP006646	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.50			5.00	6.50	8.25	3.25	24.75
144	Dương Thị	Duyên	TDV005226	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					8.25	7.25		24.75
145	Bùi Huyền	Trang	THV013624	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			6.00	7.50	7.75		24.75
146	Nguyễn Thị Thúy	An	YTB000035	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	8.00	3.50	24.75
147	Phạm Thị Thanh	Tĩnh	TDV031644	D380107A	D380101A			1		1.5	9.00	5.25				7.75	6.50	2.75	24.75
148	Vũ Thị	Giang	TDV007521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.25			4.75	8.25	7.25	2.50	24.75
149	Phạm Ngọc	ánh	HHA001162	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	6.75				7.75	8.25	4.25	24.75
150	Nguyễn Thùy	Ngân	THV009276	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.00				7.50	8.25	4.00	24.75
151	Trần Hà	My	TND016858	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	6.50			4.00	8.25	7.50	3.75	24.75
152	Đào Thị	Nguyệt	SPH012790	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.50			6.75	7.50	8.50	3.00	24.75
153	Bùi Thị Quỳnh	Anh	THP000125	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75					8.00	8.50		24.75
154	Hoàng Thị	Nguyệt	TQU004003	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	8.00				6.50	8.00	5.25	24.50
155	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029502	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.00			5.50	7.25	7.00	2.75	24.50
156	Hứa Quang	Huy	TND010709	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	5.25			5.50	7.50	8.25	1.75	24.50
157	Nguyễn Phan Bảo	Thái	HHA012367	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	6.00				8.00	7.00	5.25	24.50
158	Lê Thị Thu	Thảo	SPH015634	D380107A	D380101A			2NT		2.0	6.50	6.50			3.50	8.75	7.25	2.00	24.50
159	Nguyễn Thị Nguyên	Thảo	TDV028135	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	8.00				8.50	8.50	3.00	24.50
160	Trần Hải ánh	Linh	SPH010148	D380107A	D380101A			3			9.25	7.00				7.50	7.75	4.25	24.50
161	Nguyễn Lâm	Phú	YTB016981	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.50	5.25				8.25	8.75	3.50	24.50
162	Nguyễn Văn	Huy	THP006318	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.25				8.50	7.50	3.25	24.50
163	Lê Thị	Hà	HDT006682	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	6.00				7.75	7.50	2.50	24.50
164	Đàm Thị	Thủy	YTB021291	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.25				6.75	8.50	2.75	24.50
165	Nguyễn Hoàng Phúc	Hải	HHA004063	D380107A	D380101A			3			8.00	5.00				8.50	8.00	3.25	24.50
166	Đường Hải	Yến	TND029951	D380107A	D380107D	D380101A	D110101	1	01	3.5	7.00	7.25				6.75	7.25	4.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
167	Nguyễn Phương	Thảo	TND023096	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.75				7.00	8.25	2.75	24.50
168	Nguyễn Hà	Thường	THV013335	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.25					6.50	7.25		24.50
169	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	D380107A	D380101A	D380107D	D380101D	2NT		1.0	8.75	6.75			7.25	7.25	7.50	3.75	24.50
170	Đào Thị	Giang	KHA002605	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	4.50				7.50	7.50	3.75	24.50
171	Nguyễn Việt	Hà	TQU001434	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.75				7.25	8.50		24.50
172	Bùi Thị	Nhung	LNH006925	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.00			4.50	7.25	7.25	2.75	24.50
173	Hoàng Thị Minh	Trang	HDT026372	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	4.50			3.75	7.25	8.25	1.75	24.50
174	Vũ Thị	Duyên	YTB004204	D380107A	D380101A			2NT		1.0	9.00	6.75				7.00	7.50	4.25	24.50
175	Lê Hồng	Thắm	TQU005158	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.50				7.50	8.00	3.25	24.50
176	Nguyễn Thảo	Linh	TTB003545	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				7.50	7.50	4.50	24.50
177	Lại Thu	Trang	TLA014006	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2	06	1.5	8.25	7.50				7.50	7.25	4.25	24.50
178	Phạm Mai	Phượng	TQU004361	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	8.00				7.25	8.50	3.00	24.50
179	Nguyễn Thị Thu	Thủy	DCN011068	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50			7.25	7.00	9.25	4.00	24.25
180	Hoàng Khắc	Mạnh	HDT016203	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.25	4.00				8.50	8.50	2.25	24.25
181	Đỗ Khánh	Linh	SPH009435	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	7.00				7.00	7.75	4.75	24.25
182	Nguyễn Thành	Đồng	THP003266	D380107A	D380101A			2NT	06	2.0	8.00	5.25				6.75	7.50	2.75	24.25
183	Hoàng Minh	Đức	LNH002194	D380107A	D380101A			1		1.5	7.75	4.50			4.75	7.50	7.50	2.75	24.25
184	Trần Thị Thanh	Nhàn	YTB016144	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	7.25				8.50	8.00	3.25	24.25
185	Trần Phương	Linh	TQU003276	D380107A	D380101A	D110101		1		1.5	7.50	7.50			7.50	7.50	7.75	6.25	24.25
186	Hoàng Thu	Uyên	HDT029320	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	6.00			4.00	6.50	8.00	3.25	24.25
187	Phạm Thị Linh	Trang	KHA010510	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	2		0.5	9.00	5.50			5.25	7.75	7.00	6.00	24.25
188	Tăng Thị	Giang	THP003497	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00				7.50	7.50	4.75	24.25
189	Nguyễn Thị	Phượng	HVN008322	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00				8.25	7.50	2.50	24.25
190	Vương Thị	Hiền	HHA004697	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25				4.50	8.50	7.50		24.25
191	Hoàng Hồng	Sinh	SPH014677	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	8.00	4.50	24.25
192	Trần Linh	Chi	TND002309	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	6.75			6.00	7.00	8.50	3.25	24.25
193	Long Thị	Hồng	TND009764	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.50			5.75	7.00	7.75	4.50	24.25
194	Bùi Thị	Huế	LNH003818	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.00	4.00			5.00	7.25	5.50	3.00	24.25
195	Nguyễn Thị Kim	Thoan	TLA013090	D380107A	D380101A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				7.75	7.75	3.75	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
196	Nguyễn Thị Thu	Chuyên	TND002739	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	5.75				7.75	7.50	3.25	24.25
197	Vũ Văn	Giang	THV003384	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	3.00				7.50	7.75	2.50	24.25
198	Nguyễn Thị	Huyền	TDV013521	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.75	3.00	24.25
199	Đỗ Thị	Hường	TTB003006	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50				4.50	7.00	8.25		24.25
200	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	D380107A	D380107D	D380101A		2		0.5	8.25	7.25				8.00	7.50	5.50	24.25
201	Phạm Thị Ngọc	ánh	THP001107	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	7.50				7.50	7.50	5.00	24.25
202	Trần Xuân	Đức	YTB005444	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	5.25			6.50	6.75	8.00	3.50	24.25
203	Nguyễn Ngọc	Diệp	HVN001552	D380107A	D380101A			3			8.00	7.00				8.50	7.75	4.00	24.25
204	Trần Thị Mỹ	Hạnh	TDV008727	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	7.75	3.25	24.25
205	Vũ Quang	Huy	SPH007638	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	3			8.50	6.50				8.25	7.50	7.75	24.25
206	Nguyễn Tùng	Dương	TTB001367	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	5.50				5.75	9.00	2.25	24.25
207	Vũ Hồng	Hạnh	BJA004151	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.50	7.00				7.00	7.75	3.75	24.25
208	Lương Thị Hải	Yến	TTB007682	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	4.00			4.75	6.75	7.50	3.50	24.25
209	Nguyễn Thị Mai	Uyên	TND028885	D380107A	D380101A			1		1.5	6.00	6.00			4.00	8.25	8.50	3.75	24.25
210	Trần Thị	Tho	KQH013186	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	7.75	6.50				8.00	7.50	4.75	24.25
211	Nguyễn Thị Phương	Thảo	HVN009618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75				8.00	8.25	3.00	24.25
212	Nguyễn Thị	Nhàn	DCN008280	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	5.75			7.00	7.25	8.50	2.75	24.00
213	Nguyễn Việt	Dũng	THV002254	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	3.50			4.00	7.75	7.75	2.00	24.00
214	Vương Thị Minh	Hoà	YTB008473	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.25			4.25	8.00	8.25	3.50	24.00
215	Lưu Thành	Tâm	HVN009175	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.50				7.75	7.25	5.25	24.00
216	Hoàng Tuấn	Anh	THV000208	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	4.50				6.75	7.00		24.00
217	Nguyễn Đăng	Thắng	TLA012831	D380107A	D380101A			3			7.75				5.50	8.50	7.75		24.00
218	Nguyễn Thị	Hội	LNH003779	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.25			5.00	8.00	7.50	4.00	24.00
219	Trần Ngọc	Lê	HDT013486	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.00				8.50	7.50	3.50	24.00
220	Lê Quốc	Phong	THP011298	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.75				8.50	7.50	1.75	24.00
221	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	KQH015260	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.00			5.25	7.75	8.00	3.50	24.00
222	Lê Ngọc	Linh	TND014254	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	5.75			7.25	7.50	8.50	4.50	24.00
223	Trần Hữu	Dũng	TND004074	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.75					8.25	6.50		24.00
224	Phùng Thị Thanh	Hoa	LNH003454	D380107A	D380101A			2		0.5	8.00	6.00			4.50	7.00	8.50	3.50	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
225	Trần Minh	Phúc	HDT019573	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	4.50				8.25	7.50	5.75	24.00
226	Lê Thị	Quỳnh	HDT021083	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	7.50				7.00	8.00	3.00	24.00
227	Phùng Thị ánh	Tuyết	SPH019072	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	7.25	3.25	24.00
228	Đặng Thị Mỹ	Hạnh	THV003845	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25					6.75	7.50		24.00
229	Nông Thanh	Giang	TND005987	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.00	5.25			5.75	6.75	6.75		24.00
230	Ma Phương	Anh	TND000541	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75	5.75				7.25	6.50	3.75	24.00
231	Nguyễn Triều	Dương	YTB004371	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	5.50			7.50	7.75	8.00	4.50	24.00
232	Ma Thị Diệu	Huyền	TND011146	D380107A	D110101	D380101A		1	01	3.5	6.50	7.00			5.75	6.50	7.50	3.25	24.00
233	Thân Ngọc	Quang	TND020438	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.50				7.50	8.50	2.50	24.00
234	Trịnh Tố	Uyên	HDT029384	D380107A	D380101A			1		1.5	8.75	6.50				6.25	7.50	3.75	24.00
235	Nguyễn Thị Khánh	Ly	HDT015709	D380107A	D380101A			1		1.5	5.75	5.75			4.00	8.00	8.75	2.50	24.00
236	Nguyễn Thị Quỳnh	Chi	TDV002980	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	7.00				7.75	7.50	5.50	24.00
237	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THP004853	D380107A	D110101	D380101A	D220201	2		0.5	8.25	7.25			4.50	7.25	8.00	4.50	24.00
238	Đặng Anh	Tuấn	TDV034560	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.25				8.00	8.00	2.75	24.00
239	Nguyễn Thị Thùy	Linh	THV007633	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	5.75				7.75	8.25	5.25	24.00
240	Lê Thị Tuyết	Trinh	BJA013782	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	5.75				7.25	7.75	3.25	24.00
241	Nguyễn Thị Thu	Hường	YTB011055	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25	6.00			7.50	7.50	7.25	3.25	24.00
242	Nguyễn Thị Thảo	Ly	KQH008631	D380107A	D380101A			2		0.5	8.25	5.25				7.25	8.00	3.50	24.00
243	Nguyễn Duy	Hảo	TDV008846	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50					7.25	8.75		24.00
244	Tống Thị Thúy	Hòa	DCN004212	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00				8.00	7.50	1.75	24.00
245	Phạm Thị	Tuyết	TDV035360	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	7.75				7.50	7.25	3.25	23.75
246	Nguyễn Ngọc	Tú	THV014394	D380107A	D380101A			1		1.5	7.50	4.50				7.25	7.50	3.25	23.75
247	Vũ Lê Việt	Anh	HDT001683	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50				7.25	7.00	2.25	23.75
248	Nguyễn Thị	Trang	KQH014643	D380107A	D380101A	D110101	D380101D	2		0.5	8.75	7.00				7.00	7.50	4.75	23.75
249	Phạm Hà	Phương	HDT020027	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.00			4.25	7.50	8.25	2.75	23.75
250	Nguyễn Thị Thu	Chà	TND002049	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.50			5.25	7.00	8.00	5.00	23.75
251	Bùi Yến	Chi	THP001482	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.50	7.00			4.75	7.50	7.75	3.75	23.75
252	Nguyễn Linh	Trang	THV013797	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	5.50			5.25	7.50	6.50	3.75	23.75
253	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	KHA000963	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	4.50			4.50	7.50	8.25	2.50	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
254	Hoàng Trần Anh	Minh	DCN007367	D380107A	D380101A			2		0.5	6.25	4.50				8.00	9.00	3.00	23.75
255	Nguyễn Thị Thùy	Trang	TDV032661	D380107A	D380101A			2		0.5	9.00	5.75				6.50	7.75	2.50	23.75
256	Nguyễn Hiền	Lương	THP009001	D380107A	D380101A			2		0.5	8.75	5.50			4.75	7.00	7.50	5.25	23.75
257	Trần Văn	Quân	YTB017946	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75				5.50	7.50	7.50		23.75
258	Đoàn Thuỳ	Dung	HHA002110	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	6.25				8.00	7.50	4.25	23.75
259	Nguyễn Ngọc	Mai	KHA006410	D380107A	D380101A			3			8.50	5.00				7.75	7.50	5.00	23.75
260	Đặng Ích	Tiến	TDV031372	D380107A	D380101A			1		1.5	8.25	4.75				6.50	7.50	3.25	23.75
261	Trần Quỳnh	Dương	THV002587	D380107A	D380101A			1		1.5	8.00	6.50			5.75	6.50	7.75		23.75
262	Phạm Thị Thanh	Vân	YTB025019	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00	5.75				7.25	8.50	2.25	23.75
263	Đieu Chính	Hoàng	TTB002450	D380107A	D380101A			1	01	3.5	8.25	5.00			3.75	6.50	5.25	1.75	23.50
264	Trần Thị	Hồng	BJA005469	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00					7.75	6.75		23.50
265	Đỗ Thị	Dung	KQH002011	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	7.50			6.50	7.25	7.50	5.50	23.50
266	Ma Doãn	Thế	TND023713	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.75					7.00	6.25		23.50
267	Lê Gia	Thịnh	HHA013375	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	4.50				7.25	8.00	3.50	23.50
268	Thào Công	Minh	THV008761	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	5.50				7.25	6.25		23.50
269	Hoàng Ngọc	Anh	HDT000423	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.25					6.50	7.75	2.00	23.50
270	Đinh Thị	Ngân	HDT017618	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.50			4.75	7.50	7.50	3.25	23.50
271	Lê Thị Phương	Anh	HDT000686	D380107A	D380101A			1		1.5	6.50	6.75				7.00	8.50	3.00	23.50
272	Nguyễn Thị	Hà	BJA003694	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.75	7.25	3.00	23.50
273	Nguyễn Đình	Anh	TTB000160	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	3.50				7.50	7.25	3.00	23.50
274	Lê Bá	Trường	HDT027751	D380107A	D380101A			2NT		1.0	5.75	4.50				8.25	8.50	3.00	23.50
275	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	TLA001639	D380107A	D380101A			2NT		1.0	8.00	6.25				7.50	7.00	4.50	23.50
276	Ma Thế	Hào	TND007118	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.25	5.00				6.75	7.00		23.50
277	Nguyễn Sỹ	Quang	TDV024472	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75					7.75	7.25		23.25
278	Lê Thị Thuỳ	Dung	YTB003519	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.75	7.50				6.50	7.00	2.50	23.25
279	Phí Nguyễn Phương	Linh	DCN006531	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	6.00			5.00	7.50	8.25	2.00	23.25
280	Tôn Châu	Giang	DHU004654	D380107A	D380101A	D380101D		2		0.5	6.75	4.75			5.75	7.50	8.50	4.50	23.25
281	Nguyễn Thị Hải	Hà	THP003840	D380107A	D380101A			2		0.5	8.50	6.50			6.50	7.75	6.50	3.25	23.25
282	Phạm Thị	Trang	THV013962	D380107A	D380101A	D380101C	D380107C	1		1.5	8.25	6.75	6.00	8.75		6.00	7.50	3.00	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
283	Chu Mạnh	Luân	YTB013589	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.00					7.75	7.50		23.25
284	Đỗ Thị Cẩm	Linh	TND014058	D380107A	D380101A			2	06	1.5	8.75	5.25				6.50	6.50	3.75	23.25
285	Lương Thu	Trang	TND026318	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	5.25			5.50	6.75	7.00		23.25
286	Đặng Bá	Mạnh	TND016153	D380107A	D380101A			2		0.5	7.50	3.50				7.75	7.50	3.25	23.25
287	Nguyễn Thị Thanh	Nga	TDV020554	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.75	6.75			6.00	7.25	7.25	3.75	23.25
288	Phạm Thị	Hằng	KQH004359	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.25	7.50	7.50	3.00	23.25
289	Bùi Phương	Thảo	TDV027877	D380107A	D380101A			2		0.5	7.75	5.75				7.50	7.25	3.50	23.00
290	Nguyễn Việt	Anh	TND000925	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	5.00				7.25	7.50	6.00	23.00
291	Nguyễn Cẩm	Nhung	THV009904	D380107A	D380101A	D380101D	D110101	1	01	3.5	6.25	6.50				6.25	7.00	3.25	23.00
292	Bùi Văn	Chung	HDT002837	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	9.00	5.50				6.50	6.50	3.25	23.00
293	Nguyễn Bá	Tuân	KHA011020	D380107A	D380101A			3			7.25	5.00				8.50	7.25	3.75	23.00
294	Lương Hoàng	Anh	THV000307	D380107A	D380101A			1	01	3.5	7.50	3.50			4.50	6.25	5.75	2.25	23.00
295	Hồ A	Sánh	THV011262	D380107A	D380101A	D110101		1	01	3.5	6.50	4.50			4.50	6.00	7.00	2.50	23.00
296	Nguyễn Thị Kim	Chi	TDV002948	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.50				6.25	8.00	2.25	23.00
297	Nguyễn Việt	Hoàng	KHA004040	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50				6.25	7.50	8.50	4.00	23.00
298	Nguyễn Thị Khánh	Linh	SPH009880	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.00			5.00	7.50	7.75	2.50	23.00
299	Dương Hoàng	Anh	TDV000319	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00	3.00			4.25	6.75	8.75	3.50	23.00
300	Trần Thành	Hưng	BKA006307	D380107A	D380101A			3			8.25	6.25				8.00	6.75	4.50	23.00
301	Trần Hoàng	Phước	KHA007879	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25				5.00	7.75	7.50		23.00
302	Vũ Thị Thúy	Quỳnh	HHA011878	D380107A	D380101A			3			7.00	7.25				8.50	7.25	4.00	22.75
303	Ngô Tường	Vì	BKA014891	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50	6.75	2.50	22.75
304	Trần Thị	Thanh	THV011918	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75					7.00	7.50		22.75
305	Nguyễn Văn	Tứ	HDT029179	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50				6.00	7.50	6.75		22.75
306	Đỗ Thu	Thủy	KHA009775	D380107A	D380101A	D110101	D220201	3			7.50	6.50				6.75	8.50	4.00	22.75
307	Đoàn Minh	Quân	HVN008583	D380107A	D380101A			3			6.75					8.50	7.50		22.75
308	Lý Thị Kiều	Trang	TDV032430	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.75			6.50	6.75	7.50	3.50	22.75
309	Lê Bá	Long	TLA008457	D380107A	D380101A			2		0.5	7.25	3.75			5.00	7.50	7.50	5.00	22.75
310	Nguyễn Thị Hồng	Khuyên	KQH007163	D380107A	D380101A	D110101		2NT		1.0	8.00	6.25				7.25	6.50	4.50	22.75
311	Nguyễn Văn	Huy	TND010838	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.50				7.50	6.75	3.50	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
312	Tiết Bảo	Châu	SPH002315	D380107A	D380101A			3			7.25	5.50				7.75	7.75	6.00	22.75
313	Lương Thạch	Thảo	THV012201	D380107A	D380101A			1		1.5	6.75	4.50				6.25	8.25	2.75	22.75
314	Vũ Ngọc	Mai	THP009308	D380107A	D380101A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	6.50	7.50	2.75	22.50
315	Phạm Văn	Quân	TND020580	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	5.25				6.50	7.50	2.50	22.50
316	Nguyễn Thế	Anh	THV000419	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	4.00				6.25	7.50	2.25	22.50
317	Lương Xuân	Lâm	HDT013384	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50				4.50	7.25	8.25		22.50
318	Nguyễn Thị	Thuỷ	TND024611	D380107A	D380101A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				5.50	7.25	3.25	22.50
319	Hoàng Lâm	Phượng	TQU004307	D380107A	D380101A	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	6.25			6.00	7.00	7.50	4.25	22.50
320	Đình Công	Đức	LNH002179	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	6.50	6.00	2.00	22.50
321	Vũ Đình	Hướng	TTB003023	D380107A	D380101A			1		1.5	7.25	5.00			4.50	8.00	5.50	3.75	22.25
322	Phùng Đắc	Sỹ	SPH015000	D380107A	D380101A			2		0.5	6.75	4.50				8.00	7.00	2.50	22.25
323	Quản Văn	Diện	YTB003190	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	5.75				6.25	8.25	1.75	22.25
324	Nguyễn Thị	Thương	THP014650	D380107A	D380101A			2NT		1.0	6.75	6.75				6.25	8.00	4.75	22.00
325	Vy Hồng	Hảo	TND007217	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.50	6.25				6.50	6.50	2.75	22.00
326	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TTB002840	D380107A	D380101A			1		1.5	5.50	5.00			5.00	8.00	7.00	2.00	22.00
327	Tạ Thanh	Quyền	THV010983	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00	4.00			5.00	6.75	6.75		22.00
328	Hoàng Văn	Tông	TND025911	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00					6.50	5.75		21.75
329	Vi Văn	Hiếu	TND008588	D380107A	D380101A			1	01	3.5	6.00	4.50				5.75	6.50	3.00	21.75
330	Nguyễn Tiến	Dũng	TLA002660	D380107A	D380101A			2		0.5	7.00					6.50	7.50		21.50
331	Nguyễn Thị	Hiền	DCN003713	D380107A	D380101A			2		0.5	6.50	6.75			5.50	5.50	8.50	3.00	21.00
332	Nguyễn Thị Hải	Yến	YTB025772	D380107A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	6.50		6.00		5.75	6.50	4.75	20.75
333	Tạ Thị	Linh	TTB003577	D380107A	D380101A			1		1.5	7.00				4.25	5.75	6.25		20.50
334	Hoàng Thiên	Phú	TND019599	D380107A	D380101A			1	01	3.5	5.25	3.50				5.75	5.75		20.25
335	Nông Minh	Hiệp	TND008202	D380107A	D380101A			1	01	3.5	4.75					4.50	6.50		19.25
D380101D (D01)																			
1	Phan	Vũ	SPH019595	D380101D	D380107D	D110101		3			9.00	8.00				8.00		9.75	26.75
2	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	D380101D	D380107D			1	01	3.5	8.25	7.50				6.50		7.00	26.25
3	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	D380101D	D380107D			1	01	3.5	7.75	7.50				7.75	5.50	7.50	26.25
4	Nguyễn An	Giang	SPH004532	D380101D	D110101	D220201		3			8.00	8.00		7.25				10.00	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
5	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	9.00		8.25				9.00	25.75
6	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	8.50		5.75				8.50	25.75
7	Trịnh Hương	Giang	BKA003561	D380101D	D380107D	D220201		2		0.5	8.00	8.00				8.00		9.00	25.50
8	Nguyễn Hương	Giang	YTB005622	D380101D				2NT		1.0	8.75	8.25				8.25		7.50	25.50
9	Phan Hoài	Thu	TLA013199	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.25		5.50				9.50	25.25
10	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	8.00		7.00				7.25	25.25
11	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TTB002838	D380101D	D380107D			1		1.5	8.00	7.50				5.00		7.75	24.75
12	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.50		6.25				8.00	24.75
13	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	D380101D	D220201	D380107D		1	01	3.5	6.00	7.00		7.25				8.25	24.75
14	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.75	7.25				4.75		7.25	24.75
15	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.75	24.75
16	Nguyễn Thảo	Nguyễn	HHA010294	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.50	7.25				6.75		8.50	24.75
17	Hoàng Phương	Anh	SPH000403	D380101D	D380107D			3			8.00	8.00		6.00				8.50	24.50
18	Phạm Phương	Hà	SPH004990	D380101D	D380107D	D110101		3			7.00	8.50		7.00				9.00	24.50
19	Nguyễn Hoàng Ngọc	Chi	SPH002381	D380101D				2		0.5	7.50	9.00		6.25				7.50	24.50
20	Phạm Khánh	Linh	THP008468	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00				7.50		8.50	24.50
21	Trần Thùy	Linh	TND014820	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	6.50	7.50		5.00				9.00	24.50
22	Hà Thùy	Dung	SPH002999	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50		6.25				8.25	24.50
23	Phạm Thị Thanh	Hương	BKA006483	D380101D				2		0.5	8.25	8.00				6.25		7.75	24.50
24	Lê Phương	An	SPH000027	D380101D	D110101			3			7.50	7.50		6.00				9.25	24.25
25	Hồ Thị	Hằng	TDV008975	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	7.50	8.50				7.00		6.75	24.25
26	Phạm Thu	Hương	SPH008447	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.25	7.00				6.25		9.00	24.25
27	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	06	2.5	6.00	7.50				6.25		8.25	24.25
28	Phạm Thùy	Dương	SPH003698	D380101D	D110101			3			7.25	8.50				5.50		8.50	24.25
29	Trần Minh	Châu	SPH002321	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.25	8.00		7.75				8.00	24.25
30	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2	06	1.5	7.25	8.00		5.00		4.00		7.50	24.25
31	Lê Anh	Thư	SPH016824	D380101D	D380107D			3			7.50	8.50		6.50				8.25	24.25
32	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.00	8.00		7.25				9.25	24.25
33	Nguyễn Thị Kim	Anh	TDV000927	D380101D				2		0.5	8.50	7.00						8.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
34	Hoàng Thị Hải	Yến	HDT030331	D380101D				2		0.5	8.25	7.25				7.00		8.25	24.25
35	Lê Tùng	Linh	TDV016613	D380101D				2NT	06	2.0	7.75	8.75				5.50		5.75	24.25
36	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	7.25				7.00		8.25	24.25
37	Vũ Thị Phương	Thảo	SPH015859	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	8.50		6.50		5.00		8.50	24.00
38	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	8.50				5.75		8.75	24.00
39	Lã Hải	An	HHA000017	D380101D				2		0.5	8.50	7.75		7.75				7.25	24.00
40	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	D380101D	D380107D			3			6.75	8.50				6.75		8.75	24.00
41	Trần Ngọc	Tuyết	SPH019074	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.50	7.50				5.50		8.50	24.00
42	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	8.25	8.00				3.50	3.75	6.75	24.00
43	Phạm Nguyễn Hoàng	Duy	SPH003440	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00		7.50				9.50	24.00
44	Hoàng Thu	Hương	THV006154	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50		6.25				7.75	24.00
45	Vũ Thùy	Dung	SPH003127	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.50		6.00				8.75	24.00
46	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	8.50		7.00				7.25	24.00
47	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.75	8.00		5.50				7.75	24.00
48	Phạm Thu	Phương	BKA010497	D380101D	D220201			2		0.5	8.00	7.25				5.50		8.00	23.75
49	Nguyễn Vân	San	THV011224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50				6.50		7.25	23.75
50	Trần Thị Hải	Anh	SPH001537	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				5.00		8.75	23.75
51	Nguyễn Ngọc Châu	Loan	SPH010309	D380101D	D380107D			3			8.75	6.50	5.50					8.50	23.75
52	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	8.50				5.75		8.25	23.75
53	Bùi Mai	Anh	BKA000082	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.25				6.00		7.75	23.75
54	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	D380101D	D220201	D380107D		2NT		1.0	7.00	8.00						7.75	23.75
55	Hoàng Bích	Ngọc	KQH009843	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.50	7.50				6.50		8.25	23.75
56	Bùi ánh	Ngọc	DCN008016	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	7.50		7.00				7.75	23.75
57	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	D380101D	D380107D			3			7.25	7.50	7.50					9.00	23.75
58	Nguyễn Mai Quỳnh	Trang	TDV032474	D380101D				2		0.5	8.25	5.75		6.00				9.25	23.75
59	Nguyễn Quang	Quyên	SPH014377	D380101D	D220201			3			8.75	8.50			4.00		6.50	6.50	23.75
60	Đỗ Thị Thanh	Hằng	TTB001993	D380101D	D380101A			1		1.5	7.50	6.50				8.25	7.00	8.00	23.50
61	Vi Ngọc	Diệp	TND003504	D380101D	D220201			1	01	3.5	7.25	7.25				5.25		5.50	23.50
62	Trần Thị Hồng	Anh	BKA000909	D380101D				2		0.5	7.50	7.75		7.00				7.75	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
63	Nguyễn Thị Hồng	Vân	DCN013006	D380101D				2		0.5	7.25	8.00				5.50		7.75	23.50
64	Bùi Hải	Yến	LNH010934	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.50	7.00				6.25		5.50	23.50
65	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	D380101D	D110101	D380107D		2NT		1.0	6.75	7.50				7.50		8.25	23.50
66	Phan Hồng	Ngọc	TLA010191	D380101D	D220201	D110101		3			8.00	7.50				5.50		8.00	23.50
67	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	8.00	7.25		6.00				7.75	23.50
68	Nguyễn Ngọc	Linh	SPH009831	D380101D	D110101	D220201		3			7.75	7.00				5.50		8.75	23.50
69	Phạm Minh	Trang	THP015330	D380101D	D380107D			2		0.5	7.75	7.75		7.50				7.50	23.50
70	Đào Thu	Thảo	TND022860	D380101D	D380107D			1		1.5	7.50	8.50		7.25				6.00	23.50
71	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	D380101D	D380107D			1	04	3.5	6.75	7.25				4.75		6.00	23.50
72	Trần Vân	Anh	TLA001282	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	8.00				4.50		8.00	23.50
73	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25					4.50	8.75	23.50
74	Chu Đức	Dũng	SPH003134	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	8.00		6.50		5.50		8.25	23.50
75	Trần Lê Thiên	Ngân	SPH012344	D380101D				3			7.25	8.00		5.25				8.25	23.50
76	Bùi Phương	Linh	SPH009384	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.75	7.00				7.25		8.75	23.50
77	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	7.75						7.50	23.50
78	Trần Ngọc	Mai	SPH011063	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50		5.25				7.00	23.50
79	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	6.50				5.75		7.00	23.50
80	Trần Huệ	Trinh	YTB023359	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.00	7.75				5.00		7.75	23.50
81	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	8.50				6.50		7.25	23.50
82	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	9.00	6.25				5.75		7.75	23.50
83	Nguyễn Quỳnh	Anh	SPH000949	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	8.50		6.25				8.50	23.50
84	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.50				5.00		8.25	23.25
85	Trần Mai	Hương	TND012044	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.75	6.75			6.50		5.50	6.25	23.25
86	Trần Thị Hà	Phương	SPH013866	D380101D				3			8.75	8.50				4.25		6.00	23.25
87	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	7.50			5.25			7.00	23.25
88	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	D380101D	D380107D			2NT		1.0	9.00	7.00				7.50		6.25	23.25
89	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	8.75				6.50		6.50	23.25
90	Nguyễn Vương	Hà	TND006396	D380101D				2NT		1.0	7.00	8.50		5.75				6.75	23.25
91	Vi Thị Quỳnh	Anh	HDT001665	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.75	7.75				4.50		5.25	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
92	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50					6.50	8.50	23.25
93	Lê Thu	Hằng	SPH005581	D380101D	D380107D			2		0.5	7.50	8.00		8.25				7.25	23.25
94	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.75				4.25		6.75	23.25
95	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.25	7.00				7.75		8.00	23.25
96	Hoàng Khánh	Vy	TND029699	D380101D				1	01	3.5	6.50	7.75		7.50				5.50	23.25
97	Nguyễn Thị Ngọc	An	TLA000045	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			8.25	7.00		5.50	4.00		3.50	8.00	23.25
98	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.25	8.00				4.50		7.00	23.25
99	Tăng Hoàng	Minh	BJA008740	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.00	8.00		6.50				8.25	23.25
100	Triệu Ngọc	Mai	TND016080	D380101D				1	01	3.5	7.00	6.75				3.25		6.00	23.25
101	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50				6.50		8.75	23.25
102	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	D380101D	D380107D	D220201	D110101	3			7.25	7.00				6.00		9.00	23.25
103	Nguyễn Ngọc	Phương	HHA011152	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.50						8.00	23.25
104	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	D380101D	D110101			1		1.5	8.00	6.50				5.75		7.00	23.00
105	Lê Thị Thuỳ	Dương	HDT004836	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	8.50				6.00		6.50	23.00
106	Vũ Hà	Quỳnh	TND021276	D380101D				1	01	3.5	7.50	6.00		6.50				6.00	23.00
107	Phạm Thu	Thảo	THV012327	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	8.00		8.50				7.00	23.00
108	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.75				4.25		8.25	23.00
109	Nguyễn Khánh	Hạ	TLA004234	D380101D				3	06	1.0	6.75	7.50				2.50		7.75	23.00
110	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				7.50		8.50	23.00
111	Bùi Thị Quỳnh	Trâm	TDV033214	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	8.00	6.75		4.75				7.75	23.00
112	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.50		7.50				6.75	23.00
113	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.75	6.50				6.50		6.25	23.00
114	Cao Phương	Thảo	SPH015524	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.50		5.50				8.75	23.00
115	Đinh Ngọc	Huyền	TLA006232	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.50		6.25		2.75		8.75	23.00
116	Trần Thị Thùy	Dương	BJA002657	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	8.25	7.50				6.50		6.75	23.00
117	Nguyễn Thúy	An	SPH000058	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	7.00				6.50		8.75	23.00
118	Trần Minh	Diễm	BJA001980	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	7.50				6.00		7.50	23.00
119	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			8.25	7.50		7.25				7.25	23.00
120	Nguyễn Mạnh	Trí	THV014070	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	6.75				4.50		8.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
121	Chu Thị Ngọc	Anh	THP000148	D380101D				2NT		1.0	7.50	7.50		7.25				7.00	23.00
122	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.75		6.50				8.00	23.00
123	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				4.50		7.75	23.00
124	Trần Lê	Minh	HDT016703	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			3.00			7.00	23.00
125	Võ Thị	Hằng	TDV009470	D380101D	D110101			1	01	3.5	7.00	7.50		7.00				5.00	23.00
126	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.75	6.50		5.50				6.25	23.00
127	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.50				4.00		7.50	23.00
128	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.50			4.75	5.50	5.50	5.50	23.00
129	Trần Minh	Hằng	SPH005734	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	8.00						7.75	23.00
130	Trần Thanh	Thuỷ	TND024623	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	7.25	7.25			2.75	6.50	5.75	7.00	23.00
131	Nguyễn Thùy	Dung	TLA002502	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	8.50				7.00		8.25	23.00
132	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			8.25	7.00				7.25		7.75	23.00
133	Hoàng Thị Thanh	Trà	YTB022382	D380101D				2		0.5	7.75	7.75						7.00	23.00
134	Dương Thị	Thảo	TND022829	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.00	6.50				4.50		8.50	23.00
135	Đặng Việt	Hà	HHA003669	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			9.00	6.00				5.75		8.00	23.00
136	Hoàng Thị	Nguyệt	HDT018283	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.25					6.25	6.50	23.00
137	Vũ Thị	Nga	THP010061	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.75	7.75					6.00	7.00	23.00
138	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50				5.00		5.75	23.00
139	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.25	8.00		7.50				7.25	23.00
140	Nguyễn Thảo	Linh	THV007639	D380101D				1		1.5	7.25	8.00				5.50		6.25	23.00
141	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	7.50		7.25				6.50	23.00
142	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	8.00				2.75		6.75	23.00
143	Hoàng Lê	Quyên	SPH014338	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		3.25				8.75	23.00
144	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.25	6.25		7.00				9.00	23.00
145	Hà Đình	Dương	DCN002083	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.25	7.75				6.50		7.50	23.00
146	Trần Nguyên	Khánh	SPH008780	D380101D	D110101			3			7.50	7.00		6.00				8.50	23.00
147	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.75	7.50				3.75		7.75	23.00
148	Nguyễn Như	Vân	DCN012998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50						7.75	23.00
149	Nguyễn Thị Diệu	Mỹ	TND016893	D380101D				2		0.5	6.50	8.00		9.00				8.00	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
150	Hoàng Thị Linh	Chi	HDT002510	D380101D	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00				6.75	8.25	7.00	23.00
151	Võ Hiền	Anh	KHA000732	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	8.00				6.00		7.25	22.75
152	Phùng Thị Diễm	Hương	KHA004894	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.00						7.50	22.75
153	Nguyễn Nguyệt	ánh	SPH001794	D380101D	D220201			3			7.00	8.00				4.50		7.75	22.75
154	Nguyễn Xuân	Nguyên	NLS008224	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	7.25	5.75				6.50		8.25	22.75
155	Điền Thị Thúy	Hằng	HDT007776	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.50	7.50			4.00			7.25	22.75
156	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	8.00		5.25				7.75	22.75
157	Nguyễn Việt	Bách	SPH001919	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	7.50				6.50		7.75	22.75
158	Trần Thị Hải	Yến	KQH016653	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	8.00			4.00	6.50	4.25	6.75	22.75
159	Lê Thị Thanh	Xuân	YTB025514	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	8.00		4.50				7.25	22.75
160	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25		7.25				7.75	22.75
161	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	7.00				7.25		8.25	22.75
162	Đỗ Hà	Anh	SPH000203	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	8.00				5.25		7.50	22.75
163	Nguyễn Thị Thu	Đông	TND005377	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.25	8.25				7.00		7.75	22.75
164	Bùi Thị	Dung	HVN001590	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.00	7.50		6.50				7.75	22.75
165	Nguyễn Thanh	Nhàn	HDT018431	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	7.00	6.00				6.00		8.25	22.75
166	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				7.00		7.00	22.75
167	Phạm	Duy	SPH003435	D380101D	D380107D	D110101		3			8.00	6.50				4.00		8.25	22.75
168	Nguyễn Bình	Minh	HUI008897	D380101D				3			8.50	6.50						7.75	22.75
169	Lê Hoàng Yến	Nhi	HDT018560	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	8.25	7.50			4.75			6.50	22.75
170	Bế Ngọc	ánh	TND001235	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.50	7.75				4.50		5.00	22.75
171	Trần Thị Phương	Thảo	THP013506	D380101D	D110101			2NT		1.0	6.75	7.00		6.00				8.00	22.75
172	Lê Thị Thùy	Dung	TDV004496	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.25	7.25				3.50		6.75	22.75
173	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.75		7.75		4.50	3.75	5.00	22.75
174	Trần Thị Ngọc	ánh	KQH000928	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50						7.75	22.75
175	Đào Thị	Hường	BAKA006560	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.00	7.00		7.00				7.75	22.75
176	Vũ Thị Khánh	Linh	BAKA007884	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.75	8.00				5.25		7.50	22.75
177	Nguyễn Thị Thu	Thảo	TDV028319	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.75	8.50		7.25		4.25		7.00	22.75
178	Văn Thị	Ngọc	KQH009999	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	7.75				6.75		7.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
179	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				7.00		8.25	22.75
180	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	LNH006690	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	7.25	7.75		8.75				7.25	22.75
181	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	D380101D	D110101			2		0.5	7.75	8.00		6.25				6.50	22.75
182	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00				6.50		6.75	22.75
183	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.25				4.50		8.00	22.75
184	Phạm Thị	Lam	TTB003296	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.50				5.75		7.25	22.75
185	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	8.00				6.50		7.50	22.75
186	Nguyễn Thị Huyền	Anh	TDV000924	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	8.00		6.00				7.00	22.75
187	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	7.00				6.00		8.25	22.75
188	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	D380101D	D110101			1		1.5	6.50	7.00		6.00				7.75	22.75
189	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	6.75				6.00		6.75	22.75
190	Nguyễn Thị Minh	Hương	TTB002990	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.00				5.25		7.25	22.75
191	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	8.00				6.00		6.75	22.75
192	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.50		6.50				7.75	22.75
193	Đỗ Ngọc Thủy	Dương	KHA001994	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			8.00	8.00		5.50				6.75	22.75
194	Trần Huy	Khánh	BKA006770	D380101D				2		0.5	7.50	7.00				7.50		7.75	22.75
195	Vương Thị	Loan	THP008731	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.00		5.50				7.25	22.50
196	Trần Thị Huyền	Trang	KQH014760	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.75		6.50	22.50
197	Trần Thị Minh	Hằng	KHA003296	D380101D				3			7.00	8.00						7.50	22.50
198	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		8.00				8.25	22.50
199	Đặng Thị	Nhận	TND018553	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				5.00		7.25	22.50
200	Hà Anh	Thư	BKA012862	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.50		4.00		6.50		8.75	22.50
201	Hà Thị Khánh	Linh	NLS006198	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	7.00	7.50				6.75		6.50	22.50
202	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.25	7.00		6.75				7.75	22.50
203	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	D380101D	D380107D	D110101		1		1.5	5.50	7.50				6.50		8.00	22.50
204	Hoàng	Lan	DCN005894	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	6.25				7.25		9.00	22.50
205	Lê Diệp	Anh	TLA000385	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.50	8.00		5.50				8.00	22.50
206	Bùi Thị Kim	Dung	YTB003465	D380101D	D220201			2NT		1.0	7.50	7.50				6.50		6.50	22.50
207	Đàm Minh	Hằng	DCN003372	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00			5.50	2.75		7.50	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
208	Nông Đức	Minh	SPH011485	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3	06	1.0	6.75	6.50		5.50				8.25	22.50
209	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.75				4.75		7.50	22.50
210	Phạm Thị Thảo	Ngọc	KHA007304	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.25	8.00				7.00		7.25	22.50
211	Ninh Thị	Thúy	KQH013576	D380101D	D110101			2		0.5	7.50	8.00		7.25				6.50	22.50
212	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TDV009265	D380101D				1		1.5	6.00	7.00		6.25				8.00	22.50
213	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.00		7.75	22.50
214	Vũ Hải	Anh	SPH001634	D380101D	D380107D	D220201		3			6.50	7.50		6.25				8.50	22.50
215	Phạm Thành	Công	BJA001779	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	6.75				6.50		7.75	22.50
216	Hoàng Chi	Phượng	TND019797	D380101D	D380107D			2		0.5	6.75	8.25				5.75		7.00	22.50
217	Nguyễn Thị Thái	Hòa	TND008998	D380101D				2		0.5	7.25	7.50				3.75		7.25	22.50
218	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	7.25				5.75		7.25	22.50
219	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.75			5.00			7.00	22.50
220	Phi Quang	Khải	THV006494	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	6.00		7.00				8.25	22.50
221	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.00				5.50		7.25	22.50
222	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	8.00		6.75				7.75	22.50
223	Phạm Thị Hoàng	Phượng	YTB017412	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.50				4.25		7.50	22.50
224	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.50	8.25				5.50		7.25	22.50
225	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.50	7.25		6.00				8.25	22.50
226	Phạm Nhật	Lệ	KHA005438	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	8.00					5.00	6.25	22.50
227	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	D380101D	D380107D			1		1.5	4.75	8.50		8.00				7.75	22.50
228	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	8.25	6.75				7.25		6.00	22.50
229	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BJA000842	D380101D	D380107D	D110101		3			7.50	8.00				7.75	5.50	7.00	22.50
230	Ngô Thị Nhật	Hạnh	KHA003071	D380101D				2NT		1.0	7.50	8.50					5.50	5.50	22.50
231	Nguyễn Đình Bình	Bắc	HVN000894	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.75	7.50		6.00				7.75	22.50
232	Đào Thị Bích	Phượng	YTB017178	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	8.00				5.50		6.50	22.50
233	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	6.75				7.00		7.25	22.50
234	Tống Kiên	Định	TDV006338	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.75	7.75		5.75				8.50	22.50
235	Ngô Thanh	Thủy	THV013036	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1	06	2.5	6.00	7.25						6.75	22.50
236	Cao Hà	Linh	TTN009637	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.25	6.50				6.25		7.25	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
237	Lê Thị Thúy	Nga	HDT017404	D380101D				1		1.5	6.50	7.75				4.50		6.75	22.50
238	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				7.25		6.50	22.50
239	Nguyễn Thảo	My	THV008838	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.75	7.75				6.00		7.50	22.50
240	Lê Huyền Thảo	My	HHA009380	D380101D	D110101			2		0.5	6.00	7.50				6.75		8.50	22.50
241	Nguyễn Thị	Quỳnh	HHA011806	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	7.00				5.00		7.50	22.50
242	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	7.50		5.50				7.25	22.50
243	Lê Văn	Cao	TLA001730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		7.00	22.50
244	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	8.00				6.00		6.25	22.50
245	Lù Thị Diệu	Thúy	THV013137	D380101D				1	01	3.5	7.25	6.00		6.00				5.75	22.50
246	Trần Thị Minh	Huyền	TDV013939	D380101D	D110101			2		0.5	6.50	8.25		6.75				7.00	22.25
247	Vũ Thị Thanh	Xuân	SPH019729	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	8.50		5.50				6.50	22.25
248	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.00				6.25		7.75	22.25
249	Lê Thùy	Dương	HHA002652	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	8.00		6.50				6.75	22.25
250	Ngô Thị Linh	Huyền	HHA006315	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	8.00	6.75		7.00				6.00	22.25
251	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.50		5.75		3.00		6.25	22.25
252	La Thị Ngọc	Châm	TND002101	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1	01	3.5	5.75	7.25	6.75	8.00				5.75	22.25
253	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	D380101D	D380107D	D220201		3			7.50	7.50						7.25	22.25
254	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HDT011547	D380101D				2		0.5	7.00	7.25		6.75				7.50	22.25
255	Ngô Thu	Hiền	SPH005905	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.50		6.00				8.00	22.25
256	Trần Thị Ngọc	Hà	SPH005024	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		5.75				8.00	22.25
257	Nguyễn Thu	Trang	THP015289	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	5.75	8.00		6.50				7.50	22.25
258	Nguyễn Cẩm	Tú	TLA014747	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	8.00				5.50		7.25	22.25
259	Lê Khánh	Linh	HDT014051	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.00	7.00				6.00		6.75	22.25
260	Đặng Thị Vân	Anh	THV000152	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	6.00				7.25		7.75	22.25
261	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	TQU000999	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	7.75				7.00	5.50	4.50	22.25
262	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.00	7.00			3.25			7.75	22.25
263	Hoàng Thùy	Linh	HDT013996	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.50	8.00		8.25				7.25	22.25
264	Nguyễn Thị Thu	Nga	KQH009562	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	8.00		6.75				6.50	22.25
265	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	6.50		6.50				6.00	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
266	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.50	6.25				3.75		6.00	22.25
267	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.25				6.00		6.75	22.25
268	Nguyễn Hải	Nam	SPH011894	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	8.00		6.00				7.00	22.25
269	Nguyễn Mai	Loan	HVN006183	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.75	7.75				3.75		7.25	22.25
270	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	8.00	7.75				7.50		6.00	22.25
271	Bùi Thị Phương	Linh	SPH009389	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50					8.00	7.25	22.25
272	Đinh Ngọc	Anh	THV000130	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.25	8.00				6.50		6.50	22.25
273	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				6.00		7.50	22.25
274	Hoàng Thị Thuỳ	Linh	YTB012550	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75		7.00				6.25	22.25
275	Trần Thu	Thủy	BKA012730	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.00	7.25		7.00		5.50		7.00	22.25
276	Hoàng Thị Thúy	Vi	TQU006450	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	5.75	8.00				5.50		5.00	22.25
277	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	6.75				4.75		7.50	22.25
278	Lê Quỳnh	Chi	TDV002898	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.25	8.00				5.50		7.00	22.25
279	Phạm Ngọc Khánh	Linh	TLA008185	D380101D				3	06	1.0	7.25	7.50			4.50	3.25		6.50	22.25
280	Đỗ Hồng	Nhung	BKA009891	D380101D				3			6.50	8.00					4.75	7.75	22.25
281	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.75	6.00				5.25		7.50	22.25
282	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	7.50				8.00		6.50	22.25
283	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.75		4.25				6.75	22.25
284	Trần Thùy	Trang	SPH017842	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	8.50		6.75				5.75	22.25
285	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	7.50	6.75		5.75				7.50	22.25
286	Trần Huyền	Trang	LNH009903	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	7.00	6.50				5.25		5.25	22.25
287	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	D380101D	D220201	D380107D		2NT		1.0	7.25	6.50				6.25		7.50	22.25
288	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.75	7.25				7.75		7.25	22.25
289	Hoàng Thu	Trang	SPH017391	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	8.00		5.00				7.50	22.00
290	Đỗ Thị Thu	Hà	YTB005835	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.50	8.00		7.50				6.00	22.00
291	Đỗ Thị	Yến	THP017076	D380101D	D220201			2		0.5	6.75	7.25		6.75				7.50	22.00
292	Nguyễn Phương	Linh	HDT014430	D380101D	D110101			2		0.5	7.75	7.50		8.50				6.25	22.00
293	Cao Thị Phương	Loan	SPH010280	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	7.50		6.25				8.00	22.00
294	Nông Thị	Hoa	TND008822	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.00	7.75				6.50		4.75	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
295	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00				4.50		6.75	22.00
296	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	8.00	6.50				7.25		7.00	22.00
297	Phan Thị Bảo	Khuyên	TDV015176	D380101D	D110101			2		0.5	8.00	7.00				8.00		6.50	22.00
298	Vũ Thị Tố	Nga	THP010064	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.50		7.00				7.00	22.00
299	Đỗ Tùng	Sơn	BAKA011241	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00				5.50		6.50	22.00
300	Trần Ngọc	Minh	HHA009313	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	6.25				7.50		8.25	22.00
301	Vũ Thị	Xuân	THP017019	D380101D	D220201			2		0.5	7.25	7.00					5.25	7.25	22.00
302	Trần Minh	Phương	KQH011006	D380101D	D110101			2		0.5	7.50	6.75		7.25				7.25	22.00
303	Lê Hồng	Anh	HDT000525	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.50	5.50				8.00		7.50	22.00
304	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	7.50				7.75		7.75	22.00
305	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.75	8.50				5.50		6.25	22.00
306	Mai Thị Thúy	Hà	BAKA003663	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	8.75	8.25						4.00	22.00
307	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00		7.25				6.75	22.00
308	Trần Thị Hồng	Phương	THP011726	D380101D				2		0.5	7.00	8.00		6.75				6.50	22.00
309	Nguyễn Thị	Quỳnh	TDV025535	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75				7.25		6.00	22.00
310	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.25				6.50		7.00	22.00
311	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	D380101D	D110101	D380107D		2		0.5	6.50	8.50				6.75		6.50	22.00
312	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	7.00				7.25	6.50	6.50	22.00
313	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BAKA010104	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		7.00	22.00
314	Đinh Hoàng	Lộc	TLA008601	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.75		6.75				7.25	22.00
315	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	SPH012752	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.50				4.75		6.25	22.00
316	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.50	8.00		2.75				7.50	22.00
317	Đỗ Thị	Vân	TND029031	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	7.75				5.50		6.25	22.00
318	Trần Thị	Trang	YTB023140	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.00	8.00		8.75				7.00	22.00
319	Đào Thị Thanh	Nga	HHA009701	D380101D	D220201			2		0.5	7.75	7.50				7.00	7.50	6.25	22.00
320	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	7.00		6.75				6.50	22.00
321	Hoàng Tú	Anh	SPH000424	D380101D				2		0.5	7.50	8.00				6.75		6.00	22.00
322	Trần Văn	Chuẩn	KQH001497	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.50				5.50		7.00	22.00
323	Phạm Thảo	Vân	BAKA014858	D380101D	D220201			3			6.75	8.00				6.50		7.25	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
324	Diêm Thị	ánh	TND001247	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	6.25			7.25		7.00	8.25	22.00
325	Lê Thị Hương	Trang	SPH017430	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.50	8.50						6.50	22.00
326	Phạm Trà	Giang	HHA003562	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.50	7.50				7.25		7.00	22.00
327	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50					4.50	7.50	22.00
328	Lâm Thạch	Thảo	TLA012485	D380101D	D110101	D220201		3	06	1.0	5.00	8.00		2.75				8.00	22.00
329	Dương Thị	Hằng	SPH005525	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.50		6.75				6.00	22.00
330	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	7.50				6.50		4.00	22.00
331	Nguyễn Thị Phương	Hằng	TND007425	D380101D				1	01	3.5	6.00	7.50				5.50		5.00	22.00
332	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011094	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.50	7.50		3.00				8.50	22.00
333	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	7.50				4.50		7.75	22.00
334	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.50		5.25				7.75	22.00
335	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.50	7.75				7.50		6.25	22.00
336	Lý Thị Thu	Hương	HDT012168	D380101D				2		0.5	7.50	8.25				5.50		5.75	22.00
337	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	D380101D	D380107D			1	01	3.5	6.25	7.00				5.50		5.25	22.00
338	Dương Khánh	Linh	YTB012392	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	7.25	7.50		3.75				6.75	22.00
339	Nguyễn Minh	Anh	YTB000678	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.25	7.75		6.75				7.25	21.75
340	Nguyễn Thị Yến	Nhi	TDV022186	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	6.75				6.50		6.25	21.75
341	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	D380101D	D380107D	D220201	D110101	3			7.00	8.50			5.50			6.25	21.75
342	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.25				5.75		6.75	21.75
343	Nguyễn Khánh	Huyền	TLA006310	D380101D	D380101A			3			7.50	6.25				7.75	7.25	8.00	21.75
344	Kiều Thị Mai	Anh	KQH000222	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00						6.75	21.75
345	Lê Thị	Giang	HDT006294	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	7.00				4.75		6.25	21.75
346	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018327	D380101D	D380107D	D220201		2NT		1.0	6.25	6.75				3.75		7.75	21.75
347	Phùng Mạnh	Tài	KQH012067	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.75	7.00				6.00		6.00	21.75
348	Đoàn Thị Ngọc	Trâm	HDT027320	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.75	6.50				5.50		7.00	21.75
349	Hoàng Hải	Ly	TND015644	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	7.00	6.25				4.25		7.00	21.75
350	Vũ Quỳnh	Mai	TLA008989	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	7.75		6.00		4.25		6.75	21.75
351	Phạm Thị Lan	Hương	BKA006480	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.00	7.75			5.75			6.00	21.75
352	Nguyễn Thị Trung	Anh	BKA000639	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	8.50		4.50				6.50	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
353	Nguyễn Phương	Linh	TDV016713	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.50	7.50		6.50				6.25	21.75
354	Nguyễn Phúc	Nam	SPH011943	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3	06	1.0	7.25	7.00				4.75		6.50	21.75
355	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.25				3.75		5.75	21.75
356	Phạm Thị Trang	Thu	YTB020964	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.25		8.75				6.75	21.75
357	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	7.50		6.00				8.00	21.75
358	Pờ Minh	Chuyên	THV001550	D380101D	D220201	D110101		1	01	3.5	6.50	5.75				5.50		6.00	21.75
359	Nguyễn Minh	Đức	SPH004315	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3	06	1.0	7.50	6.50		6.25				6.75	21.75
360	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.25	7.50				4.75		7.00	21.75
361	Hà Thị Minh	Phương	YTB017212	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	8.50		7.75				5.25	21.75
362	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75
363	Tống Thị	Chinh	TND002555	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.00	7.75				5.50	5.75	6.50	21.75
364	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.75	7.50		5.50		4.50		7.00	21.75
365	Trần Minh	Anh	BKA000870	D380101D	D220201	D380107D		3			7.25	7.00		5.50				7.50	21.75
366	Nguyễn Trần Mỹ	Ngọc	HHA010177	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.00				6.00		8.00	21.75
367	Nguyễn ánh	Quyên	SPH014342	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	8.00				5.25		7.25	21.75
368	Lê Võ Tuấn	Việt	SPH019395	D380101D	D110101	D220201		3			7.25	6.00				6.75		8.50	21.75
369	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	KHA004575	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.75	9.00		4.00				6.50	21.75
370	Nguyễn Văn	Hậu	HVN003327	D380101D	D220201			2NT		1.0	8.25	7.00	6.25	6.75				5.50	21.75
371	Lê Hương	Quỳnh	THV011076	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.50	7.00		5.50	4.75	3.25	4.75	6.75	21.75
372	Trịnh Hải	Anh	TLA001291	D380101D	D220201	D110101		3			8.00	7.00				5.50		6.75	21.75
373	Dương Minh	Trang	YTB022458	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.50	6.75						7.00	21.75
374	Nguyễn Huyền	Trang	HVN010992	D380101D				3			5.75	8.25				3.75		7.75	21.75
375	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	8.50				5.50		4.50	21.75
376	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	6.25	7.75		7.50				6.75	21.75
377	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.00	8.00				2.50		6.75	21.75
378	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	6.75				8.00		8.25	21.75
379	Trương ánh	Mai	TND016104	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	5.00	8.25		6.25				7.00	21.75
380	Bùi Thu	Thủy	THV012997	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	5.75	7.75	7.50	6.50				6.75	21.75
381	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		7.00	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
382	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.00	7.50		5.50				7.25	21.75
383	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.50	7.00				7.50		6.25	21.75
384	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	D380101D	D110101	D380107D		3			7.25	7.50						7.00	21.75
385	Hoàng Thanh	Xuân	BKA015173	D380101D	D110101			2		0.5	6.00	8.00				5.50		7.00	21.50
386	Tạ Trần Thu	Hiển	TQU001742	D380101D	D380101C	D220201	D110101	1		1.5	6.50	7.25	7.75	9.25				6.25	21.50
387	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.50	7.00		7.00				6.00	21.50
388	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	6.75	7.50				5.50		6.25	21.50
389	Lê Thị Mai	Hương	HHA006779	D380101D	D380107D	D110101		1		1.5	6.00	7.50		6.25				6.50	21.50
390	Trần Hoài	An	SPH000082	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.50		7.50				6.75	21.50
391	Trần Thị Mỹ	Linh	DCN006606	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.50	8.25						5.75	21.50
392	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.50	6.00				6.50		5.50	21.50
393	Lê Thái	Anh	THV000278	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	5.50				5.75		7.25	21.50
394	Đặng Minh	Khôi	LNH004827	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.50	7.00				6.50	8.25	7.50	21.50
395	Nguyễn Thùy	Giang	TQU001333	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.50	7.75				5.50		5.75	21.50
396	Nguyễn Lê Minh	Anh	TDV000802	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.00				7.00		7.25	21.50
397	Tạ Thị	Nga	HDT017518	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	8.25		7.25				5.75	21.50
398	Lê Thị Khánh	Huyền	TDV013437	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	6.25		6.75				7.25	21.50
399	Đỗ Trọng	Đạt	THV002697	D380101D				1		1.5	7.50	6.50			3.00		7.25	6.00	21.50
400	Nguyễn Phương	Thảo	HVN009598	D380101D	D110101	D220201		3			5.50	8.00				6.00		8.00	21.50
401	Chu Thị Phương	Thùy	TDV030214	D380101D	D220201			2		0.5	6.25	8.25		5.00				6.50	21.50
402	Tống Thị Hương	Giang	TND006011	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	8.00	6.00				7.75		7.00	21.50
403	Hoàng Phương	Giang	HHA003471	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.00	7.75					7.75	21.50
404	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	8.00				5.75		6.50	21.50
405	Phạm Trà	My	HDT016834	D380101D				2NT		1.0	6.75	7.50						6.25	21.50
406	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	5.00	8.25		6.00				6.75	21.50
407	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25			3.75	3.00	7.50	5.50	21.50
408	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	D380101D	D110101	D380107D		2NT		1.0	6.50	6.75				4.75		7.25	21.50
409	Cao Thị Thanh	Hà	DCN002797	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	5.75	7.50						7.75	21.50
410	Trần Đức	Hạnh	BKA004127	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	7.25		7.50				6.75	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
411	Nguyễn Phương	Huyền	BKA006004	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	7.00					4.25	7.50	21.50
412	Nguyễn Thị Tú	Anh	DND000486	D380101D	D220201			2		0.5	6.75	6.75				5.25		7.50	21.50
413	Nguyễn Minh	Thùy	BKA012612	D380101D				3	06	1.0	6.25	7.75						6.50	21.50
414	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	7.50		5.00				7.00	21.50
415	Hồ Thị	Hiển	TDV009737	D380101D				2NT		1.0	5.75	8.25		6.25		4.00		6.50	21.50
416	Lương Bảo	Thái	TTB005622	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1	01	3.5	6.00	5.00					5.50	7.00	21.50
417	Dương Thị Thanh	Mai	THV008356	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	7.00	7.25				6.00		5.75	21.50
418	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.50	6.25		6.50				7.25	21.50
419	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	4.75	7.75		6.00				7.50	21.50
420	Lê Hà	Thu	TTB006256	D380101D	D380107D	D110101		1	04	3.5	5.75	7.00		5.00				5.25	21.50
421	Nguyễn Thế	Phú	DCN008719	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.50	5.75						8.75	21.50
422	Nguyễn Ngọc	Anh	YTB000683	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.50	7.50				5.75		7.00	21.50
423	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.25	7.00		7.00				6.75	21.50
424	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.00	8.00		6.75				6.00	21.50
425	Phạm Thu	Trang	HHA014774	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.50	6.75		6.25				5.75	21.50
426	Chu Liên	Thương	TTB006484	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1	01	3.5	6.75	6.00				5.50		5.25	21.50
427	Trần Hồng	Minh	HHA009311	D380101D				2		0.5	7.00	7.00		5.75				7.00	21.50
428	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.25	7.50				5.00		6.75	21.50
429	Vũ Minh	Hường	DCN005552	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.50	7.00				4.50		7.75	21.25
430	Bế Phương	Linh	TLA007593	D380101D	D110101	D220201		3	06	1.0	7.50	6.50				6.25		6.25	21.25
431	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	D380101D	D380107D	D220201		1		1.5	6.50	6.50			3.75			6.75	21.25
432	Đỗ Ngọc	Anh	SPH000215	D380101D				3			6.50	7.50				7.00		7.25	21.25
433	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	7.00				7.00		6.50	21.25
434	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.25	7.00				5.50		7.00	21.25
435	Bùi Thị	Giang	HDT006187	D380101D				1	01	3.5	6.25	6.50				4.75		5.00	21.25
436	Trần Minh	Khải	SPH008622	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.75	5.50				6.50		8.00	21.25
437	Trần Hoàng	ánh	BKA001171	D380101D	D220201			2		0.5	6.25	8.00				5.50		6.50	21.25
438	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	7.50	7.00		5.25				6.25	21.25
439	Phùng Thị Ngọc	Trinh	SPH018000	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00		8.00		6.00		7.00	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
440	Nguyễn Hồng	Hạnh	THV003877	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.50				4.50		6.75	21.25
441	Nguyễn Thị	Minh	THV008734	D380101D				1		1.5	7.25	6.00				7.00		6.50	21.25
442	Lê Thị	Hoan	TLA005465	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.00	7.50						5.75	21.25
443	Nguyễn Quỳnh	Thu	THV012821	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	7.00				4.25		5.50	21.25
444	Nguyễn Thành	Minh	TND016594	D380101D	D220201			2NT		1.0	7.00	6.00			5.75			7.25	21.25
445	Dương Ngọc	Hà	TND006112	D380101D	D220201			1		1.5	6.50	7.50		5.50				5.75	21.25
446	Hà Hoàng	Mai	TND015906	D380101D	D380101C			1	01	3.5	6.25	6.75	7.75	7.75				4.75	21.25
447	Nguyễn Thị	Bích	HDT002091	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.00	7.50		6.75				5.75	21.25
448	Nguyễn Thị	Lụa	YTB013579	D380101D				2NT		1.0	6.50	7.00		6.25				6.75	21.25
449	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	7.50				4.25		5.50	21.25
450	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			7.00	6.50				4.25		7.75	21.25
451	Đặng Thị Thủy	Tiên	THP014689	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.75	7.00		7.00				6.50	21.25
452	Trương Thị Như	Quỳnh	HHA011867	D380101D	D110101			1		1.5	7.25	6.50				5.50		6.00	21.25
453	Hoàng Chi	Linh	THV007377	D380101D	D220201	D110101		1		1.5	6.25	7.00	4.75					6.50	21.25
454	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.25		4.50				6.25	21.25
455	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.75	8.00		7.50				5.00	21.25
456	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.75		7.00				6.00	21.25
457	Đỗ Thị Phương	Thảo	THV012106	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.00	7.50		6.00				7.25	21.25
458	Phạm Mỹ	Linh	TLA008183	D380101D	D220201			3			7.00	6.75		4.25				7.50	21.25
459	Phan Thu	Huyền	TND011325	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.75		6.25				5.75	21.25
460	Nguyễn Trung	Dũng	TND004004	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.00	6.50		7.00				7.25	21.25
461	Tống Văn	Tài	HDT022074	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	7.25	6.75						5.75	21.25
462	Nguyễn Mỹ	Hạnh	TND006976	D380101D	D220201	D110101		1		1.5	5.50	7.75		7.00				6.50	21.25
463	Trịnh Thị	Tuyến	BKA014634	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50				5.75		6.50	21.25
464	Nguyễn Xuân	Quỳnh	KHA008478	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.75	8.00		5.25				7.00	21.25
465	Nguyễn Thị Anh	Thư	TDV030841	D380101D				2NT	04	3.0	5.50	6.25				4.50		6.50	21.25
466	Phan Thị	Phương	BKA010481	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.50	6.50				4.75		6.25	21.25
467	Nguyễn Thị Thanh	Hà	BKA003702	D380101D	D220201			2		0.5	7.00	8.00				6.25		5.75	21.25
468	Nguyễn Thúy	Quỳnh	KHA008475	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.00	8.50				3.50		5.75	21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
469	Phạm Thị	Sương	TDV026588	D380101D	D380107D			1		1.5	7.25	7.50				4.50		5.00	21.25
470	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	6.75	7.00				7.75		6.00	21.25
471	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	D380101D	D380107D	D110101		2		0.5	7.00	7.25		4.25				6.50	21.25
472	Đỗ Thị Ngọc	Linh	BKA007354	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.50				5.00		6.25	21.25
473	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006071	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.00	7.50		7.00				6.75	21.25
474	Trương Diệu	Linh	TLA008328	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	7.00				6.00		7.25	21.25
475	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.00	6.50				5.00		6.75	21.25
476	Nguyễn Tiến	Đạt	YTB004791	D380101D	D220201			2NT		1.0	6.50	6.75						7.00	21.25
477	Nguyễn Thị Hằng	Nga	BKA009159	D380101D	D220201			3			6.50	6.50		5.00	4.25			8.00	21.00
478	Tô Thị Thanh	Thảo	TND023321	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	4.50	6.00		6.50				7.00	21.00
479	Phạm Ngọc	Anh	HHA000783	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.50	8.00	5.50					6.50	21.00
480	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2		0.5	7.00	8.00				6.50		5.50	21.00
481	Nguyễn Phương	Trình	SPH017987	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.50				7.50		7.25	21.00
482	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.25	8.25		6.25				5.00	21.00
483	Nguyễn Phùng	Bách	HDT001948	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	6.75				5.50		6.75	21.00
484	Ngô Huy Quang	Minh	DCN007382	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	4.75	7.00		4.50				8.75	21.00
485	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006057	D380101D				2	06	1.5	7.25	7.25			2.00	7.25	6.50	5.00	21.00
486	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	7.00	7.50		5.50				5.00	21.00
487	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.75	8.00				6.75	6.50	4.75	21.00
488	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	D380101D	D110101	D220201		1		1.5	6.50	6.00				7.00		7.00	21.00
489	Hoàng Thị Vân	Huyền	HHA006284	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.00				6.00		5.75	21.00
490	Nguyễn Mỹ	Anh	BKA000501	D380101D				3			7.50	8.00		6.50				5.50	21.00
491	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	D380101D	D110101	D380107D		3			7.00	7.00				6.25		7.00	21.00
492	Đinh Thị Linh	Trang	HDT026283	D380101D				1		1.5	7.25	6.50				6.00		5.75	21.00
493	Trần Ngọc	Hải	SPH005261	D380101D	D220201			3			6.75	6.00		4.75				8.25	21.00
494	Cao Phương	Linh	YTB012382	D380101D	D220201			2NT		1.0	6.50	7.50		5.50		2.50		6.00	21.00
495	Nguyễn Chiến	Thắng	LNH008720	D380101D				1	01	3.5	8.00	4.25				5.50		5.25	21.00
496	Lê Thị Thủy	Tiên	HDT025659	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	6.00	8.25						5.75	21.00
497	Tạ Hoàng	An	TLA000073	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.00	7.00				6.50		8.00	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
498	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.25	7.75		7.25				7.00	21.00
499	Lương Ngọc	Ly	TND015672	D380101D				1	01	3.5	5.75	4.50				3.75		7.25	21.00
500	Nhữ Thị Thu	Hường	TLA006905	D380101D	D110101			3			6.75	6.00				3.50		8.25	21.00
501	Trần Thị Thùy	Trang	YTB023124	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	7.25	7.75				6.00		5.00	21.00
502	Nguyễn Hoàng	Hiếu	SPH006304	D380101D	D220201	D110101		3			7.25	6.00				7.00		7.75	21.00
503	Đào Mai	Hương	HHA006723	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	7.00						7.00	21.00
504	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	6.00	7.25				4.25		6.75	21.00
505	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	7.00	6.75				6.50		6.75	21.00
506	Lê Thị	Nhâm	TLA010380	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	6.25	7.75				5.75		6.00	21.00
507	Nguyễn Thị	Tuyền	SPH018992	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.75	6.50				3.50		5.75	21.00
508	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.50	8.00		5.25				6.50	21.00
509	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	5.75	8.00		5.25				6.75	21.00
510	Nguyễn Kim	Hoa	THV004744	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.50	6.50		5.00				7.25	20.75
511	Đỗ Ngọc Bảo	Linh	SPH009441	D380101D				2		0.5	7.00	7.50		6.25				5.75	20.75
512	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	HVN004719	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.00				6.25		5.50	20.75
513	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	6.00		8.00				9.00	20.75
514	Nguyễn Ngọc	Anh	TDV000813	D380101D				2NT		1.0	7.25	6.50		6.00				6.00	20.75
515	Phạm Thị Thanh	Nguyệt	SPH012840	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00						6.25	20.75
516	Lưu Thị Hồng	Lương	BKA008243	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.25	7.50	7.75	9.50		3.50	3.75	5.50	20.75
517	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017008	D380101D	D110101	D220201		3			6.25	7.00	5.00	7.25				7.50	20.75
518	Hà Thị	Hạnh	TND006892	D380101D	D220201			1	01	3.5	4.75	7.50		6.50				5.00	20.75
519	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.50		6.00	20.75
520	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75		6.50				6.50	20.75
521	Giáp Thị Hồng	Thanh	TND022416	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.75		7.25				6.00	20.75
522	Bạch Ngọc	Anh	LNH000045	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	8.00				5.50		5.75	20.75
523	Nguyễn Phan Mỹ	Anh	HHA000540	D380101D	D220201			3			7.50	6.00				7.50	7.50	7.25	20.75
524	Lê Thị Thảo	Linh	BKA007469	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	6.50		5.00				7.25	20.75
525	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			7.25	7.00				4.50	3.50	6.50	20.75
526	Trần Hà	Phương	HHA011266	D380101D	D220201			3			7.00	6.75	5.50	7.00				7.00	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
527	Nguyễn Hải	Đăng	TLA003394	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			7.50	6.00			5.50		7.25		20.75
528	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	7.25	7.00			6.00		5.50		20.75
529	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.75	7.50		4.75	4.50		6.50		20.75
530	Đào Phương	Thảo	THV012113	D380101D	D220201			1		1.5	7.00	6.50		6.25	5.00		5.75		20.75
531	Phan Thanh	Huyền	SPH007950	D380101D				3			7.25	7.50			5.00		6.00		20.75
532	Phạm Thị Thu	Thủy	BJA012702	D380101D	D110101			2NT		1.0	5.75	7.75		7.50			6.25		20.75
533	Nguyễn Mạnh Hải	Anh	SPH000843	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	6.00			4.75	5.00	4.00	8.00	20.75
534	Nguyễn Hồng	Tâm	BJA011490	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			5.50	7.00		4.50				8.25	20.75
535	Vũ Kim	Trang	SPH017866	D380101D	D220201	D380107D		3			7.50	7.50		6.00				5.75	20.75
536	Lê Việt Hồng	Ngọc	SPH012533	D380101D	D220201			3			6.00	6.50		6.75				8.25	20.75
537	Lê Đức	Thịnh	SPH016151	D380101D	D220201			3			7.50	7.50				6.00		5.75	20.75
538	Dương Thị Mỹ	Linh	HDT013796	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.25	20.75
539	Đinh Thị	Huế	BJA005530	D380101D	D380101A	D380107D	D380107A	2NT		1.0	7.50	7.50				6.50	6.50	4.75	20.75
540	Mai Quỳnh	Trang	SPH017474	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	7.00	7.25	8.25				6.75	20.75
541	Bùi Lan	Phương	KHA007884	D380101D	D110101	D220201		3			7.50	6.50						6.75	20.75
542	Lại Thị Nhật	Anh	TND000506	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	7.00	6.25				5.75		6.50	20.75
543	Lạc Quang	Trung	TTB006929	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.75	5.00				5.50		6.50	20.75
544	Hà Thị Khánh	Hồng	THV005151	D380101D				1	01	3.5	5.25	6.25			6.00		5.50	5.50	20.50
545	Nguyễn Minh	Khanh	BJA006686	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	4.75	7.00	5.00					8.25	20.50
546	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	6.75	5.00			5.50		6.50	7.25	20.50
547	Dư Bá	Phước	TTB004844	D380101D				1		1.5	4.50	6.50			3.25	2.50		8.00	20.50
548	Bùi Phương	Thảo	HHA012716	D380101D	D110101	D220201		3			5.50	7.50	6.25					7.50	20.50
549	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			7.75	7.00				5.75		5.75	20.50
550	Nguyễn Đỗ Phương	Thảo	HHA012892	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.25	7.00		7.25				6.75	20.50
551	Phan Thanh	Hằng	DHU005966	D380101D	D220201			2		0.5	7.00	6.00		7.75				7.00	20.50
552	Vũ Gia	Khiêm	DCN005712	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.75	6.00				5.75		7.25	20.50
553	Nguyễn Thị Phương	Linh	HHA008112	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.75				5.50		7.25	20.50
554	Phạm Phương	Thảo	TQU005125	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	6.00	8.50				6.50		4.50	20.50
555	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75				6.25		6.25	20.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
556	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	D380101D	D380107D	D220201	D110101	1		1.5	6.50	6.25						6.25	20.50
557	Nguyễn Hà	Phường	TDV023906	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.75				4.50		5.25	20.50
558	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	8.00		6.00				5.50	20.50
559	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.75	7.00				4.25		6.25	20.50
560	Trần Đăng	Huynh	KQH006425	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.50				4.25		5.75	20.50
561	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.00	7.50		6.50				5.00	20.50
562	Ninh Ngọc	Anh	KQH000636	D380101D				2NT		1.0	7.25	7.75				6.25		4.50	20.50
563	Dương Thị	Giang	TLA003791	D380101D	D110101	D380107D	D220201	3			6.50	6.50		3.75		4.50		7.50	20.50
564	Phạm Minh	Hạnh	TLA004459	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			7.25	7.00				6.50		6.25	20.50
565	Nguyễn Thị Thu	Huệ	TND010281	D380101D				2		0.5	8.25	7.50				6.25		4.25	20.50
566	Đinh Hoài	Linh	TDV016303	D380101D				2		0.5	6.00	7.00			4.50	4.00	4.50	7.00	20.50
567	Dương Trâm	Anh	SPH000192	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.50	7.00				6.50		7.00	20.50
568	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	D380101D	D110101	D380107D		1		1.5	6.25	5.75						7.00	20.50
569	Hoàng Hưng	Thịnh	BJA012340	D380101D	D220201			3			6.50	6.50				5.75		7.50	20.50
570	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.75				6.50		5.50	20.50
571	Hà Minh	Hòa	TND008933	D380101D	D380101A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	7.00			7.00	7.00	7.75	5.50	20.50
572	Nông Đức	Hoành	TND009637	D380101D				1	01	3.5	3.25	6.25	5.25	8.00				7.50	20.50
573	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	D380101D	D380107D	D220201	D110101	2NT		1.0	5.50	7.00				6.25		7.00	20.50
574	Phạm Huyền	Cơ	TLA002178	D380101D	D110101	D220201		3			6.75	7.25		5.50		7.00		6.50	20.50
575	Phan Thị	Thu	HDT024490	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.50	6.75				6.25		5.75	20.50
576	Đào Mai	Hương	BJA006352	D380101D	D110101	D220201	D380107D	1		1.5	5.75	7.50						5.75	20.50
577	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	7.25	6.75				6.50		5.50	20.50
578	Trần Thu	Hà	THV003635	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	5.00	7.50		5.00				7.50	20.50
579	Đào Thị Ngọc	Ngà	HHA009794	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.00	7.00				5.75		7.00	20.50
580	Nguyễn Phương	Linh	TLA008004	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	6.00		6.50				7.25	20.25
581	Hoàng Thị	Liên	TND013846	D380101D	D110101			1	01	3.5	4.50	8.00	5.25	8.50				4.25	20.25
582	Vũ Thị	Thảo	BJA012056	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	8.00	8.00	8.00			6.25	5.25	20.25
583	Phạm Hồng	Ngọc	THV009558	D380101D	D220201	D110101	D380107D	1		1.5	6.75	6.25				6.00		5.75	20.25
584	Lê Thùy	Linh	TLA007835	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	6.00				4.50		7.25	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
585	Nguyễn Ngọc	Thúy	TND025023	D380101D				2		0.5	5.75	9.00		6.00				5.00	20.25
586	Lương Thị Linh	Chi	HDT002535	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	7.00	6.00		6.00				3.75	20.25
587	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.00						5.00	20.25
588	Trần Thị Minh	Tuyến	SPH019031	D380101D	D220201	D110101		3			7.00	8.00				5.50		5.25	20.25
589	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.75	5.00				6.25		8.50	20.25
590	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.25	8.50						5.50	20.25
591	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KQH014548	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.00						7.50	20.25
592	Trần Thị Thuỳ	Anh	YTB001313	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.00	6.75		5.50				7.00	20.25
593	Trần Văn	Linh	TLA008316	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			7.00	7.00				5.50	5.75	6.25	20.25
594	Nguyễn Thị	Hoa	SPH006560	D380101D				2		0.5	7.25	8.00		5.25				4.50	20.25
595	Lê Thái	Anh	YTB000097	D380101D	D220201			2	06	1.5	7.00	6.25						5.50	20.25
596	Nguyễn Thị Thanh	Hương	DCN005376	D380101D	D220201			2		0.5	7.75	7.75				6.25	4.50	4.25	20.25
597	Bùi Đức	Thắng	BKA012109	D380101D	D220201	D110101		3	06	1.0	6.50	6.00						6.75	20.25
598	Nguyễn Việt	Hưng	TLA006602	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.75	7.00				6.50	3.50	5.50	20.25
599	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TDV008510	D380101D				2NT		1.0	6.50	6.50				7.00		6.25	20.25
600	Trần Quỳnh	Châu	KHA001131	D380101D	D110101			2		0.5	6.25	7.00				7.00		6.50	20.25
601	Đặng Trần Thu	Huyền	HHA006257	D380101D	D220201	D110101	D380107D	3			6.50	6.75		7.25				7.00	20.25
602	Nguyễn Thu	Huyền	HHA006421	D380101D	D220201			3			7.00	6.25		5.50				7.00	20.25
603	Nguyễn Thị	Vân	TQU006423	D380101D	D110101			1	01	3.5	5.75	6.25				6.25		4.75	20.25
604	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	6.00				5.50		6.75	20.25
605	Hồ Ngọc Bích	Phương	HHA011075	D380101D	D220201			1		1.5	5.50	8.25	7.50	8.75				5.00	20.25
606	Đỗ Thị Linh	Trang	SPH017310	D380101D	D220201	D110101		3			6.75	5.50				6.50		8.00	20.25
607	Mai Thị Hương	Ly	YTB013786	D380101D				2		0.5	7.00	5.50		5.75		3.50		7.25	20.25
608	Đồng Thị Lan	Anh	THP000240	D380101D	D220201			1		1.5	5.50	6.50		7.50				6.75	20.25
609	Dương Đức	Anh	BKA000119	D380101D	D220201	D110101		3			5.25	7.50		6.00	4.50			7.50	20.25
610	Hoàng Quốc	Việt	KQH016170	D380101D	D380101A	D220201	D110101	2NT		1.0	7.50	6.00				6.50	7.50	5.50	20.00
611	Nguyễn Quang	Hưng	HHA006620	D380101D	D110101	D220201		3			7.00	6.00				4.50		7.00	20.00
612	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		6.50				7.25	20.00
613	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.75	6.00		5.50				7.25	20.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
614	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	TND006983	D380101D				1		1.5	6.75	8.00						3.75	20.00
615	Hoàng Ngọc	Chi	TND002326	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	7.00		6.25				5.25	20.00
616	Đỗ Minh	Tâm	BJA011471	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	6.50	7.25	6.75	8.50				5.75	20.00
617	Lộc Thuý	Hà	TND006238	D380101D				1	01	3.5	6.75	6.75						3.00	20.00
618	Lại Thanh	Nga	HHA009721	D380101D	D110101			2		0.5	7.00	7.00		6.00		4.50		5.50	20.00
619	Bùi Thu	Trang	LNH009653	D380101D	D220201			1	01	3.5	5.00	6.75				6.25		4.75	20.00
620	Nguyễn Văn	Nguyễn	SPH012757	D380101D	D110101			2NT		1.0	7.25	7.00		6.00				4.75	20.00
621	Nguyễn Thị Diệu	Quý	HDT020742	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	6.25	6.50						6.25	20.00
622	Lương Thị Phương	Thảo	DCN010230	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2		0.5	7.00	7.00			4.00	4.25		5.50	20.00
623	Đỗ Mai	Phường	KQH010803	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2		0.5	6.50	6.50		5.00				6.50	20.00
624	Bùi Thị ánh	Ngọc	YTB015566	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.00	7.25		5.75	2.75		3.25	6.25	20.00
625	Đinh Tú	Anh	HDT000333	D380101D	D220201			2NT		1.0	6.50	6.00				7.25	6.75	6.50	20.00
626	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.75	7.25				4.25		5.50	20.00
627	Phan Lê	Bình	TND001919	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.50	6.00		3.75	3.75	2.25	3.50	7.00	20.00
628	Trịnh Thị Tuyết	Mai	HDT016182	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.75		4.00				6.50	20.00
629	Đỗ Hồng	Hạnh	HHA004167	D380101D	D110101			1		1.5	6.00	6.50		5.75				5.75	19.75
630	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TDV031055	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.75	7.00		6.00				6.50	19.75
631	Trần Thu	Uyên	THV015044	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	5.00	7.25	5.00	8.25				4.00	19.75
632	Bùi Thu	Thuý	YTB021109	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.00				4.50		5.25	19.75
633	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	D380101D	D380107D			1	01	3.5	5.25	6.25		7.25				4.75	19.75
634	Nguyễn Thu	Trang	HDT026990	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	6.50	7.00		5.75		2.50		5.25	19.75
635	Nguyễn Thị Nga	Loan	HDT015136	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	8.75	6.50				4.00	7.50	4.00	19.75
636	Lê Hồng	An	SPH000024	D380101D	D380107D	D110101	D220201	3			6.50	6.50			6.50	5.50	7.25	6.75	19.75
637	Lê Thị Hương	Giang	KHA002621	D380101D	D110101	D220201		3			5.00	8.50		4.00		3.50		6.00	19.50
638	Bùi Thị	Vi	TLA015522	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	8.25	6.25			4.50	6.25	5.75	4.50	19.50
639	Nguyễn Thị	Hà	THP003838	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	5.25	7.50	6.50					6.25	19.50
640	Lê Mỹ	Linh	SPH009589	D380101D	D220201			3			5.25	5.50						8.75	19.50
641	Phí Việt	Phường	YTB017400	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2	06	1.5	6.75	6.25				3.50		5.00	19.50
642	Trần Thanh	Hương	SPH008482	D380101D	D220201	D380107D	D110101	3			6.00	6.50				5.50	3.50	7.00	19.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
643	Nguyễn Minh	Diễm	HVN001527	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	4.00	7.75		6.00				7.25	19.50
644	Nguyễn Thế	Tuấn	HVN011737	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	6.25	7.25				3.25		5.50	19.50
645	Trần Hương	Giang	DCN002754	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	6.25	5.50					6.25	7.25	19.50
646	Lê Kim	Phượng	TND020195	D380101D				2		0.5	6.50	7.50				6.00		5.00	19.50
647	Lê Trung	Anh	TND000489	D380101D	D380101A	D380107D	D110101	1	01	3.5	5.25	7.00				5.50	5.75	3.50	19.25
648	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2		0.5	6.25	6.50						6.00	19.25
649	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25				4.75		5.25	19.25
650	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	HDT026824	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	7.75	5.50				6.00		5.50	19.25
651	Vàng Thị Thành	Đạt	TTB001463	D380101D				1	01	3.5	4.00	6.50			5.50		6.00	5.25	19.25
652	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	D380101D	D380107D	D110101		1	01	3.5	6.00	6.25				5.50		3.25	19.00
653	Cù Thị ánh	Duyên	TDV005225	D380101D				1		1.5	5.50	7.25			4.50			4.75	19.00
654	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	D380101D	D110101	D380107D	D220201	1		1.5	6.50	7.00				7.00		4.00	19.00
655	Trần Thị Thanh	Huyền	KQH006379	D380101D				2NT		1.0	5.75	7.00						5.25	19.00
656	Nguyễn Thanh	Hoa	THV004768	D380101D				1		1.5	5.50	7.50	7.50	8.00				4.50	19.00
657	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.75	6.00		6.00		3.75		6.75	19.00
658	Âu Thùy	Dương	HVN001898	D380101D				3			6.50	7.50						5.00	19.00
659	Đặng Thị Thu	Hằng	TDV008951	D380101D				2NT		1.0	6.25	8.00						3.75	19.00
660	Thiếu Quang	Minh	TLA009310	D380101D	D110101	D380101A	D220201	3			6.75	5.00				5.00	8.50	7.00	18.75
661	Chu Lâm	Bình	LNH000802	D380101D	D380107D			1	01	3.5	4.50	7.50				3.50	3.50	3.25	18.75
662	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	D380101D	D110101	D220201	D380107D	3			6.75	7.00				4.00		5.00	18.75
663	Lâm Ngọc	ánh	THP001040	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2		0.5	5.75	7.00				5.50		5.50	18.75
664	Nguyễn Thị	Phượng	TDV023994	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.25	6.75				2.25		4.75	18.75
665	Võ Thùy	Linh	KHA005949	D380101D	D220201	D110101		3			6.50	6.50		5.25		3.50		5.75	18.75
666	Lê Thị Hải	Yến	TDV036913	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.25		4.75				4.00	18.75
667	Trần Thị Ngọc	Anh	BKA000925	D380101D	D220201			2		0.5	6.50	7.75				4.50		4.00	18.75
668	Bùi Thị Hồng	Ngọc	TDV021018	D380101D	D380107D	D110101	D220201	1		1.5	5.25	6.75		5.75				5.25	18.75
669	Nguyễn Thị	May	YTB014303	D380101D				2NT		1.0	6.75	6.25				5.00		4.50	18.50
670	Nguyễn Thị Hoài	Thu	TDV029849	D380101D	D110101	D220201	D380101C	2		0.5	5.25	6.75	7.50	8.75				6.00	18.50
671	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	D380101D	D110101	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.50	7.25				5.75		3.75	18.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
672	Bùi Phương	Anh	HDT000144	D380101D	D380107D			2		0.5	7.00	7.00		6.75				4.00	18.50
673	Nguyễn Thị	Nhài	YTB016075	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	6.50	7.50				3.50		3.50	18.50
674	Nguyễn Mạnh	Tuyên	YTB024442	D380101D	D220201	D110101		2		0.5	6.75	7.00						4.25	18.50
675	Nguyễn Phương	Thảo	TND023093	D380101D	D380107D	D220201	D380101A	1		1.5	6.50	6.25			7.00	5.25	7.25	4.25	18.50
676	Đỗ Thị	Quỳnh	BJA011028	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.75	6.00				5.50		5.75	18.50
677	Bế Ngọc	Thư	KQH013879	D380101D				1	01	3.5	5.25	6.25	6.00	8.50				3.25	18.25
678	Dương Linh	Chi	THV001245	D380101D	D220201			2		0.5	6.75	6.50		5.50				4.50	18.25
679	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	D380101D	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	6.50	7.50			2.75			3.25	18.25
680	Trần Thanh	Loan	SPH010277	D380101D	D380101A	D220201		1		1.5	6.75	7.00				6.25	5.75	3.00	18.25
681	Vũ Hải	Linh	SPH010236	D380101D	D220201	D110101		3			4.75	6.00		5.00		4.00		7.50	18.25
682	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	D380101D	D380107D	D110101		2NT		1.0	7.25	6.75				4.75		3.25	18.25
683	Đỗ Mạnh	Tuấn	THV014477	D380101D				2		0.5	6.25	5.75	2.00	4.75		2.50		5.50	18.00
684	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2		0.5	5.50	6.50		5.00				5.50	18.00
685	Nguyễn Thị Minh	Trang	TND026457	D380101D	D220201	D380107D	D110101	1		1.5	5.75	7.00		5.00				3.50	17.75
686	Phạm Hương	Thảo	TLA012638	D380101D	D110101	D220201		3			6.50	6.00		5.75				5.25	17.75
687	Nguyễn Thị Diệu	Linh	LNH005354	D380101D	D110101	D220201		2		0.5	7.25	5.00				5.75		5.00	17.75
688	Tòng Thị	Vân	TTB007459	D380101D	D380107D			1	01	3.5	2.25	7.50	8.00	8.00				4.50	17.75
689	Nông Thị	Bốn	TND001954	D380101D	D110101	D220201		1	01	3.5	5.25	6.00			5.25			3.00	17.75
690	Đào Thị	Duyên	TDV005229	D380101D	D220201	D380101A		2NT		1.0	7.00	5.75			4.75	6.50	6.50	4.00	17.75
691	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	TDV009240	D380101D	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	6.25		7.25				5.75	17.75
692	Đỗ Huyền	Trang	YTB022470	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	5.00	6.25		5.00		4.00		5.25	17.50
693	Nguyễn Thị Lan	Anh	LNH000375	D380101D				2		0.5	6.50	5.75				4.75		4.75	17.50
694	Đậu Thị	Thúy	KQH013758	D380101D	D220201	D110101	D380107D	2NT		1.0	6.25	7.00						3.00	17.25
695	Trần Thị Bích	Phượng	BJA010628	D380101D	D380101C	D220201	D110101	2		0.5	6.75	6.50	5.00	8.50				3.50	17.25
696	Nguyễn Thị	Nga	SPH012172	D380101D	D220201	D110101		2NT		1.0	5.50	5.50		6.25				5.00	17.00
697	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001164	D380101D				1		1.5	6.75	5.25				5.25	4.50	3.50	17.00
698	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	D380101D	D380107D			2NT		1.0	6.50	7.00			4.00			2.50	17.00
699	Nguyễn Tấn	Lực	THP008970	D380101D				2NT		1.0	6.00	7.00						3.00	17.00
700	Dương Thị Kiều	Anh	DHU000178	D380101D	D110101	D380101A		1		1.5	5.25	7.00				5.25	5.75	3.00	16.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
701	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	D380101D	D380107D	D110101	D220201	2NT		1.0	4.50	6.50		5.75				4.75	16.75
702	Nguyễn Thị	Thủy	NLS012296	D380101D	D110101			1		1.5	4.75	5.50				4.50		5.00	16.75
703	Nguyễn Thị	Hạnh	KQH004003	D380101D	D220201	D380107D	D110101	2NT		1.0	6.25	6.00				3.50		3.25	16.50
704	Hoàng Thanh	Thương	TND025321	D380101D				1	01	3.5	3.75	6.75	5.75	8.75				2.50	16.50
705	Nguyễn Tiến	Duy	BJA002392	D380101D	D380107D			3			4.50	5.00		6.00				6.75	16.25
706	Lý Hoài	Linh	TND014310	D380101D	D380107D			1	01	3.5	3.50	5.50			4.75		5.25	3.75	16.25
707	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	D380101D	D380107D			1		1.5	7.00	4.50				5.25		2.75	15.75
708	Mai Thị Thủy	Tiên	DND024539	D380101D	D220201	D380107C		2NT		1.0	3.00	7.00	7.50	7.75				4.50	15.50
709	Đào Thị	Bích	HDT002076	D380101D				2NT		1.0	4.00	7.50	6.75	8.00	4.00		5.25	2.75	15.25
D380101C (C00)																			
1	Quảng Thị	Thanh	TTB005699	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	8.00	9.00	9.25				3.50	29.75
2	Triệu Linh	Đan	TND004771	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	8.50	8.50	9.00				5.75	29.50
3	Bàn Thị	Vân	TND029017	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.75	9.00	8.75					29.00
4	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	D380101C	D380101D	D380107C	D380107D	1	01	3.5	6.25	8.50	8.25	8.75				6.25	29.00
5	Chu Thị	Oanh	TND019256	D380101C				1	01	3.5		7.50	9.00	9.00					29.00
6	Hoàng Thị Vân	Thư	TND025171	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.50	9.25	9.50				3.00	28.75
7	Vừ A	Tủa	TTB007052	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	9.50	9.00				3.75	28.50
8	Bùi Thị	Giang	DCN002642	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	8.75	9.00				5.50	28.50
9	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	TND006904	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	9.00	9.50					28.25
10	Trịnh Thị Kim	Anh	KHA000716	D380101C	D380107C			2NT	06	2.0		8.50	9.00	8.75					28.25
11	Hoàng Thị Thu	Hương	TND011773	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	9.00	8.50				5.25	28.25
12	Nguyễn Thị	Linh	DCN006410	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.75	8.50	8.50				3.25	28.25
13	Và A	Tủa	TTB007056	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	9.00	9.00				2.75	28.00
14	Vừ A	Dia	TTB001020	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.50	9.00					28.00
15	Cà Văn	Chung	TTB000727	D380101C				1	01	3.5		7.50	8.00	9.00					28.00
16	Lý Thị Thanh	Huế	TND010084	D380101C				1	01	3.5	3.75	8.00	7.75	8.75				3.00	28.00
17	Nguyễn Thị Ngọc	Dung	TND003761	D380101C	D380107C			1	01	3.5		8.00	8.25	8.25					28.00
18	Cà Thị	Quyên	TTB005107	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	9.00				3.75	28.00
19	Đinh Thị	Thảo	TND022868	D380101C				1	01	3.5	5.00	8.00	7.75	8.50				4.00	27.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
20	Lương Thị	Hiếu	DCN003882	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	8.00	8.75				4.00	27.75
21	Hà Thị Thu	Đẹp	TND005102	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.25	8.25	8.75					27.75
22	Nguyễn Khánh	Linh	THV007536	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	8.25	8.50	9.50				3.00	27.75
23	Bùi Thị	Thủy	LNH009166	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	7.75	9.00				2.00	27.75
24	Hà Thị	Hương	HHA006747	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.25	8.25	8.50				2.75	27.50
25	Nông Thị	Loan	TND015028	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.50	8.50	9.00					27.50
26	Quan Thủy	Ngân	TQU003830	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.75	7.50	8.75				2.25	27.50
27	Nông Thị	Quyên	TND020825	D380101C				1	01	3.5		6.50	9.50	8.00					27.50
28	Hà Thị	Luyến	TQU003406	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	7.50	7.50	9.00				2.75	27.50
29	Phạm Mai	Thảo	TTB005925	D380101C				1		1.5	3.00	7.50	9.00	9.50				3.25	27.50
30	Đoàn Văn	Tiếp	TQU005653	D380101C				1		1.5		8.25	8.75	9.00					27.50
31	Nguyễn Thị Thu	An	TND000058	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.75	9.25					27.50
32	Nông Thị	Đào	TND004806	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
33	Vy Mỹ	Linh	TND014890	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	7.75	8.00	8.25				3.50	27.50
34	Hoàng Thị	Chiên	TQU000475	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	8.00	9.00					27.50
35	Trần Thị	Thủy	YTB021441	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	9.25	8.75				5.00	27.50
36	Bế Thị	Hường	TND012099	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.50	8.50	8.00				3.25	27.50
37	Hoàng Thùy	Dung	TND003697	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	8.00	8.50					27.50
38	Chu Thị	Duyên	TND004274	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	8.00	9.00					27.50
39	Cao Thị Thu	Hoài	TND009065	D380101C				1		1.5	3.00	9.00	8.25	8.50				4.00	27.25
40	Chờ Thị	Huyền	TND010935	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	8.50	8.50				4.50	27.25
41	Phùng Thị Kiều	Trinh	HDT027446	D380101C				1		1.5	4.75	7.25	9.25	9.25				3.50	27.25
42	Nguyễn Thị Hà	Thương	HDT025520	D380101C	D380107C			2		0.5		8.50	9.75	8.50					27.25
43	Nông Thị	Xâm	TND029728	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	6.25	7.50	8.00	8.25				3.25	27.25
44	Nguyễn Thị Thanh	Mai	KQH008813	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.75	8.25	8.75				2.25	27.25
45	Nguyễn Kim	Chi	THV001265	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	4.25	8.00	9.00	8.75				7.00	27.25
46	Ngô Duy Hồng	Quân	LNH007568	D380101C	D380107C			1		1.5		8.50	9.00	8.25				5.00	27.25
47	Vũ Thị Ngọc	ánh	TND001460	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.50	8.50					27.25
48	Nguyễn Thùy	Linh	DHU011394	D380101C				2	06	1.5	3.00	8.00	8.50	9.25				4.75	27.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
49	Nông Thu	Hồng	TND009851	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	8.00	9.25					27.25
50	Nguyễn Thị	Quỳnh	DHU019103	D380101C	D380107C			1	06	2.5		7.25	8.50	9.00					27.25
51	Lý Thị Bích	Nguyệt	TND018376	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	9.00	8.75					27.25
52	Trần Thị	Luyến	TND015426	D380101C				1		1.5	5.50	7.25	9.25	9.25		5.50		4.75	27.25
53	Hoàng Thu	Hoàn	TND009280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.50	8.00	8.25				3.50	27.25
54	Hoàng Thu	Thảo	TQU005057	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	8.00	7.75	8.00				2.50	27.25
55	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	TDV007883	D380101C				1		1.5	3.00	8.75	8.00	9.00				2.50	27.25
56	Nguyễn Duy	Tuấn	KQH015443	D380101C				2	06	1.5		8.00	8.00	9.75					27.25
57	Phạm Thị Kiều	Linh	TQU003235	D380101C	D380107C			1		1.5		8.25	9.00	8.50					27.25
58	Hồ Văn	Trai	DHU024012	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	7.25	7.50	9.00				3.00	27.25
59	Hoàng Phương	Anh	SPH000401	D380101C				2		0.5	2.25	8.50	8.50	9.75				4.25	27.25
60	Nguyễn Phương	Trang	THP015142	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	8.75	10.00				3.75	27.25
61	Đàm Thị	Thảo	KQH012532	D380101C				1	01	3.5	2.50	6.50	8.25	9.00				3.50	27.25
62	Lò Thị	Quy	TND020656	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.50	8.25					27.25
63	Lục Thu	Hồng	TND009756	D380101C				1	01	3.5		7.25	8.50	8.00					27.25
64	Nguyễn Thị	Lan	TND013328	D380101C				1		1.5	4.75	7.75	9.00	9.00				4.00	27.25
65	Nguyễn Thị	Thắm	YTB020094	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	8.00	9.00	9.50				3.50	27.00
66	Lục Thị	Nhinh	TND018730	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.75	8.75					27.00
67	Nguyễn Thị	Sang	THP012488	D380101C	D380101D			2		0.5	5.50	8.00	8.75	9.75				3.75	27.00
68	Nguyễn Thị Hồng	Lê	THV007092	D380101C				1		1.5	4.75	9.00	7.75	8.75				5.75	27.00
69	Lường Thị	Hải	TTB001865	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	7.00	8.50	8.00				3.25	27.00
70	Chu Ngọc	Diệp	TND003446	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.25	7.25	9.00				2.00	27.00
71	Lương Thị Phương	Thảo	THP013325	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	7.50	9.25	9.75				3.00	27.00
72	Nguyễn Thị	Hằng	TTB002038	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	9.00	8.50				4.25	27.00
73	Giàng A	Lào	TTB003340	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	9.00	8.50				3.25	27.00
74	Chầu Thị	Ninh	TQU004156	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	8.25	7.00	8.25				2.50	27.00
75	Hà Thị	Xuyến	TTB007651	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	8.00	8.50				2.75	27.00
76	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TTB002147	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	8.50	8.00	9.00				3.75	27.00
77	Trần Thị	Hằng	TQU001659	D380101C				1	06	2.5		7.75	7.50	9.25					27.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
78	Trần Diệu	Linh	TTB003588	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	8.50	8.50	8.50				2.75	27.00
79	Hà Thị	Phương	LNH007300	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.25	8.00	8.25				5.50	27.00
80	Lang Thị	Trang	DCN011718	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.50	8.50	7.50				1.50	27.00
81	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	TND007570	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.50	8.25	7.75				2.00	27.00
82	Trần Thị Huyền	Trang	TQU005909	D380101C				1		1.5	2.25	8.50	8.25	8.75				2.50	27.00
83	Dương Thị Lan	Anh	TND000157	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.50	8.50	9.50				3.25	27.00
84	Giàng A	Nù	TTB004657	D380101C				1	01	3.5		6.00	9.00	8.50					27.00
85	Hà Thị Kim	Trang	LNH009705	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.25	9.50				2.75	27.00
86	Vương	Tin	THV013479	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.25	8.25	8.00				4.50	27.00
87	Lò Thị	Nhâu	TTB004534	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.50	8.50					27.00
88	Bùi Thị Lan	Anh	LNH000072	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	7.50	9.00				3.25	27.00
89	Hoàng Thị	Hằng	TND007295	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	8.25	8.75					27.00
90	Giàng Thị	Pằng	KQH010601	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.50	7.75	9.25				2.75	27.00
91	Trần Thu	Ngân	THV009292	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.50	27.00
92	Lò Thị	Thanh	TTB005671	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	8.50	8.00				2.00	27.00
93	Thên Mai	Ngọc	THV009576	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.00	9.50					27.00
94	Nguyễn Thị Quỳnh	Mai	TTB003869	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	8.50	9.00				2.50	27.00
95	Nguyễn Thúy	Hằng	THP004564	D380101C	D380107C	D220201	D110101	2		0.5	4.75	8.50	9.25	8.75				4.50	27.00
96	Hoàng Thu	Hương	TND011776	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	8.25	7.25	8.00					27.00
97	Vì Thị Thúy	An	TTB000032	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	9.00	7.00				2.50	27.00
98	Bùi Thị Thu	Hà	TND006094	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	9.50	9.25				3.50	27.00
99	Trần Thị	Oanh	TDV023128	D380101C	D380107C			1		1.5		8.75	8.00	8.75					27.00
100	Nông Thị	Hạnh	SPH005412	D380101C				2NT	06	2.0		7.50	8.00	9.25					26.75
101	Nguyễn Như	Quỳnh	TND021137	D380101C				1		1.5	3.75	8.00	8.00	9.25				4.00	26.75
102	Nguyễn Thị Lệ	Thu	SPH016347	D380101C				2		0.5	5.25	8.00	8.75	9.50				3.50	26.75
103	Lê Linh	Chi	SPH002364	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.25	9.50				3.75	26.75
104	Nguyễn Bá	Ngọc	THP010357	D380101C	D380107C			2	03	2.5		7.50	9.00	7.75					26.75
105	Cao Thị Hồng	Nhung	THV009837	D380101C				1		1.5	3.50	8.25	7.50	9.50				4.25	26.75
106	Nguyễn Đình	Cảnh	HDT002326	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.50	9.00	9.25					26.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
107	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	TDV013721	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	8.25	8.75	9.25				5.00	26.75
108	Nguyễn Thị	Ngọc	KHA007270	D380101C				2NT		1.0		8.00	9.00	8.75					26.75
109	Nguyễn Quỳnh	Lâm	SPH009178	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.50	8.00	9.25				3.75	26.75
110	Lương Thị Hồng	Nhung	TLA010512	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	8.50	9.75				3.75	26.75
111	Bùi Thị	Liên	LNH005108	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.00	7.00	9.25				3.00	26.75
112	Phạm Hồng	Sơn	HDT021848	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.50	8.50	9.25				3.50	26.75
113	Nguyễn Văn	Mạnh	SPH011175	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	9.00	9.75				2.50	26.75
114	Đào Thị	Hương	HDT011993	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.50	9.50					26.75
115	Lăng Thị	Hoài	TND009110	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	7.00	7.75	8.50					26.75
116	Lạc Thị	Mai	HHA008887	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	7.50	8.75				2.75	26.75
117	Nguyễn Khánh	Linh	YTB012675	D380101C				2	06	1.5	6.00	8.50	8.00	8.75				4.75	26.75
118	Nguyễn Việt	Hà	THP003899	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	9.00	9.25				5.25	26.75
119	Nguyễn Thị	Vân	TDV035875	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	8.25	7.50	9.50				3.25	26.75
120	Phùng Thị	Quyên	TND020831	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	8.25	8.00				3.00	26.75
121	Nguyễn Thu	Trang	TQU005861	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	4.50	8.50	8.75	8.00				3.00	26.75
122	Nông Thị Xuân	Hòa	TQU001968	D380101C				1	01	3.5	5.50	7.75	7.25	8.25				2.25	26.75
123	Đặng Thị Thu	Hằng	DCN003379	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	8.50	9.25				2.75	26.75
124	Bàn Thị	Tuyền	TQU006280	D380101C				1	01	3.5	3.50	7.50	7.25	8.50				1.75	26.75
125	Nguyễn Thành	Trung	TND027181	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.50	8.50	8.25	4.50		6.50	3.00	26.75
126	Nguyễn Thị	Nga	HDT017467	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	9.00	9.50				4.00	26.75
127	Hồ Thị	ánh	TDV001687	D380101C	D380107C			1		1.5	3.50	8.25	8.00	9.00				3.25	26.75
128	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	D380101C	D110101	D220201	D380107D	2NT		1.0	5.25	7.75	9.00	9.00				5.00	26.75
129	Đàm Thị Huyền	Trần	TND026852	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.50	8.75					26.75
130	Bùi Chính	Nghĩa	LNH006547	D380101C				1	01	3.5	2.25	7.50	6.75	9.00				2.25	26.75
131	Phan Thị Phương	Thảo	TDV028344	D380101C				2NT		1.0		7.75	9.00	9.00					26.75
132	Hà ánh	Ngọc	THV009444	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	8.50	8.25				2.25	26.75
133	Màng Thị	Nhọn	TTB004558	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	7.00	9.25				3.75	26.75
134	Nguyễn Thu	Trang	KQH014676	D380101C				2		0.5	3.50	7.75	9.00	9.50				2.25	26.75
135	Phạm Thị	Hương	THP007127	D380101C				2		0.5		8.00	9.75	8.25					26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
136	Trần Thị Phương	Hoa	LNH003464	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	8.00	9.50				2.00	26.50
137	Nguyễn Thị Tuyết	Anh	HVN000521	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.00	8.00	9.50				2.25	26.50
138	Sáng Thị	Chính	TQU000537	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	8.75				2.00	26.50
139	Sùng Thị	Dợ	TQU000804	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	8.50	5.75	8.75				3.00	26.50
140	Lý Thị	Ghễn	TND005756	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.25	8.00	8.75	5.50		5.25		26.50
141	Đào Thị	Yến	TND029935	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	8.50	8.50				2.50	26.50
142	Dương Hồng	Sơn	TND021498	D380101C				1		1.5	1.75	7.25	9.25	8.50				2.00	26.50
143	Nguyễn Thị Thùy	Linh	LNH005414	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	8.50	7.25	9.25				2.50	26.50
144	Hàn Thị Ngọc	Mai	KQH008728	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
145	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005427	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.50	8.50	7.00				3.75	26.50
146	Triệu Thị	Thịnh	TQU005280	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.75	8.75					26.50
147	Thào A	Pó	TTB004987	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	8.50	8.50					26.50
148	Nông Thị Vân	Hoa	TND008828	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	8.50					26.50
149	Nguyễn Minh	Huyền	LNH004226	D380101C				1		1.5	2.50	7.00	9.00	9.00				2.25	26.50
150	Vũ Thanh	Bình	KQH001152	D380101C				2		0.5	5.50	8.00	9.25	8.75				5.25	26.50
151	Tạ Minh	Loan	THV007904	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	7.75	9.25				3.75	26.50
152	Nguyễn Nhật	Linh	SPH009836	D380101C				2		0.5	6.25	8.50	8.25	9.25				3.75	26.50
153	Pờ Mé	Nu	TTB004653	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.00	8.50	8.50					26.50
154	Lường Thị	Thanh	TTB005681	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.00	8.00					26.50
155	Ngọ Thị Kim	Oanh	HDT019240	D380101C				2NT		1.0		8.00	8.00	9.50					26.50
156	Lã Văn	Băng	DCN000946	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.00	7.50	8.75	9.25				2.50	26.50
157	Đàm Thị	Kiều	TND013050	D380101C				1	01	3.5		7.25	7.75	8.00					26.50
158	Nguyễn Thị	Thuận	TND024540	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	7.25	9.00	8.75				5.25	26.50
159	Hoàng ánh	Nguyệt	TND018349	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.50	8.25	8.25				3.00	26.50
160	Vũ Thùy	Linh	YTB013205	D380101C				2NT	06	2.0	1.25	7.25	8.50	8.75				3.25	26.50
161	Hoàng Thị Xuân	Quỳnh	SPH014470	D380101C				2		0.5	6.00	8.50	8.50	9.00				4.50	26.50
162	Nguyễn Thị Thu	Thúy	TND025029	D380101C				2		0.5	5.00	8.25	8.50	9.25				3.50	26.50
163	Nguyễn Thị Hà	Trang	HHA014603	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.75	7.50	8.75				2.75	26.50
164	Trần Thị Hà	Tiên	TTB006546	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.50				3.50	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
165	Triệu Thị Kim	Dung	SPH003113	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	7.50	9.50				2.00	26.50
166	Hà Thị	Bình	LNH000821	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.50				3.50	26.50
167	Lò Thị Tố	Uyên	TTB007359	D380101C				1	01	3.5	3.75	7.50	7.50	8.00				3.00	26.50
168	Đặng Thị	Múi	TND016742	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.50	7.25	9.25				2.50	26.50
169	Mạc Quỳnh	Anh	THP000387	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	7.50	9.50	9.00				2.50	26.50
170	Trần Ngọc	Mai	TND016088	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.25	9.25				2.75	26.50
171	Doãn Thị Thu	Hường	KQH006833	D380101C				2		0.5	2.25	8.00	8.25	9.75				3.75	26.50
172	Vũ Lê	Hà	LNH002602	D380101C				1		1.5	2.25	7.25	8.50	9.25				3.50	26.50
173	Nguyễn Thị	Hương	THV006207	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	7.50	8.00	7.50				4.00	26.50
174	Lương Thảo	Phượng	TND019873	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.00	8.25	8.75				3.75	26.50
175	Lò Trung	Thành	TTB005740	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	7.50				2.75	26.50
176	Bùi Thị Thanh	Tú	TDV034185	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	8.00	8.25	9.25				2.25	26.50
177	Hiệp Thị	Đoàn	DCN002433	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.00	8.00	8.00				2.25	26.50
178	Nông Thị	Hằng	TND007466	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	7.50	7.25	8.25				3.25	26.50
179	Đàm Thị Mỹ	Linh	KQH007744	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.50	6.50	9.00				2.00	26.50
180	Võ Khánh	Bách	TDV002024	D380101C	D380107C			2	06	1.5	1.50	7.00	8.50	9.50				3.75	26.50
181	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	SPH005672	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	9.00	8.00	9.00				6.00	26.50
182	Đặng Thị Minh	Ngọc	THP010306	D380101C				2		0.5	3.00	8.00	9.50	8.50				2.75	26.50
183	Nguyễn Thị	Hiền	SPH005929	D380101C				2NT		1.0	4.75	8.00	8.00	9.50				3.00	26.50
184	Lê Phương	Hiền	HVN003374	D380101C				2	04	2.5	2.00	7.50	7.50	9.00				4.75	26.50
185	Lý A	Chớ	TTB000675	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.50	6.50	7.00	9.50				2.75	26.50
186	Nguyễn Thị Như	Ngọc	LNH006706	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.25	7.00	8.75				3.00	26.50
187	Âu Thị	Sen	TQU004680	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	8.00	9.25					26.50
188	Trần Thị Thuỳ	Dương	THP002832	D380101C				2		0.5	5.00	7.75	8.75	9.50				4.25	26.50
189	Hoàng Minh	Thành	DHU020770	D380101C	D380107C			2	06	1.5	3.50	6.75	8.75	9.50				3.50	26.50
190	Nguyễn Thị Thu	Ngoan	TND017827	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1		1.5	5.50	7.50	9.00	8.50				4.50	26.50
191	Giàng Thị	Giông	TTB001689	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	7.50	8.50				2.75	26.50
192	Triệu Thị	Hằng	TND007506	D380101C				1	01	3.5	5.25	7.00	7.50	8.50					26.50
193	Trần Thị	Hằng	HHA004440	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	7.00	8.25	7.75				2.25	26.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
194	Hoàng Thị	Lành	TND013442	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	8.50	8.00					26.50
195	Phạm Tân	Trang	TTB006818	D380101C				1		1.5		7.00	8.50	9.50					26.50
196	Phan Mỹ	Hạnh	TQU001564	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	8.00	8.00	9.00				4.00	26.50
197	Nguyễn Thị Hà	Trang	LNH009779	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	7.75	9.25				2.00	26.50
198	Lò Thị	Hà	THV003489	D380101C				1	01	3.5	4.25	6.50	8.50	8.00					26.50
199	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009704	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	8.00	8.00	9.50				1.25	26.50
200	Bùi Ngọc	Trang	HDT026165	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.25	8.75	9.25				2.75	26.25
201	Phạm Thị	Hạnh	HDT007593	D380101C				1		1.5		7.50	8.00	9.25					26.25
202	Nguyễn Thị	Anh	KQH000429	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	7.75	7.75	9.25				2.00	26.25
203	Dương Thị Bích	Phượng	THV010603	D380101C				1		1.5		7.75	8.00	9.00					26.25
204	Nguyễn Thị Ngọc	Châu	TND002165	D380101C	D380101D			2		0.5	4.00	8.25	8.50	9.00				4.50	26.25
205	Phạm Thị Minh	Loan	TDV017587	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.75	8.50	9.00				3.00	26.25
206	Trịnh Thị Thùy	Dung	HDT004087	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.50	9.25					26.25
207	Hoàng Thị	Phấn	TND019451	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.00	8.50	8.25					26.25
208	Hoàng Thị	Len	TND013612	D380101C				1	01	3.5	2.75	5.50	9.00	8.25				3.50	26.25
209	Bùi Thị	Thơm	TDV029641	D380101C				1		1.5		7.75	8.25	8.75					26.25
210	Nguyễn Ngọc	Bích	SPH002019	D380101C				2		0.5	5.00	7.50	8.75	9.50				6.25	26.25
211	Trần Thị Thanh	Bình	KQH001148	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.50	9.25	9.50				2.25	26.25
212	Phạm Văn	Thảo	TND023293	D380101C				1		1.5	3.50	7.00	8.50	9.25				3.00	26.25
213	Nông Thị	Thơm	TQU005337	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.50	8.25	7.00				2.25	26.25
214	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	D380101C	D380107D	D380101D		1		1.5	6.25	7.25	9.00	8.50				5.75	26.25
215	Nguyễn Thị Lan	Hương	SPH008370	D380101C				2		0.5	2.00	8.00	9.00	8.75				3.50	26.25
216	Thào A	Chứ	TTB000795	D380101C				1	01	3.5	2.75	6.00	8.50	8.25				2.25	26.25
217	Nguyễn Thị Kiều	Trang	DCN011807	D380101C	D380107C			2		0.5	2.50	8.00	9.25	8.50				2.50	26.25
218	Trương Thị ánh	Tuyết	HDT029143	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.75	7.50					26.25
219	Nông Thị	Nguyệt	TQU004013	D380101C				1	01	3.5	2.75	7.00	6.50	9.25				3.00	26.25
220	Cao Thị	Giang	SPH004446	D380101C	D380107C	D380101D		2		0.5	3.75	8.00	8.25	9.50				3.75	26.25
221	Hoàng Thị	Sen	TND021390	D380101C				1	01	3.5	5.00	7.75	7.25	7.75				3.25	26.25
222	Bùi Thị Tuyết	Chinh	SPH002526	D380101C				2		0.5	4.50	9.00	7.25	9.50				5.00	26.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
223	Bùi Thị	Phương	TND019724	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.25	7.75	8.75				2.00	26.25
224	Nguyễn Thị	Dịu	THP002119	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	9.50	8.75					26.25
225	Nguyễn Ngân	Hồng	TQU002144	D380101C				1	01	3.5	3.25	8.00	7.25	7.50		4.00	3.50		26.25
226	Lương Thị	Yến	TND030011	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	5.75	8.50	8.50					26.25
227	Trần Thị Hồng	Vinh	TDV036256	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.75	8.00	8.00				3.00	26.25
228	Hà Thị Kim	Liên	HDT013607	D380101C				1	01	3.5		6.00	8.75	8.00					26.25
229	Lê Thị Hồng	Vân	HDT029506	D380101C				2		0.5	1.75	8.00	8.75	9.00				4.00	26.25
230	Triệu Thùy	Linh	TND014764	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.25	8.00					26.25
231	Phạm Thị	ánh	TDV001877	D380101C				1		1.5	5.75	8.50	7.75	8.50				2.50	26.25
232	Vương Quốc	Nam	THP009905	D380101C				2NT		1.0	1.50	7.00	9.00	9.25				2.50	26.25
233	Nguyễn Văn	Tùng	TLA015205	D380101C	D380107C			3			5.00	8.00	8.75	9.50				2.50	26.25
234	Triệu Thị	Hương	TND012035	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.50	7.25					26.25
235	Lương Thị Huyền	Trang	DCN011740	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	7.75	8.50				1.75	26.25
236	Nguyễn Thị	Trang	HDT026941	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	8.75	8.75					26.25
237	Nông Thị Thiên	Trang	TND026627	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.25	8.00	7.50					26.25
238	Nông Thị	Mến	TQU003587	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.50	7.50	7.75				2.50	26.25
239	Hà Thị	Quỳnh	TND021038	D380101C				1	01	3.5	5.00	6.00	8.50	8.25				3.00	26.25
240	Triệu Thị	Thùy	KQH013612	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.00	7.50	9.25				2.50	26.25
241	Hoàng Thị	Vân	HDT029488	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	8.00	8.00	9.25				2.00	26.25
242	Nguyễn Trang	Ly	TQU003480	D380101C				1		1.5	3.00	8.50	7.75	8.50		3.50	3.00		26.25
243	Tô Thúy	Hằng	TLA004679	D380101C				3			2.75	8.25	8.50	9.50				5.75	26.25
244	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013023	D380101C				2		0.5	3.25	8.00	8.75	9.00				3.75	26.25
245	Vũ Seo	Hòa	THV004876	D380101C				1	01	3.5	5.25	5.50	8.75	8.50					26.25
246	Nguyễn Thị	Giang	TDV007288	D380101C				1		1.5	3.50	7.75	8.00	9.00				3.50	26.25
247	Phạm Thị Thu	Thủy	DCN011084	D380101C				2		0.5	2.50	7.50	9.00	9.25				3.50	26.25
248	Nguyễn Thị Thanh	Hải	TND006710	D380101C				1		1.5	3.00	7.50	9.25	8.00				3.25	26.25
249	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	SPH013096	D380101C				2		0.5	3.75	8.00	8.00	9.50				4.25	26.00
250	Xin Thị	Liên	TQU003047	D380101C				1	01	3.5	1.50	8.25	6.00	8.25					26.00
251	Sùng A	Pênh	TTB004732	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.50	8.50	8.50				3.25	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
252	Nguyễn Thị Thu	Trang	SPH017627	D380101C				2NT		1.0	4.75	8.00	7.75	9.25				2.75	26.00
253	Trần Thị	Anh	THP000856	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	7.00	9.50	8.50				3.00	26.00
254	Đỗ Thị	Giang	SPH004466	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	8.00	9.50				2.75	26.00
255	Nguyễn Thu	Quỳnh	TND021203	D380101C				1		1.5		7.00	8.75	8.75					26.00
256	Trần Minh	Quang	THV010774	D380101C	D380107C			1		1.5	6.00	7.25	8.00	9.25					26.00
257	Mạc Thị	Hiến	TND008102	D380101C				1	01	3.5	4.00	8.00	7.50	7.00					26.00
258	Đào Thị	Yến	KQH016529	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.25	9.00	8.75					26.00
259	Phạm Thị	Loan	TDV017581	D380101C				1		1.5		7.75	7.00	9.75					26.00
260	Bùi Thị Hoài	My	LNH006223	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.50	6.00	9.00				2.50	26.00
261	Bàn Thị	Hường	TND012100	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.25	8.50	6.75					26.00
262	Phùng Thị	Quý	THV010911	D380101C				1	01	3.5	6.25	6.25	7.50	8.75				3.50	26.00
263	Vàng Thị	ánh	TTB000324	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.50	9.00	7.00				2.50	26.00
264	Vũ Thị Yến	Nhi	THP010824	D380101C	D380107C			2		0.5	3.50	7.50	8.50	9.50				4.75	26.00
265	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010122	D380101C				2		0.5		7.50	8.50	9.50					26.00
266	Vũ Thị ánh	Tuyết	THP016392	D380101C				2		0.5	3.25	7.00	9.00	9.50				3.75	26.00
267	Mai Huệ	An	HDT000054	D380101C				2NT		1.0		7.50	8.25	9.25					26.00
268	Đỗ Ngọc	Anh	TND000176	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	6.75	8.25	9.50				4.00	26.00
269	Nguyễn Thị	Huệ	TND010236	D380101C				1	01	3.5		7.00	8.00	7.50					26.00
270	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	TTN013748	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	7.50	8.00	9.00					26.00
271	Hoàng Thị Linh	Chi	TND002230	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.00	8.50					26.00
272	Ngô Thu	Hiền	TQU001718	D380101C				1		1.5	2.50	8.50	8.75	7.25					26.00
273	Diệp Thị	Thiện	SPH016090	D380101C	D380101D			1	01	3.5	3.00	7.50	6.75	8.25				3.25	26.00
274	Lê Thị Mai	Hương	DQN009066	D380101C				1		1.5		7.50	7.50	9.50					26.00
275	Trần Thị	Nga	HDT017531	D380101C				2NT		1.0	3.00	6.50	8.75	9.75				2.25	26.00
276	Dương Thị	Huyền	TQU002411	D380101C				1	01	3.5	5.75	7.75	7.25	7.50				2.75	26.00
277	Nông Văn	Nam	TTB004168	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	9.00	8.00					26.00
278	Nguyễn Thị Tú	Anh	TTB000196	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	8.50	7.00	9.00				2.75	26.00
279	Hoàng Thị Thu	Hiền	TND007830	D380101C				1	01	3.5		6.50	8.25	7.75					26.00
280	Nguyễn Minh	Huyền	TDV013506	D380101C	D380107C			2		0.5	6.25	8.00	8.50	9.00				3.50	26.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
281	Hoàng Thị	Loan	TND014960	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	9.25	8.75				3.25	26.00
282	Vũ Thị	Phương	YTB017528	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	8.50	8.25	8.25				3.75	26.00
283	Nguyễn Thị Thắng	Hà	THV003533	D380101C				1		1.5	3.50	7.00	8.00	9.50				3.25	26.00
284	Nguyễn Thị Hương	Ly	YTB013836	D380101C	D380107C	D110101	D220201	2NT		1.0	5.75	7.25	8.50	9.25				6.50	26.00
285	Nguyễn Thị	Hằng	HDT008001	D380101C				1		1.5	3.25	8.00	8.00	8.50				3.00	26.00
286	Đỗ Thu	Nga	HHA009697	D380101C				1		1.5	3.25	7.50	7.75	9.25				1.50	26.00
287	Vi Thu	Hiền	TND008043	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.75	7.25	8.50				2.25	26.00
288	Nguyễn Thị Thu	Hương	YTB010788	D380101C				2NT		1.0		8.00	8.25	8.75					26.00
289	Lộc Thị	Sao	TND021362	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.75	8.00					26.00
290	Tòng Thị	Nguyễn	TTB004453	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	9.00	7.50				2.50	26.00
291	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	LNH002792	D380101C	D380101D			1		1.5	6.00	8.00	7.50	9.00				2.75	26.00
292	Phạm Thị	Hạnh	HDT007597	D380101C				1		1.5	2.50	7.75	7.25	9.50				2.50	26.00
293	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	YTB010126	D380101C				2		0.5		8.25	8.00	9.25					26.00
294	Phạm Hồng	Nhung	TND019005	D380101C				1		1.5	3.50	7.25	8.75	8.50				4.00	26.00
295	Y Hoàng	Miô	TTN006948	D380101C				1	01	3.5		6.75	8.00	7.75					26.00
296	Lê Thị	Thư	THV013212	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.50	8.00				2.75	26.00
297	Vũ Thị Minh	Nguyệt	TQU004022	D380101C				1		1.5	5.50	8.25	7.75	8.50				3.00	26.00
298	Triệu Thị Thu	Hường	TND012247	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.50	7.00	8.00				3.00	26.00
299	Nguyễn Lưu	Ly	TQU003474	D380101C	D380107C			1		1.5	1.50	8.00	7.25	9.25					26.00
300	Nguyễn Đức	Công	LNH001193	D380101C	D380107C			2		0.5	4.75	8.00	8.50	9.00				1.25	26.00
301	Hoàng Đình	Tuấn	BJA014247	D380101C				2		0.5	7.00	8.00	9.00	8.50				6.25	26.00
302	Trần Hương	Giang	TND006025	D380101C				1		1.5	4.50	7.00	8.75	8.75				3.00	26.00
303	Trần Thị Thu	Thủy	THV012932	D380101C	D380107C			1		1.5		7.00	8.50	9.00					26.00
304	Trương Thị Thu	Trang	SPH017853	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.50				4.00	26.00
305	Nguyễn Khánh	Linh	SPH009786	D380101C				2		0.5	2.75	8.00	8.50	8.75				4.00	25.75
306	Lý Kiều	Oanh	TQU004198	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.75	7.25	8.25	2.75	4.50	2.75		25.75
307	Hoàng Thị Bình	Minh	TND016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.00	8.50	6.75					25.75
308	Đặng Thị	Thủy	TQU005452	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.50	6.75	8.00					25.75
309	Phạm Thị Thanh	Dung	DCN001758	D380101C	D110101	D220201		2NT		1.0	4.75	7.50	8.00	9.25				5.00	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
310	Nông Trường	Giang	THV003334	D380101C				1	01	3.5	4.50	7.00	6.00	9.25				2.75	25.75
311	Nguyễn Thị	Nhung	TDV022491	D380101C				1		1.5	5.00	7.00	8.25	9.00				2.50	25.75
312	Hoàng Thảo	Linh	SPH009554	D380101C				1		1.5		7.50	7.75	9.00					25.75
313	Nguyễn Thị	Hương	TDV014416	D380101C				2NT		1.0		8.50	7.00	9.25					25.75
314	Triệu Thị	Viên	TND029263	D380101C	D380107C			1	01	3.5	7.00	6.00	8.25	8.00				2.75	25.75
315	Lưu Thị	Chuyên	TQU000580	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.75	7.25	7.25					25.75
316	Lý Thị Thúy	Hường	TND012163	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	7.75	7.50	4.50		3.50		25.75
317	Chăng Kiều	Hoài	TQU001983	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	3.00	8.50	5.25	8.50	5.00		4.00	3.25	25.75
318	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	HDT025673	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	8.25	8.00	9.00				3.00	25.75
319	Nguyễn Huy	Khánh	THV006575	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	8.50	8.75					25.75
320	Hà Quốc	Chuyên	TND002750	D380101C				1	01	3.5		6.25	7.50	8.50					25.75
321	Nguyễn Thị Dương	Duyên	TND004365	D380101C				1		1.5	4.00	7.50	8.50	8.25				3.00	25.75
322	Đoàn Thị	Hương	DHU009151	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	8.25	9.25					25.75
323	Vàng Quảng	Dín	THV001959	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	7.25	8.25					25.75
324	Vì Thị	Thuận	HDT024661	D380101C				1	01	3.5	3.25	7.00	6.75	8.50				3.25	25.75
325	Lê Ngọc	Linh	TND014252	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	7.25	7.50	9.50				3.50	25.75
326	Triệu Thị	Nam	DCN007756	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.50	8.50	6.25				4.50	25.75
327	Hà Thị Kim	Chanh	TND002080	D380101C				1		1.5	2.75	8.00	7.25	9.00				2.00	25.75
328	Nguyễn Thị	Thơm	TND024265	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	7.25	9.75				3.50	25.75
329	Nguyễn Thị	Hoa	YTB008243	D380101C				2NT		1.0	5.50	8.00	8.75	7.75				3.75	25.50
330	Lưu Thị	Phương	TDV023882	D380101C				1		1.5	2.00	7.50	7.50	9.00				3.00	25.50
331	Lý Ngọc	Linh	TND014313	D380101C	D380107C	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.50	7.50	6.75	7.75				3.75	25.50
332	Bùi Thị	Nhó	LNH006909	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.50	9.00					25.50
333	Nguyễn Ngọc	Tú	TND027531	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.00	8.00	8.00				2.50	25.50
334	Mào Thị	Duyên	TTB001294	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.25	6.50	8.00	7.50				2.50	25.50
335	Trần Thị Thu	Hà	THV003630	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.00	9.00	9.00				3.50	25.50
336	Quan Ngọc	Linh	TND014718	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.00	8.00					25.50
337	Nguyễn Thị	Duyên	TDV005323	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.25	7.50	9.25				3.75	25.50
338	Giàng A	Dờ	TTB001102	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.00	5.50	8.00	8.50				3.25	25.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
339	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	TTB005214	D380101C				1		1.5		7.50	7.50	9.00					25.50
340	Hoàng Văn	Tuấn	TQU006108	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	7.00	8.50					25.50
341	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	YTB006647	D380101C				2	06	1.5	3.50	8.00	8.75	7.25				4.00	25.50
342	Lý Thị	Nường	TND019243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.75	8.25	9.00					25.50
343	Đàm Thị Minh	Nguyệt	TND018334	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.25	8.25					25.50
344	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	KQH012829	D380101C				2		0.5	2.25	7.25	8.50	9.25				1.50	25.50
345	Nông Thị Mai	Chi	TND002289	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.25	7.00	7.50					25.25
346	Điền Thị	Quỳnh	THV011039	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	7.25					25.25
347	Bùi Thị	Thắm	LNH008646	D380101C				1	01	3.5		7.50	6.00	8.25					25.25
348	Hứa Thị	Tươi	TND028723	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	7.00	6.25	8.50				3.50	25.25
349	Nguyễn Thị Thu	Hoài	SPH006705	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.00	7.75	9.00				2.75	25.25
350	Phan Thị	Nga	HDT017490	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	7.75	8.50				3.25	25.25
351	Đỗ Thị	Linh	TND014063	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	7.50	8.50				3.50	25.25
352	Phạm Thị Thu	Thảo	TND023291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.75	7.25					25.25
353	Trần Thị	Thơ	TDV029629	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.75	7.00	9.50					25.25
354	Cứ A	Chớ	TTB000672	D380101C				1	01	3.5	4.50	5.00	7.50	9.25				2.75	25.25
355	Giàng A	Phong	TTB004767	D380101C				1	01	3.5	4.00	5.50	9.00	7.25				3.25	25.25
356	Nguyễn Minh	Thương	TLA013559	D380101C				2NT		1.0		6.00	8.25	10.00					25.25
357	Cần Thị	Huyền	DCN004875	D380101C				2		0.5	3.75	7.75	8.50	8.50				2.75	25.25
358	Bùi Thị Phương	Thảo	LNH008421	D380101C				1	01	3.5		7.50	7.00	7.25					25.25
359	Lương Trần Linh	Chi	TND002248	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.25	6.00	8.50				3.00	25.25
360	Ngân Thu	Huyền	TTB002818	D380101C				1	01	3.5		7.00	7.00	7.75					25.25
361	Lèo Huyền	Trang	DCN011720	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.75	7.50	3.75		3.50	2.25	25.25
362	Bùi Thị Quỳnh	Hương	DCN005243	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.00	8.00	6.75				2.75	25.25
363	Vũ Hà	Nhi	KHA007504	D380101C	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	4.75	8.00	8.00	8.75				5.75	25.25
364	Vũ Văn	Linh	KQH008144	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	8.25	9.75					25.25
365	Cà Thị	Quyên	TTB005106	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.00	9.00				3.00	25.00
366	Lò Thị	Hương	TTB002956	D380101C				1	01	3.5		5.50	8.00	8.00					25.00
367	Vũ Thị Hồng	Hạnh	TND007096	D380101C	D380101A			2		0.5	7.25	7.75	8.25	8.50		5.50	5.25	2.75	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
368	Nguyễn Thị Nhật	Huệ	TND010280	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	6.75	7.00	7.75					25.00
369	Lê Thị Thu	Thủy	HDT024911	D380101C				2NT		1.0	3.25	7.50	7.25	9.25				2.75	25.00
370	Nông Thị	Hợp	TND009923	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	7.25	8.00					25.00
371	Giàng Thị	Cúc	TTB000864	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.50				2.25	25.00
372	Bùi Kim	Lũy	TLA008669	D380101C				2		0.5		7.25	7.50	9.75					25.00
373	Hoàng Thị	Huệ	TND010181	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.50	6.50	7.50	3.50		4.50	2.25	25.00
374	Ngô Thị	Huyền	SPH007796	D380101C				2		0.5		8.00	7.00	9.50					25.00
375	Nguyễn Thanh	Tùng	THP016190	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	9.50	9.00					25.00
376	Ngọc Khánh	Chung	TQU000561	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.75	7.00	7.75				2.00	25.00
377	Hoàng Minh	Ngọc	TND017928	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	8.00					25.00
378	Phạm Lan	Anh	HDT001361	D380101C				2NT		1.0	6.50	7.00	8.00	9.00				3.75	25.00
379	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012538	D380101C				2		0.5	5.50	7.25	9.00	8.25				2.00	25.00
380	Phùng Thị	Mai	TND016070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	8.25	8.00					25.00
381	Tăng Thị	Chang	THP001430	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.75	8.00	6.25	9.50				2.50	24.75
382	Trần Thị	Phượng	HHA011396	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	2.25	7.25	6.50	7.50				3.25	24.75
383	Nông Thị	Ngân	TND017616	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.25	8.25	6.75				3.50	24.75
384	Nông Thị Yến	Nhi	TND018706	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	7.00	6.50	7.75				3.75	24.75
385	Bùi Thị	Lợi	LNH005694	D380101C				1	01	3.5	1.50	7.00	7.25	7.00				2.00	24.75
386	Phùng Thị Ngọc	ánh	THV000842	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.00	7.50	8.75				1.75	24.75
387	Phùng Thị	Phượng	TND020269	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.75	6.50	6.75	8.00				1.25	24.75
388	Đỗ Phương	Anh	TND000180	D380101C				1		1.5	3.25	5.50	9.00	8.75				3.75	24.75
389	Hà Thị	Chinh	HDT002718	D380101C				1		1.5	2.50	7.25	7.50	8.50				3.50	24.75
390	Nguyễn Thị	Hiền	SPH005915	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.75	7.00	7.25	9.50				2.50	24.75
391	Hà Văn	Thắm	HDT023531	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	7.25	7.50				2.75	24.75
392	Phan Thanh	Xuân	DCN013341	D380101C				2NT		1.0		6.50	8.50	8.75					24.75
393	Phàn Mấy	Lẫy	DCN005972	D380101C	D220201			1	01	3.5	3.50	6.00	8.00	7.25				4.25	24.75
394	Phan Lê Minh	Phượng	TDV024090	D380101C	D380107C			2		0.5	4.25	7.50	7.75	9.00				4.00	24.75
395	Nông Thị Lan	Anh	TND000937	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	6.25	7.00	8.00					24.75
396	Hoàng Thị	Dung	TND003690	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.50	7.25	7.50					24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
397	Lý Thị	Thanh	TND022460	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	7.25	7.50	6.50				4.00	24.75
398	Nông Thị	Tĩnh	TND025686	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.00	8.00	6.25					24.75
399	Hà Thanh	Huyền	TLA006252	D380101C				3	06	1.0	6.75	7.00	7.50	9.25				5.50	24.75
400	Hoàng Thị	Lan	TND013263	D380101C				1	01	3.5	4.00	7.25	6.75	7.25				2.75	24.75
401	Hà Thị	Nga	TND017303	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.75	7.50					24.75
402	Kiều Thu	Hiền	TLA004792	D380101C				2		0.5	3.50	7.50	7.00	9.75				2.00	24.75
403	Từ Thị	Tuyến	TND028584	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.00	8.75				4.00	24.75
404	Hoàng Mạnh	Thưởng	THV013330	D380101C				1		1.5	5.00	6.50	8.50	8.25				2.75	24.75
405	Lò Thị	Thần	TTB006066	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.00	7.00	7.00					24.50
406	Hoàng Thị Thanh	Lam	TND013170	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.25	7.75	7.00	5.00		3.00		24.50
407	Lò Thị	Thanh	TTB005665	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	7.00	7.00	7.00				2.75	24.50
408	Trần Tú	Trình	SPK014572	D380101C				1		1.5		7.25	7.50	8.25					24.50
409	Trần Thị	Hoài	HDT009635	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	8.00					24.50
410	Bùi Văn	Nghiệp	YTB015529	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.25	8.25	8.00				2.25	24.50
411	Hứa Hoàng	Vinh	TND029381	D380101C				1	01	3.5		5.25	7.00	8.75					24.50
412	Nguyễn Thị	Thùy	TND024717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	5.75	7.75					24.50
413	Hạng Thị	Pàng	TTB004708	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.00	5.00	7.00	9.00				3.25	24.50
414	Nguyễn Thị	Phong	SPH013406	D380101C				2		0.5	3.50	8.50	7.75	7.75				3.50	24.50
415	Nguyễn Thị	Hằng	SPH005644	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	7.50	7.75	8.25				2.50	24.50
416	Pờ Gia	Pó	TTB004995	D380101C	D380107C	D110101		1	01	3.5	4.50	6.00	7.00	8.00				3.25	24.50
417	Lê Thị Khánh	Linh	HDT014099	D380101C				2NT		1.0	2.75	8.50	6.25	8.75				2.75	24.50
418	Triệu Ngọc	Chiến	TQU000481	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.75	6.50	7.75				1.75	24.50
419	Hoàng Kim	Phú	TND019597	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	6.00	7.00	8.00					24.50
420	Lý Thị	Ghến	THV003174	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	7.50	7.00					24.50
421	Đặng Mạnh	Hùng	TQU002264	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.25	8.25	8.50				2.25	24.50
422	Dương Phước	Sang	SPH014607	D380101C	D380107C			2		0.5	2.00	7.50	8.00	8.50				2.75	24.50
423	Đào Huyền	My	TND016779	D380101C	D380107C	D380101D	D220201	2		0.5	4.50	8.00	6.50	9.50				5.25	24.50
424	Lường Thị	Huế	TTB002618	D380101C				1	01	3.5	1.25	7.00	6.50	7.50				3.25	24.50
425	Đặng Thị Huyền	Trang	TQU005775	D380101C				1		1.5		6.25	7.50	9.25					24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
426	Đặng Hà	Dựng	TQU001033	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	7.50	7.50					24.50
427	Lộc Thị Lan	Anh	TND000445	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.75	8.00	6.25	6.75				3.00	24.50
428	Đào Thị	Thu	THP014025	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.50	7.00	9.00				3.00	24.50
429	Giàng Thị	Và	TND028973	D380101C				1	01	3.5	6.50	6.50	7.00	7.50				2.00	24.50
430	Đào Thị	My	TND016909	D380101C				1	01	3.5		7.00	5.75	8.25					24.50
431	Nguyễn Thị	Yến	TDV037020	D380101C				2NT		1.0		6.75	7.50	9.25					24.50
432	Đieu Thị	Vân	TTB007425	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.50	7.00	7.50					24.50
433	Vi Thị	Hảo	TDV008884	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	6.75	7.50					24.50
434	Nguyễn Thị	Doanh	TND003593	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.25				3.50	24.25
435	Vũ Hương	Hà	TND006516	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	6.75	7.50					24.25
436	Ngũ Thị	Thảo	TQU005075	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	7.50	4.50	8.75					24.25
437	Phùng Thị	Hồng	SPH007055	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.50	7.50	6.50	9.25				4.50	24.25
438	Nguyễn Thị	Nhung	SPH013133	D380101C				1		1.5		7.00	6.50	9.25					24.25
439	Đỗ Quân	Thái	SPH015176	D380101C				2		0.5	2.75	7.50	7.25	9.00				3.00	24.25
440	Vũ Ngọc Quỳnh	Trang	BJA013696	D380101C	D380107C			3				8.00	7.25	9.00					24.25
441	Ngọc Bích	Thảo	TND023059	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.75	5.25	8.75				2.25	24.25
442	Phạm Thị	Lan	HDT013272	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.50	8.50	7.75				2.50	24.25
443	Hoàng Phương	Thúy	TND024993	D380101C				1	01	3.5	5.50	6.00	8.25	6.50					24.25
444	Long Thị	Vân	TND029083	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	7.25	5.75	7.75				3.25	24.25
445	Hoàng Thị Huyền	Chang	TND002064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.00	6.25	7.50					24.25
446	Phạm Thị Huyền	Trang	YTB023005	D380101C				2		0.5	2.50	7.00	8.50	8.25				2.25	24.25
447	Phạm Thị	Trinh	THP015564	D380101C				2		0.5	6.50	6.50	8.75	8.50				3.25	24.25
448	Chẫu Thị	Thuỷ	TQU005415	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	8.50	4.00	8.25				2.50	24.25
449	Vũ Thị Hoài	Linh	THV007829	D380101C	D380107C			1		1.5	4.00	6.50	8.75	7.50				3.00	24.25
450	Kha Thị	Linh	TDV016493	D380101C				1	01	3.5	3.00	7.75	7.00	6.00				2.25	24.25
451	Đinh Thị	Thu	TQU005345	D380101C	D380107C			1		1.5		7.75	6.00	9.00					24.25
452	Bùi Thị Thu	Thảo	TLA012433	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.00	7.00	9.25				2.75	24.25
453	Nguyễn Văn	Tuấn	TQU006149	D380101C				1		1.5	4.25	7.25	7.75	7.75				3.00	24.25
454	Nguyễn Thị Thu	Hiền	DCN003740	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	7.00	8.00	8.75				2.50	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
455	Nguyễn Thị	Tấm	YTB019074	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.00	7.75	6.25	9.25				3.00	24.25
456	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	THV007570	D380101C				2		0.5	4.00	7.00	7.25	9.50				3.75	24.25
457	Nguyễn Thị	Ngát	HDT017591	D380101C	D380107C			2NT		1.0	3.50	6.75	7.50	9.00				3.25	24.25
458	Nguyễn Thu	Hà	HDT006891	D380101C				2NT		1.0	1.75	7.25	6.75	9.00				3.50	24.00
459	Lò Văn	Mạnh	TTB003915	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.50	7.50	7.50				2.50	24.00
460	Hoàng Hồng	Thoa	TND024081	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	8.00				2.00	24.00
461	Trần Thị Hồng	Nhung	NLS008795	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	7.50	7.00	8.00					24.00
462	Nùng Thị Thanh	Huyền	THV005903	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	7.00	6.75	6.75					24.00
463	Hoàng Thị	Dung	HDT003801	D380101C				2NT		1.0	2.25	7.75	6.25	9.00				2.00	24.00
464	Lò Văn	Thủy	TTB006374	D380101C	D380107C	D220201		1	01	3.5	5.00	7.00	5.00	8.50				4.50	24.00
465	Nguyễn Thị	Hằng	YTB007012	D380101C				2		0.5	4.00	7.25	8.25	8.00				3.50	24.00
466	Vừ Lao	Vàng	TTB007401	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.50	7.50	7.50					24.00
467	Nguyễn Thị	Thơm	TND024255	D380101C				1		1.5	4.50	7.50	6.50	8.50				3.75	24.00
468	Vàng Thị	Cao	THV001139	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.75	8.00	6.75					24.00
469	Tần San	Mấy	THV008633	D380101C	D380107C			1	01	3.5	6.50	6.00	6.50	8.00					24.00
470	Vàng Thị	Dếnh	TTB001001	D380101C				1	01	3.5		6.00	7.50	7.00					24.00
471	Hà Diệu	Hằng	TTB002003	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	8.00	6.00				3.75	24.00
472	Nông Thị Như	Quỳnh	THV011161	D380101C				1	01	3.5		7.00	6.00	7.50					24.00
473	Vương Trịnh	Huấn	TND010011	D380101C				1	01	3.5		6.25	6.00	8.25					24.00
474	Trần Hồng	Hạnh	HDT007612	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	7.50	8.50					24.00
475	Nguyễn Thị Lan	Anh	THV000460	D380101C				1		1.5		6.50	7.75	8.25					24.00
476	Mã Thị Hương	Lan	TND013292	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.75					24.00
477	Hoàng Thị	Thắm	TND023427	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	8.00					24.00
478	Ngô Thị	Hà	HDT006762	D380101C	D380107C			1		1.5		7.50	7.00	8.00					24.00
479	Phạm Thị	Thu	THV012854	D380101C				1		1.5	4.25	6.50	7.25	8.75				3.50	24.00
480	Vũ Thị	Mây	TND016358	D380101C				1		1.5		6.75	8.75	7.00					24.00
481	Phạm Thị	Lý	HDT015892	D380101C	D380107C			1		1.5	2.75	6.75	6.50	9.25				2.50	24.00
482	Nguyễn Ngọc	ánh	DCN000815	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	1.50	7.25	7.00	6.25				3.25	24.00
483	Hoàng Thị	Quỳnh	HDT021007	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.50	7.00	7.00				3.25	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
484	Dương Thị	Thu	TQU005343	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	8.00	4.75	7.75					24.00
485	Lý Thị	Niệm	TND019129	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.50	7.25	7.75					24.00
486	Lương Thị	Thủy	TQU005461	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	7.75	4.50	8.25					24.00
487	Trần Thị Hải	Yến	SPH019900	D380101C				1		1.5	3.50	8.00	5.50	9.00				3.00	24.00
488	Phạm Thị Hồng	ánh	THV000840	D380101C	D380107C			1		1.5	5.50	6.00	8.00	8.25					23.75
489	Nguyễn Ngọc	ánh	SPH001785	D380101C				1		1.5	2.75	7.50	5.75	9.00				1.75	23.75
490	Nguyễn Thanh	Nhàn	TQU004033	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	7.50	7.25	7.50				2.00	23.75
491	Nguyễn Thị Bích	Hiền	HVN003399	D380101C				2		0.5	3.50	7.00	8.50	7.75				2.25	23.75
492	Lê Thị	Thắm	TND023438	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	8.00					23.75
493	Linh Văn	Phong	TND019536	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	6.50	8.00					23.75
494	Lò Văn	Chưởng	TTB000807	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.50	7.50	6.25					23.75
495	Quảng Văn	Kéo	TTB003029	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	6.25	7.50	6.50				2.75	23.75
496	Triệu Thị	Tấn	TND022238	D380101C				1	01	3.5		6.50	7.75	6.00					23.75
497	Lương Thị	Phương	TDV023878	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.50	7.75	6.25	8.75				3.75	23.75
498	Nguyễn Mỹ	Linh	THV007540	D380101C				2		0.5	2.50	8.00	8.50	6.75				3.75	23.75
499	Mai Thị	Oanh	HDT019239	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.50	6.50	7.25				2.25	23.75
500	Nông Thị	Thơm	TND024271	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	7.75	6.50				2.50	23.75
501	Dương Thị	Sâm	HDT021448	D380101C	D380107C			2NT		1.0		6.25	8.00	8.50					23.75
502	Nguyễn Lan	Anh	KQH000363	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	8.75				2.00	23.75
503	Nguyễn Thị	Nguyệt	TDV021707	D380101C	D380107C			1		1.5		5.50	8.25	8.50					23.75
504	Hoàng Văn	Kiểm	TTB003199	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.00	7.50	6.75				5.00	23.75
505	Trương Thị	Nhung	TND019052	D380101C				1		1.5	3.00	7.25	6.25	8.75				2.25	23.75
506	Vũ Thị Minh	Hòa	LNH003555	D380101C				1		1.5	4.00	8.00	5.75	8.50				2.50	23.75
507	Nguyễn Thị	Mai	TQU003519	D380101C	D380107C			1		1.5	4.50	8.25	5.00	9.00				2.00	23.75
508	Bùi Thị	Mừng	HHA009361	D380101C				1		1.5	2.00	6.75	7.50	8.00				1.50	23.75
509	Ma Việt	Hoàng	TND009457	D380101C				1	01	3.5	3.75	6.50	6.75	7.00		4.50	3.50		23.75
510	Nguyễn Bùi Thu	Hiền	KQH004538	D380101C				1	01	3.5	1.25	5.75	6.25	8.25				2.25	23.75
511	Đỗ Văn	Thiện	SPH016094	D380101C				2		0.5		7.50	7.00	8.75					23.75
512	Nguyễn Hữu	Phước	KHA007875	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.50	7.00	8.25				2.50	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
513	Chu Thị Bích	Loan	TND014918	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.75	7.25	6.00				2.75	23.50
514	Sông A	Quả	TTB005002	D380101C				1	01	3.5	3.75	5.50	6.50	8.00				3.50	23.50
515	Đàm Thị Thanh	Duyên	TND004283	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.50	6.50	6.00					23.50
516	Quảng Thị	Hỏa	TTB002400	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	6.50	7.50				3.25	23.50
517	Bế Thị	Huyền	TND010967	D380101C				1	01	3.5	5.25	6.75	7.50	5.75					23.50
518	Vũ Thị Thùy	Linh	YTB013198	D380101C				2NT		1.0	4.00	7.25	7.25	8.00				3.75	23.50
519	Hoàng Thị	Xuân	TND029773	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	4.25	8.00	5.50	6.50				4.00	23.50
520	Nguyễn Thị	Hiền	TDV009941	D380101C	D380107C			2		0.5	3.25	7.75	6.25	9.00				3.00	23.50
521	Lê Thị	Tâm	SPH015067	D380101C				1		1.5	4.25	7.50	6.25	8.25				4.00	23.50
522	Đỗ Thị	Hồng	YTB008940	D380101C				2NT		1.0	6.00	7.00	8.00	7.50				2.75	23.50
523	Hoàng Thị	Hồng	HDT010055	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.50	8.50					23.50
524	Đinh Thị Thu	Huyền	TQU002401	D380101C				1		1.5	1.50	6.25	7.00	8.75					23.50
525	Đặng Mai	Huyền	HHA006245	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.00	9.00				5.75	23.50
526	Bùi Anh	Tuấn	LNH010243	D380101C	D380107C			1		3.5	2.25	6.50	6.25	7.25				2.25	23.50
527	Hoàng Thị	Huế	TND010051	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.25	7.75					23.50
528	Ma Thị	Thảo	TQU005070	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	7.25	4.75	8.00				2.50	23.50
529	Nguyễn Thị Lan	Chi	TND002281	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.75	7.50					23.50
530	Sĩ Thị Thanh	Thúy	HVN010450	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	7.50	6.75	8.25				3.00	23.50
531	Sùng A	Vảng	TTB007405	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.00	7.00	8.00				2.50	23.50
532	Trần Thị	Nhàn	SPH012889	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	6.50	7.25	8.00				2.50	23.25
533	Hoàng Thị	Trang	TND026192	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.75	4.50	7.50	4.25		2.50	3.50	23.25
534	Hà Thị Linh	Chi	HDT002506	D380101C				2NT		1.0		8.25	6.00	8.00					23.25
535	Mã Thị Hoài	Anh	TND000544	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	6.25	7.00	3.50		2.25		23.25
536	Đặng Thị	Lan	HDT013138	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	7.50	8.25				2.00	23.25
537	Vũ Thị Huyền	Trang	TLA014338	D380101C				2NT		1.0	4.00	6.25	7.50	8.50				2.50	23.25
538	Giàng A	Dơ	THV001993	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.00	7.25	7.50					23.25
539	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	HDT014558	D380101C	D380107C			2		0.5		9.00	6.25	7.50					23.25
540	Phạm Thị	Lam	HDT013083	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.25	7.00	7.50				2.75	23.25
541	Phan Thị	Tĩnh	TND025687	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.25	7.25					23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
542	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	THP000588	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.75	8.00				3.00	23.25
543	Trần Quốc	Huân	TQU002169	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.75	5.75	7.25				2.25	23.25
544	Lê Thị Lệ	Quyển	TND020902	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	7.25	6.75	7.75					23.25
545	Phan Thị	Hằng	DCN003503	D380101C				2		0.5	2.00	7.00	7.50	8.25				2.50	23.25
546	Ngô Phương	Đông	YTB005139	D380101C	D380107C			2NT		1.0		7.00	7.25	8.00					23.25
547	Nguyễn Văn	Huỳnh	THP006769	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.75	7.25	5.75	9.25				2.75	23.25
548	Ngô Thị Thu	Thảo	KQH012602	D380101C				2		0.5		7.00	7.50	8.25					23.25
549	Vũ Minh	Tú	TND027617	D380101C				1		1.5		6.50	6.50	8.75					23.25
550	Vũ Thị	Vân	SPH019334	D380101C				2NT		1.0		6.50	7.00	8.75					23.25
551	Nguyễn Thị	Hiền	THV004312	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	7.75	4.75	9.25					23.25
552	Ma Xuân	Thành	TQU004988	D380101C	D380101D	D110101		1	01	3.5	5.75	7.50	5.50	6.75	4.75		5.25	2.75	23.25
553	Bùi Thùy	Ninh	HHA010694	D380101C				2		0.5	4.00	7.50	7.25	7.75				3.00	23.00
554	Bùi Văn	Bằng	HDT002039	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.75	6.50	7.25		3.50		1.75	23.00
555	Vàng A	Lớ	TTB003711	D380101C				1	01	3.5	3.50	5.00	6.50	8.00				2.00	23.00
556	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TLA006382	D380101C				2NT		1.0	2.75	7.00	6.25	8.75				1.75	23.00
557	Lành Thúy	Ngân	TND017559	D380101C				1	01	3.5		6.50	5.50	7.50					23.00
558	Lương Thị	Dương	TTB001351	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	7.00	6.50				2.75	23.00
559	Lầu A	Hồng	TTB002567	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	6.00	7.00				3.00	23.00
560	Vũ Thị	Lý	HDT015908	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.00	6.50	6.75	8.75				1.75	23.00
561	Nguyễn Minh	Chuyên	THV001555	D380101C				1		1.5	5.75	5.00	7.50	9.00				2.75	23.00
562	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	TTB005207	D380101C				1		1.5		8.00	6.00	7.50					23.00
563	Nguyễn Lê Kiều	My	TDV019581	D380101C	D380107C			2		0.5		8.00	6.75	7.75					23.00
564	Mè Thị Thu	Hạnh	TTB001932	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.50	6.00	7.00				2.75	23.00
565	Nông Thùy	Linh	TND014648	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	5.50	8.00				3.25	23.00
566	Đặng Văn	Anh	TND000277	D380101C				1		1.5	4.25	6.00	8.25	7.25		3.50	3.75	2.50	23.00
567	Đinh Thị	Vương	DCN013278	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.75	6.75	7.00				1.75	23.00
568	Vũ Thị	Thu	TDV029960	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.25	8.25				2.00	23.00
569	Trịnh Thị	Hoa	TND008866	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.00	6.50	7.00	2.50		2.50		23.00
570	Lê Thị	Nhị	HDT018604	D380101C	D380107C			2NT		1.0	2.25	7.50	6.50	8.00				2.25	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
571	Vũ Thị Hiền	Hòa	YTB008467	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	6.25	7.50	8.25				3.25	23.00
572	Trần Thị	Dịu	TLA002418	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	6.75	6.50	8.75				2.00	23.00
573	Nguyễn Thị	Hợp	KQH005615	D380101C	D380107C			2		0.5	1.50	6.50	7.50	8.50				2.25	23.00
574	Đinh Thị Kim	Xuyến	TND029851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	6.50	6.25	6.50					22.75
575	Nguyễn Thị	Linh	TND014493	D380101C				1	01	3.5		6.75	7.00	5.50					22.75
576	Nguyễn Thị	Chang	TTB000488	D380101C				1		1.5	2.00	8.00	6.00	7.25	3.50		2.75	3.75	22.75
577	Ngôn Nguyệt	ánh	TND001341	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.25	6.00	6.75	6.50					22.75
578	Doãn Thị Lâm	Phượng	TDV023739	D380101C	D380107C			1		1.5	3.75	6.25	6.50	8.50				2.50	22.75
579	Hoàng Văn	Sang	TND021309	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	6.25	7.00				3.75	22.75
580	Nguyễn Thị Bích	Phượng	THV010635	D380101C				1		1.5	5.50	6.00	8.00	7.25				1.75	22.75
581	Tần Xoang	Lồng	THV008077	D380101C				1	01	3.5	1.50	5.50	5.75	8.00					22.75
582	Trần Thị Thùy	Dương	HDT004993	D380101C				2NT		1.0		7.50	6.50	7.75					22.75
583	Phạm Thị	Hòa	HDT009495	D380101C				1		1.5	1.50	7.50	6.50	7.25				2.25	22.75
584	Chu Thị Lan	Hương	TND011680	D380101C				2	06	1.5	3.00	8.00	6.25	7.00				3.00	22.75
585	Nguyễn Thị	Loan	TQU003318	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.25	6.00	7.00				3.25	22.75
586	Lê Thị Minh	Hiếu	SPH006258	D380101C				1		1.5	2.50	6.00	7.00	8.25				3.25	22.75
587	Trần Văn	Tuấn	TND028031	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	5.50	5.50	8.25				3.00	22.75
588	Nguyễn Bá	Huỳnh	TND011482	D380101C				1	01	3.5	4.75	6.50	5.25	7.50		3.25	4.75		22.75
589	Quách Thị	Oanh	TLA010689	D380101C				2		0.5		6.00	7.75	8.50					22.75
590	Phan Ngọc	Tiến	SPH017047	D380101C	D380107C	D110101		3			6.50	7.50	7.00	8.25				3.50	22.75
591	Nông Đức	Hoàng	TQU002085	D380101C				1	01	3.5	2.50	7.00	5.75	6.50		4.25		3.25	22.75
592	Hoàng Văn	Nhật	YTB016209	D380101C				2NT		1.0		7.00	7.00	7.75					22.75
593	Phan Kim	Hoàn	THV004952	D380101C				1		1.5	2.75	6.00	6.50	8.50				2.50	22.50
594	Lương Thị	Phường	TND020146	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.25	5.25	7.50					22.50
595	Vũ Thị	Thu	BJA012568	D380101C				2NT		1.0		7.25	6.75	7.50					22.50
596	Nông Thị Bích	Thảo	TND023242	D380101C				1	01	3.5	2.00	6.75	5.50	6.75					22.50
597	Trần Thị Hồng	Phúc	TDV023639	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.50	7.25	7.75				2.50	22.50
598	Giàng Thị	Che	TTB000535	D380101C				1	01	3.5	4.50	6.00	5.50	7.50					22.50
599	Vương Thị	Lan	TQU002948	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.50	5.50	7.00	3.25	2.50	4.50	1.75	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
600	Vũ Thị Thu	Hương	TTN008375	D380101C				1		1.5	4.00	6.25	6.00	8.50					22.25
601	Đỗ Thị Thu	Hà	KHA002730	D380101C				3				7.50	6.75	8.00					22.25
602	Nguyễn Thị	Nga	TDV020522	D380101C				2NT		1.0	3.25	8.25	4.50	8.50				3.25	22.25
603	Nông Thị	Huyền	TQU002400	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.75	5.75	6.25				2.75	22.25
604	Trương Thị	Vân	TLA015511	D380101C	D380107C	D380101D	D110101	2NT		1.0	5.75	8.00	5.00	8.25				4.25	22.25
605	Đinh Thị Nhật	Lệ	KHA005420	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.50	7.50	7.25	6.50				3.50	22.25
606	Bùi Thị	Lụa	LNH005706	D380101C				1	01	3.5		7.00	3.50	8.25					22.25
607	Giàng Thị	Mây	TTB003961	D380101C				1	01	3.5	3.50	6.00	5.00	7.75					22.25
608	Dào Thu	Hương	TND011684	D380101C				1	01	3.5		5.75	6.25	6.75					22.25
609	Triệu Thị	Oanh	HDT019308	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.75				1.75	22.25
610	Triệu Thị Thu	Trang	TND026717	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.25	6.50	6.00					22.25
611	Nguyễn Thiện	Trường	SPH018247	D380101C				2		0.5	6.50	6.00	8.25	7.50				2.00	22.25
612	Nguyễn Linh	Lộc	TND015222	D380101C	D380107C			1		1.5	3.00	6.50	7.00	7.25				3.75	22.25
613	Trương Thị	Xinh	HDT030143	D380101C				1	01	3.5		6.75	6.50	5.50					22.25
614	Phàn A	ỏn	THV010150	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.50	4.25	6.50	8.00					22.25
615	Dương Thị	Bình	TDV002454	D380101C	D380107C			1		1.5	4.25	7.00	6.50	7.25				2.50	22.25
616	Nguyễn Thị	Trang	TDV032806	D380101C	D380107C			2		0.5		6.25	7.50	8.00					22.25
617	Khổng Thị	Thơ	SPH016235	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.25	7.50	6.00	7.75				2.00	22.25
618	Nguyễn Anh	Tiến	TND025564	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	6.75	7.25					22.25
619	Hoàng Thị	Lưỡng	TQU003434	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.50	6.50	5.75					22.25
620	Sùng Seo	Vảng	THV015071	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.50	6.50	6.75					22.25
621	Triệu Đức	Hương	TND012030	D380101C				1	01	3.5	1.75	4.00	7.75	7.00		4.25	3.75		22.25
622	Nông Thảo	Lam	TND013196	D380101C	D380107C			1	01	3.5	5.00	7.50	5.75	5.50		5.25		2.00	22.25
623	Nguyễn Thị Thúy	Hiền	LNH003170	D380101C	D380107C			2		0.5	6.00	7.50	7.25	7.00				3.00	22.25
624	Hà Thị	Hằng	THV004010	D380101C				1		1.5	3.75	7.50	6.00	7.00				1.50	22.00
625	Vũ Thị Anh	Đào	DCN002239	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.50	8.75	5.75				2.00	22.00
626	Phan Thành	Nghệ	KQH009725	D380101C				2		0.5	4.00	6.50	7.00	8.00				2.50	22.00
627	Nguyễn Đức	Doanh	TND003591	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.00	6.00	7.50					22.00
628	Ma Hải	Giang	TND005870	D380101C				1	01	3.5		5.50	5.50	7.50					22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
629	Hoàng Thị	Oanh	TND019306	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	5.00	5.50	7.00	8.00				3.50	22.00
630	Lê Nữ Thùy	Linh	DHU011077	D380101C				2NT		1.0		5.50	6.75	8.75					22.00
631	Phạm Thị	Linh	TDV017172	D380101C				2NT		1.0	2.50	7.50	6.00	7.50				2.00	22.00
632	Lê Việt	Hoàng	TLA005555	D380101C				3			4.00	7.50	8.50	6.00				2.50	22.00
633	Bùi Phương	Yên	HDT030273	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.50	5.75	6.25				2.25	22.00
634	Lê Thị Thuỳ	Linh	KQH007818	D380101C	D380107C			2		0.5		6.00	6.75	8.75					22.00
635	Diệp Thành	Hạnh	TND006863	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	6.50	4.50	7.50				2.50	22.00
636	Hà Duy	Khánh	LNH004763	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.50	6.50	6.50				2.75	22.00
637	Hà Thị	Trà	TND025944	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	7.00	6.00				4.25	22.00
638	Trần Thị Thảo	Nguyễn	TND018282	D380101C	D380107C			1		1.5		6.25	7.50	6.75					22.00
639	Lường Thị	Xuân	TTB007629	D380101C				1	01	3.5	2.25	5.50	6.00	7.00				2.50	22.00
640	Lê Thị Kiều	Oanh	HDT019209	D380101C				1	01	3.5	3.00	6.25	5.00	7.25		3.00	3.25	2.25	22.00
641	Hoàng Thị	Thiệp	TND023910	D380101C				1	01	3.5	2.50	5.75	4.50	8.25				2.25	22.00
642	Lê Thị Mỹ	Linh	TLA007817	D380101C				2NT		1.0	4.50	6.00	6.50	8.50				5.25	22.00
643	Lương Minh	Phụng	HDT019590	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.75	5.25	5.75	7.50				2.50	22.00
644	Đặng Hiền	Lương	KHA006255	D380101C				2NT		1.0	4.25	8.00	6.75	6.25				3.25	22.00
645	Nguyễn Diệu	Linh	SPH009707	D380101C				3			4.00	7.00	6.25	8.75				3.50	22.00
646	Bùi Ngọc	Huyền	LNH004127	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.75				2.50	22.00
647	Nguyễn Thị	Thảo	THP013415	D380101C				2NT		1.0	2.50	6.75	6.75	7.25				2.50	21.75
648	Đặng Mùi	Mui	TND016739	D380101C				1	01	3.5		6.00	6.50	5.75					21.75
649	Lìm Thị	Luyến	THV008152	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	5.00	7.50					21.75
650	Nguyễn Thanh	Tâm	TND022112	D380101C				1	01	3.5		6.25	5.00	7.00					21.75
651	Trần Thị	Luyến	TQU003413	D380101C				1	01	3.5		6.50	6.00	5.75					21.75
652	Từ Thị	Tuyến	TND028583	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.75	7.25					21.75
653	Ngô Văn	Thuận	TND024534	D380101C				1	01	3.5	1.50	6.00	5.75	6.50				2.50	21.75
654	Trần Thị Hồng	Chinh	DCN001295	D380101C				1	06	2.5	1.75	6.00	6.50	6.75				3.25	21.75
655	Phạm Viết	Khởi	THP007553	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.75	7.50	8.00				2.25	21.75
656	Trịnh Thị Vân	Anh	HDT001630	D380101C	D380107C			1		1.5		6.75	5.00	8.25					21.50
657	Triệu Thị	Huyền	TQU002506	D380101C				1	01	3.5		7.25	3.50	7.25					21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
658	Chu Thị	Nhung	TND018767	D380101C				1	01	3.5	1.75	7.00	3.75	7.25				2.75	21.50
659	Nguyễn Đình	Chiều	TTB000609	D380101C	D380107C			1		1.5	2.50	5.50	6.50	8.00				3.00	21.50
660	Khoàng Thị	Tuyết	TTB007298	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.50	6.50	5.00	6.50					21.50
661	Nguyễn Thị	Phượng	YTB017612	D380101C	D380107C			2NT		1.0	4.50	7.25	5.25	8.00				2.75	21.50
662	Trần Quốc	Khoa	TDV015108	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.50	7.00				2.75	21.50
663	Vàng Thị	Chăm	THV001185	D380101C				1	01	3.5	1.75	6.00	6.00	6.00					21.50
664	Triệu Thị Thu	Hà	TQU001448	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	7.50	5.00	7.50					21.50
665	Hoàng Phương	Bắc	TTB000353	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	6.50	6.00	5.50				2.25	21.50
666	Đỗ Minh	Sỹ	TQU004831	D380101C	D380107C			1	01	3.5		4.25	6.75	7.00					21.50
667	Nguyễn Thị	Hường	KQH006891	D380101C				2		0.5	2.50	6.50	6.00	8.50				1.75	21.50
668	Ngô Văn	Tĩnh	THV013504	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.75	5.00	6.25	6.75					21.50
669	Nguyễn Thị	Tuyết	HDT029103	D380101C				1	01	3.5		5.50	7.00	5.50					21.50
670	Phan Thị Thanh	Nhàn	TDV021838	D380101C				2		0.5		5.75	7.25	7.75					21.25
671	Trần Thị	Huyền	HDT011658	D380101C				2NT		1.0	2.00	5.75	5.50	9.00				3.75	21.25
672	Vì Thị	Thao	TND022768	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.00	6.75					21.25
673	Nông Thị	Nhung	TND018993	D380101C				1	01	3.5	3.00	5.75	6.25	5.75	3.50		3.50		21.25
674	Phạm Anh	Tuấn	TND027979	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.25	5.75	8.00	6.50				3.75	21.25
675	Nguyễn Thị	Mai	LNH005950	D380101C				2		0.5	3.00	6.50	7.50	6.75				2.75	21.25
676	Lê Văn	Đức	HDT005906	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	6.25	6.50	7.50				2.00	21.25
677	Lê Mạnh	Cường	SPH002799	D380101C				3				7.50	6.00	7.75					21.25
678	Vũ Thị	Thanh	THP013104	D380101C	D380107C			2		0.5	5.00	5.50	7.75	7.50				1.25	21.25
679	Giàng A	Minh	TTB003997	D380101C				1	01	3.5	4.00	6.00	5.50	6.00				2.25	21.00
680	Phạm Thị	Bến	HDT002070	D380101C				1		1.5	6.25	6.00	5.50	8.00				2.50	21.00
681	Giàng A	Cu	TTB000851	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.50	4.50	6.00	7.00				1.75	21.00
682	Lê Thị Thu	Thảo	TTB005864	D380101C	D380107C			1		1.5	1.25	6.50	5.50	7.50				3.25	21.00
683	Hoàng Thị	Hoàn	TND009279	D380101C				1	01	3.5	1.75	5.75	5.00	6.75					21.00
684	Hoàng Thị Kim	Uyên	TQU006362	D380101C				1	01	3.5		5.25	5.00	7.25					21.00
685	Nông Thị Thu	Trà	TND025976	D380101C				1	01	3.5		6.25	4.75	6.50					21.00
686	Phượng Thị	Xanh	TND029725	D380101C				1	01	3.5	2.00	5.50	4.25	7.75				2.00	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
687	Tô Lan	Hương	THV006312	D380101C				1		1.5	2.00	6.50	6.00	7.00					21.00
688	Lò Thị	Thuận	TTB006312	D380101C	D380101D	D380107C		1	01	3.5	2.00	6.00	4.50	7.00				3.25	21.00
689	Lò Thị	Hoài	TTB002407	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	7.00				2.75	21.00
690	Lê Thị	Huyền	YTB009944	D380101C	D380107C			2NT		1.0	1.50	5.75	7.00	7.00				3.25	20.75
691	Lê Thị	Sơn	HDT021668	D380101C	D380107C	D110101		1		1.5	1.50	6.25	6.25	6.75				2.50	20.75
692	Nguyễn Thị	Thảo	NLS011419	D380101C				1		1.5	6.50	6.75	5.00	7.50	3.25		5.50	3.25	20.75
693	Dương Thị	Cúc	TQU000628	D380101C	D380107C			1	01	3.5		7.50	3.50	6.25					20.75
694	Nguyễn Đức	Tú	DCN012387	D380101C	D380107C			2		0.5	1.25	5.50	7.50	7.25				3.25	20.75
695	Vi Thị	Hiền	TQU001751	D380101C				1		1.5		7.75	7.25	4.00					20.50
696	Sùng A	Tá	TTB005495	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	4.00	6.50	6.50					20.50
697	Nông Thành	Vinh	THV015293	D380101C				1	01	3.5	1.25	4.50	6.25	6.25					20.50
698	Hà Thị	Linh	TQU003099	D380101C				1	01	3.5	2.00	7.75	3.25	6.00				2.75	20.50
699	Thân Thị Diệu	Linh	TND014731	D380101C	D380107C			1		1.5	2.00	7.50	3.00	8.25				3.00	20.25
700	Đinh Thị Hồng	Thanh	HHA012419	D380101C	D380107C			2		0.5	3.00	6.25	4.75	8.75				3.00	20.25
701	Nguyễn Kiều	Anh	TDV000800	D380101C				2NT		1.0	3.25	6.25	6.25	6.75				3.50	20.25
702	Hà Thị	Huyền	TND011064	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	5.50	4.25	6.75					20.00
703	Thào A	Tăng	TTB005526	D380101C	D380107C	D110101	D220201	1	01	3.5	2.75	6.00	3.50	7.00				2.50	20.00
704	Lục Thị Quỳnh	Ngọc	TND017957	D380101C				1	01	3.5	2.25	6.00	4.50	6.00				2.50	20.00
705	Nguyễn Thị	Nga	TQU003794	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.25	6.25	4.25	6.00		4.00	4.75		20.00
706	Giàng Thị	Dinh	THV001961	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	6.00	5.75	4.75					20.00
707	Nguyễn Thị	Mai	TND016007	D380101C				1		1.5	3.25	6.50	6.50	5.50				2.25	20.00
708	Nguyễn Đình	Hải	TND006673	D380101C	D380107C			1	01	3.5	4.00	6.25	3.50	6.50		4.00	5.00		19.75
709	Bàn Thị	Dung	TND003637	D380101C				1	01	3.5	1.25	6.00	4.50	5.75				2.50	19.75
710	Nguyễn Quang	Sơn	TTB005416	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	6.00	5.00	7.00				2.75	19.50
711	Hoàng Thị	Mây	TQU003574	D380101C	D110101	D380107C		1	01	3.5	1.75	4.25	4.50	7.25				3.00	19.50
712	Phan Thanh	Lịch	TND013784	D380101C	D380107C			1	01	3.5		5.75	3.00	7.25					19.50
713	Hoàng Quốc	Việt	YTB025121	D380101C	D380107C			2NT		1.0	5.25	7.25	5.50	5.75				3.50	19.50
714	Nguyễn Ngọc	Cân	KQH001191	D380101C	D380107C			2NT		1.0	6.25	5.75	5.50	7.25				2.50	19.50
715	Triệu Thị	Hạnh	TND007069	D380101C	D380107C			1	01	3.5		6.75	4.50	4.50					19.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
716	Nguyễn Văn	Thắng	LNH008759	D380101C	D380107C			1		1.5		6.00	4.75	7.00					19.25
717	Nguyễn Thị	Sen	DHU019430	D380101C				2NT		1.0	2.50	4.50	7.00	6.75				3.50	19.25
718	Bàn Văn	Dũng	TTB001186	D380101C				1	01	3.5	1.50	4.00	5.50	6.00				3.25	19.00
719	Ksor Y	Sơn	NLS010470	D380101C				1	01	3.5	3.25	5.50	4.25	5.75				2.75	19.00
720	Tạ Đức	An	TND000078	D380101C				1		1.5		5.25	5.50	6.75					19.00
721	Bùi Xuân	Thức	TDV030887	D380101C				1		1.5	5.25	5.25	5.75	6.50				2.75	19.00
722	Mùa A	Cầu	TTB000470	D380101C				1	01	3.5	1.50	3.00	6.50	6.00					19.00
723	Cà Thị	Hoa	TTB002291	D380101C	D380107C			1	01	3.5	1.25	5.00	4.00	6.50				2.25	19.00
724	Vàng Ngọc	Cương	THV001721	D380101C	D380107C			1	01	3.5	3.75	4.00	5.25	6.25					19.00
725	Đinh Thị Thu	Thảo	THV012126	D380101C				1		1.5	2.75	5.25	5.25	7.00				2.50	19.00
726	Nguyễn Thị	Trang	THV013904	D380101C				1		1.5	3.25	7.25	3.50	6.50					18.75
727	Lục Thị	Tâm	TND022059	D380101C				1	01	3.5		5.50	3.00	6.75					18.75
728	Phạm Thị	Thanh	THP013075	D380101C	D380107C			2		0.5		6.75	6.25	5.00					18.50
729	Lò Minh	Tiến	TTB006573	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.00	4.50	3.50	7.00				3.00	18.50
730	Sùng A	Chô	THV001465	D380101C				1	01	3.5	2.75	4.50	3.75	6.75					18.50
731	Phạm Ngọc	Hoa	TQU001935	D380101C				1		1.5	1.50	7.25	4.00	5.75	2.25		3.50	2.50	18.50
732	Nguyễn Lâm	Anh	TND000654	D380101C	D380107C			1		1.5	3.25	5.75	4.50	6.50				3.00	18.25
733	Vũ Thị	Huyền	YTB010311	D380101C				2NT		1.0		4.75	4.75	7.50					18.00
734	Vũ Ngọc	Tuấn	SPH018705	D380101C	D380107C			2		0.5		7.50	4.25	5.75					18.00
735	Trần Thị Minh	Nguyệt	TTN013012	D380101C				1		1.5	1.25	4.50	7.50	4.50				2.75	18.00
736	Lê Trung	Kiên	THV006740	D380101C	D380107C			1	06	2.5	6.25	5.50	4.00	6.00				3.00	18.00
737	Phạm Thị	Hằng	HHA004422	D380101C	D380107C			2		0.5	3.75	5.50	5.50	6.25				2.25	17.75
738	Nguyễn Viết	Tiến	KQH014099	D380101C	D380107C			2		0.5	2.75	6.00	4.00	7.00				2.25	17.50
739	Khổng Thị	Yến	HHA016534	D380101C				2		0.5		6.50	4.50	5.75					17.25
740	Ngô Thế	Quỳnh	SPH014503	D380101C	D380107C			2		0.5	4.50	6.00	3.75	6.50				2.75	16.75
741	Lưu Khánh	Huyền	TQU002442	D380101C	D380107C			1		1.5	1.75	5.50	4.00	5.75					16.75
742	Cao Thị	Hoàn	HDT009682	D380101C	D380107C			1		1.5	2.25	5.25	3.00	6.75				2.25	16.50
743	Hoàng Thanh	Tài	TTB005499	D380101C				1		1.5	1.25	5.50	4.50	5.00				1.75	16.50
744	Đinh Thị	Ngọc	HDT017887	D380101C	D380107C			2NT		1.0		4.75	4.00	5.75					15.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
745	Hoàng Tiến	Dũng	THV002193	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.25	3.75	3.00	5.00					15.25
746	Lò Văn	Thanh	TTB005679	D380101C	D380107C			1	01	3.5	2.50	5.00	3.50	3.00				2.75	15.00
747	Triệu Trung	Vĩnh	TND029463	D380101C				1	01	3.5		2.50	4.00	5.00					15.00
748	Nguyễn Hà	Trang	TTB006777	D380101C				1		1.5	1.50	4.00	5.00	4.50				2.75	15.00
D380101A (A00)																			
1	Nguyễn Hữu	Thọ	TDV029375	D380101A				1		1.5	9.00	5.75				8.75	7.50	3.00	26.75
2	Lương Thảo	Chi	THV001260	D380101A				1	01	3.5	8.00	5.00				7.25	8.00	5.00	26.75
3	Phan Thị	Minh	HHA009267	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			9.00	6.50				8.50	9.00	7.75	26.50
4	Lê Thị Trà	My	HDT016806	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.50			4.25	8.50	9.00	3.50	26.00
5	Ngô Hoàng	Hiếu	SPH006281	D380101A				2		0.5	9.00	6.50			3.75	8.50	8.00	2.50	26.00
6	Lù Thị	Long	THV007957	D380101A				1	01	3.5	7.00	6.75			6.50	8.00	7.50		26.00
7	Giang Bảo	Ngọc	LNH006643	D380101A				1		1.5	9.00	6.00			5.00	7.25	8.25	5.25	26.00
8	Phan Khánh	Tùng	TND028322	D380101A	D380107A			1	01	3.5	8.00	5.00				6.75	7.25	2.25	25.50
9	Trương Thị	Oanh	TDV023157	D380101A				1		1.5	8.25	8.00				8.25	7.50	2.25	25.50
10	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	YTB015999	D380101A	D380107A			2		0.5	9.00	6.25				7.50	8.50	5.50	25.50
11	Phạm Trường	Giang	HVN002556	D380101A				3			9.00	6.50			6.50	7.50	8.75	6.50	25.25
12	Nguyễn Thị Hoàng	Lan	HVN005510	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.00			5.50	8.50	8.25	3.00	25.25
13	Bùi Thị	Linh	TND013987	D380101A				1	01	3.5	6.75	5.00				7.00	8.00	4.75	25.25
14	Trần Minh	Ngọc	YTB015835	D380101A				2NT		1.0	7.75	8.75				8.00	8.50	3.50	25.25
15	Lò Mùi	Liều	THV007225	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.75	6.75			6.00	7.50	7.50		25.25
16	Hoàng Thanh	Thúy	YTB021500	D380101A				2NT		1.0	9.00	4.00			4.75	6.50	8.75	3.75	25.25
17	Dương Thị Lan	Hương	TND011692	D380101A				1	01	3.5	7.25					7.50	7.00		25.25
18	Đào Duy	Cương	TQU000638	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.75			7.50	8.25	8.75	6.25	25.25
19	Trần Văn	Phúc	HDT019575	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2NT		1.0	9.00	6.50				7.75	7.50	5.00	25.25
20	Dương Kiều	Anh	HDT000213	D380101A				1		1.5	7.50	6.00				7.75	8.25	4.50	25.00
21	Ngô Thị	Tuyết	SPH019052	D380101A				2		0.5	8.25				4.00	7.75	8.50		25.00
22	Nguyễn Thị	Hương	SPH008337	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.50				7.75	8.50	4.50	25.00
23	Lê Thị Lan	Anh	KQH000263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	9.00	5.25				7.50	7.50	2.50	25.00
24	Lâm Quang	An	KQH000013	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.00			5.25	7.75	8.50	4.25	25.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
25	Trần Hồng	Ngọc	TLA010228	D380101A				2		0.5	8.75	5.50				7.50	8.25	3.75	25.00
26	Lâm Thanh	Bình	YTB001973	D380101A				2		0.5	7.50	3.25				8.50	8.50	2.25	25.00
27	Phạm Bình	Trọng	YTB023426	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.25				7.75	8.50	2.50	25.00
28	Nguyễn Thị Hương	Trà	DCN011592	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.25				8.00	8.50	3.00	25.00
29	Đỗ Thế	Vương	THV015396	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				8.50	7.50	2.50	25.00
30	Nguyễn Thị Thu	Trà	YTB022391	D380101A	D380107A			2		0.5	7.75	6.50				8.25	8.50	3.50	25.00
31	Nguyễn Đức	Tiến	SPH017011	D380101A				3			8.00	6.00				8.50	8.50	6.25	25.00
32	Nguyễn Thu	Trang	KQH014677	D380101A				2		0.5	9.00	8.25				7.75	7.75	3.50	25.00
33	Lò Thị Trang	Nhung	THV009894	D380101A				1	01	3.5	7.25	5.50				7.50	6.75		25.00
34	Hoàng Trung	Kiên	TDV015228	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.75			6.50	8.25	8.00	2.75	25.00
35	Đào Ngọc	Minh	KHA006560	D380101A	D380107A			3			9.00	4.50				8.00	8.00	4.50	25.00
36	Nguyễn Minh	Chiến	SPH002500	D380101A				3			8.00					8.50	8.50	5.25	25.00
37	Đặng Thị Thùy	Dương	TDV005499	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.00				7.75	8.25	2.50	25.00
38	Nguyễn Thu	Giang	KQH003400	D380101A				2		0.5	8.00	5.75				8.00	8.50	6.00	25.00
39	Phạm Thị Thanh	Thanh	HHA012497	D380101A				2		0.5	8.25	6.50				8.50	7.50	4.00	24.75
40	Vũ Thị Ngọc	Anh	HHA001053	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	7.25	6.00			6.75	7.50	8.50	3.25	24.75
41	Đỗ Mạnh	Tùng	TND028102	D380101A				2		0.5	7.75	4.75				8.50	8.00	4.50	24.75
42	Nguyễn Đức	Dương	KQH002569	D380101A				2		0.5	9.00	7.00			6.00	6.75	8.50	6.00	24.75
43	Mai Thị Hải	Yến	HHA016547	D380101A				1		1.5	8.50	4.50				7.00	7.75	2.50	24.75
44	Đỗ Lê Huy	Hùng	LNH003912	D380101A				1		1.5	7.25	5.25				7.50	8.50	2.25	24.75
45	Phạm Minh	Hiếu	HVN003731	D380101A	D380107A			3			8.25	5.50				8.75	7.75	2.75	24.75
46	Đinh Huyền	Thảo	LNH008451	D380101A				1		1.5	9.00	6.50				6.25	8.00	2.00	24.75
47	Phạm Mạnh	Khang	TND012460	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.50				7.50	8.75	2.75	24.75
48	Phạm Quốc	Huy	SPH007586	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.00			5.25	8.50	8.00	1.75	24.75
49	Dương Hiếu	Phong	SPH013367	D380101A				3			8.25	6.00				8.50	8.00	6.50	24.75
50	Lương Quốc	Đinh	HHA003133	D380101A				3	06	1.0	7.50	3.25			6.50	7.50	8.75	4.50	24.75
51	Lò Văn	Chung	TTB000740	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	5.50			6.00	7.25	7.50	3.75	24.75
52	Lầu A	Thếnh	TTB006085	D380101A				1	01	3.5	7.25					6.50	7.50		24.75
53	Lê Thiện	Quang	HDT020368	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00			4.00	8.50	7.75	2.50	24.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
54	Nguyễn Thị Minh	Tâm	TDV027023	D380101A				2		0.5	7.75	7.25				8.25	8.25	5.00	24.75
55	Đỗ Thị Quỳnh	Thu	THV012786	D380101A				1	06	2.5	6.50	5.00			4.50	8.00	7.75	2.75	24.75
56	Nguyễn Thị Lam	Hoa	TND008799	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	8.25	7.00				7.50	7.50	5.50	24.75
57	Hoàng Thị Mỹ	Hạnh	TDV008519	D380101A				1		1.5	8.50	6.75				7.00	7.75	2.75	24.75
58	Lầu A	Và	TTB007379	D380101A				1	01	3.5	7.00	3.00				7.00	7.25	2.50	24.75
59	Vũ Đình	Hưng	THP006891	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.00	7.50			7.75	7.25	8.25	5.00	24.50
60	Mai Tiến	Thành	HDT022837	D380101A				1		1.5	7.25	5.50				7.75	8.00	2.75	24.50
61	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TDV016895	D380101A				2		0.5	7.25	5.25				8.75	8.00	2.50	24.50
62	Nguyễn Văn	Sơn	HDT021805	D380101A				2NT		1.0	7.50					8.50	7.50		24.50
63	Trần Thị Huyền	Trang	BKA013632	D380101A				2		0.5	8.25	6.50				7.25	8.50	5.25	24.50
64	Vũ Minh	Châu	TLA001827	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.50				8.50	7.50	6.25	24.50
65	Trần Quý	Đức	HDT006105	D380101A				1		1.5	8.00	5.25				7.50	7.50	3.50	24.50
66	Đỗ Thị Thúy	Hằng	THV003991	D380101A				2		0.5	8.00	4.50				8.50	7.50	4.50	24.50
67	Vũ Châu	Long	HHA008632	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				8.25	7.75	1.75	24.50
68	Nguyễn Thị Khánh	Phượng	THP011820	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.75	7.75	8.50	3.75	24.50
69	Nguyễn Văn	Hải	SPH005221	D380101A				3			8.50	6.50				8.00	8.00	7.50	24.50
70	Lê Anh	Đức	HDT005836	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75				8.00	8.00	2.25	24.50
71	Trần Thị	Hường	TLA006913	D380101A				2NT		1.0	8.75	7.25			5.25	8.25	6.50	4.75	24.50
72	Lê Nguyễn Thạch	Thảo	KQH012561	D380101A				2		0.5	9.00	5.75			5.75	7.50	7.50	4.25	24.50
73	Dương Đức	Thắng	HHA013172	D380101A	D380107A			3			8.50	5.25				8.00	8.00	5.25	24.50
74	Trần Thị Phương	Linh	KQH008106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25					8.50	7.75		24.50
75	Trần Anh	Tuấn	YTB024159	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.50			7.25	8.50	7.50	3.25	24.50
76	Bùi Thị Phương	Thảo	THV012082	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	8.50	5.50	24.50
77	Hoàng Thị Đan	Phượng	TND019805	D380101A				1		1.5	8.25					7.00	7.75		24.50
78	Nguyễn Quang	Linh	SPH009854	D380101A				3			8.75	7.00				8.75	7.00	4.75	24.50
79	Nguyễn Văn	Lâm	TTB003363	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.50				6.50	8.00	2.50	24.50
80	Hoàng Văn	Quyết	TND020923	D380101A				1	01	3.5	5.75					7.50	7.75		24.50
81	Ngô Thị Thu	Trang	HDT026687	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75			5.75	7.75	8.25	3.00	24.50
82	Nguyễn Thị Thu	Hà	THV003558	D380101A	D380107A			2		0.5	8.50	5.00				8.00	7.50	3.75	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
83	Đậu Thị	Mai	TDV018595	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50				7.25	8.25			24.50
84	Phạm Thị Hương	Ly	THV008311	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	6.00			7.25	8.25	8.25	3.50	24.50
85	Nguyễn Văn	Tuyến	THP016332	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.75			7.50	8.50	3.00		24.50
86	Vũ Công	Thuận	YTB021069	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	5.00			7.50	7.50	5.25		24.25
87	Trần	Danh	HDT003546	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	3.50			7.75	7.75	4.75		24.25
88	Vũ Thị Hải	Yến	YTB025913	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.00			7.75	7.50	3.25		24.25
89	Hà Anh	Tú	THV014357	D380101A				1	01	3.5	6.50				7.50	6.75			24.25
90	Chu Thị	Liên	TND013817	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	6.25			5.25	6.50	7.00	3.25	24.25
91	Nguyễn Thuỳ	Dương	KQH002599	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	6.00			8.50	8.00	3.25		24.25
92	Nguyễn Huy	Sơn	YTB018757	D380101A				2		0.5	7.50	3.75			3.50	8.25	8.00	2.75	24.25
93	Phan Thị Khánh	Hòa	YTB008449	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	7.50			5.25	7.00	8.50	4.00	24.25
94	Lê Minh	Hùng	DHU008074	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.50			7.50	8.25	3.25		24.25
95	Nguyễn Thùy	Dung	HHA002166	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.00			4.75	8.25	7.25	3.25	24.25
96	Lê Quỳnh	Mai	YTB013983	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	8.00			7.75	7.50	5.25		24.25
97	Nguyễn Thị	Xuân	HDT030198	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.50	6.50			6.75	8.00	4.25		24.25
98	Vàng A	Lầu	TTB003398	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.50			7.25	6.25	3.50		24.25
99	Trần Đức	Hậu	TTB002092	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.50			7.75	7.75	4.25		24.25
100	Vũ Quang	Khải	TND012435	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75			7.25	8.50	4.00		24.25
101	Vũ Thị Thúy	Nga	SPH012241	D380101A				2		0.5	8.25	5.00			7.00	7.75	7.75	3.00	24.25
102	Phan Thị	Mai	THV008451	D380101A				1		1.5	8.00	7.25			8.00	6.75	3.50		24.25
103	Lò Thị	Lệ	TTB003410	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	6.50			7.00	7.50	4.75		24.25
104	Hoàng Thu	Dung	TND003695	D380101A				1	01	3.5	5.75	7.00			6.00	7.50	7.50	3.50	24.25
105	Trần Văn	Doanh	BAKA002047	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.25			7.50	8.50	5.00		24.25
106	Chu Quang	Quyển	THP012234	D380101A				2NT		1.0	8.75	5.00			7.00	7.50	3.00		24.25
107	Hoàng Bích	Ngọc	THP010319	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	7.00			7.25	8.25	2.75		24.25
108	Lê Thu	Hà	HDT006722	D380101A				2NT		1.0	8.00				4.50	6.75	8.50		24.25
109	Nguyễn Thị Ngọc	Hoa	TND008803	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.50			8.25	8.00	4.00		24.25
110	Hoàng Phương	Linh	TLA007748	D380101A				3			7.50	2.75			8.25	8.50	5.00		24.25
111	Hoàng Việt	Cường	TND003133	D380101A				1	01	3.5	5.75	2.75			5.50	7.50	7.50	2.25	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
112	Lê Hữu	Tài	HDT022034	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	4.25				8.50	7.75	4.25	24.25
113	Nguyễn Hà	Vi	HDT029701	D380101A				2NT		1.0	8.25	7.25				7.75	7.25	4.25	24.25
114	Lê Phương	Thảo	TQU005061	D380101A				1		1.5	8.25	7.50			4.50	7.25	7.25	2.00	24.25
115	Trương Thị Vân	Anh	HDT001657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	5.50				8.25	7.25	5.25	24.25
116	Nguyễn Hồng	Nhung	SPH013085	D380101A				2		0.5	8.50	6.50				7.00	8.25	2.75	24.25
117	Nguyễn Văn	Nam	KQH009402	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.75	6.75				6.50	8.00	2.25	24.25
118	Hoàng Thị	Liên	HDT013610	D380101A				2		0.5	8.50	4.50				6.75	8.25	3.00	24.00
119	Đinh Văn	Hiệu	LNH003366	D380101A				2		0.5	7.75	6.00			8.00	7.50	8.25	2.25	24.00
120	Nghiêm Thị Thảo	Ngân	HDT017657	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				8.00	7.75	3.50	24.00
121	Lâm Đức	Mạnh	HDT016247	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.25				7.50	8.00	4.00	24.00
122	Nguyễn Hương	Giang	THV003289	D380101A				1		1.5	7.75	5.00				7.25	7.50	2.50	24.00
123	Chu Quốc	Toản	TQU005711	D380101A	D380107A			1		3.5	6.25	4.00				7.75	6.50		24.00
124	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TDV028186	D380101A				1		1.5	8.25	5.00				7.25	7.00	3.25	24.00
125	Phạm Quốc	Huy	HHA006127	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	4.00				7.25	8.00	2.00	24.00
126	Hoàng Thị	Thảo	HHA012843	D380101A	D380107A			1	06	2.5	7.25	7.00				6.75	7.50	1.75	24.00
127	Nguyễn Thị	Hải	THV003760	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	6.50				7.50	7.00		24.00
128	Dương Thị Ngọc	ánh	SPH001709	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	8.50	7.00			5.00	7.50	7.50	4.50	24.00
129	Bùi Thanh	Tùng	LNH010383	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	4.50				6.75	6.50	3.25	24.00
130	Nguyễn Thị Hồng	Duyên	HDT004659	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.75				8.00	7.75	3.25	24.00
131	Tạ Kiều	Trang	HVN011216	D380101A				2NT		1.0	8.50					7.50	7.00		24.00
132	Nguyễn Thị	Giang	TND005925	D380101A				1		1.5	7.00	5.50			6.25	7.00	8.50	3.00	24.00
133	Đỗ Thị	Thơm	SPH016245	D380101A				2		0.5	7.50	7.00			7.00	7.50	8.50	3.25	24.00
134	Nguyễn Hải	Ninh	THP011042	D380101A	D380107A	D110101		2		0.5	6.75	7.25			8.50	8.75	8.00	4.25	24.00
135	Lê Thị	Thơm	HVN010046	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.50				7.00	7.75	3.50	24.00
136	Mai Thị	Loan	DCN006685	D380101A	D380101D	D220201	D110101	2NT		1.0	8.50	6.00			5.50	7.25	7.25	5.00	24.00
137	Lê Văn	Linh	HDT014259	D380101A				1		1.5	7.00					7.75	7.75		24.00
138	Đỗ Thị Thùy	Thắm	BAK012075	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.50			4.50	8.00	7.50	3.75	24.00
139	Nguyễn Hoàng	Trang	TLA014037	D380101A	D380107A			3			7.50	6.00				8.75	7.75	3.75	24.00
140	Thái Thị Thúy	Anh	TDV001389	D380101A				2NT	06	2.0	7.25	5.25				6.75	8.00	2.50	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
141	Ngô Thị	Phương	TDV023896	D380101A				2		0.5	8.00	7.50			6.25	7.50	8.00	3.00	24.00
142	Bạc Cẩm Thị	Thật	TTB006068	D380101A				1	01	3.5	6.50	6.00				6.50	7.50	2.75	24.00
143	Dương Như	Quỳnh	TDV025297	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	3.75				7.75	7.50	3.75	24.00
144	Trần Xuân	Thiện	THV012637	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	3.50			5.00	8.25	7.00	2.50	24.00
145	Bùi Đức	Trung	DCN012146	D380101A				2		0.5	7.50	4.25				7.25	8.75	1.75	24.00
146	Nguyễn Việt	Đức	HHA003330	D380101A	D380101D	D110101	D220201	3			9.00	6.00				7.50	7.50	4.75	24.00
147	Thiều Ngọc	Sơn	TDV026397	D380101A				1		1.5	7.25				6.50	7.25	8.00		24.00
148	Vũ Thành	Đạt	SPH004007	D380101A				3			8.25	4.00				7.50	8.25	6.00	24.00
149	Bùi Minh	Thiện	DCN010573	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				7.25	8.50	2.75	24.00
150	Vũ Thị	Trang	KQH014818	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.75			4.00	7.25	8.25	2.50	24.00
151	Đào Tuấn	Hiệp	TLA004950	D380101A	D380101D	D110101	D220201	3			9.00	4.00				7.50	7.50	7.50	24.00
152	Nguyễn Việt	Hoàng	HDT009874	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.00			3.50	7.50	7.75	3.25	24.00
153	Dương Thị	Thư	TND025142	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.25			6.25	7.50	7.75	3.25	23.75
154	Đào Khánh	Huyền	TTB002786	D380101A				1		1.5	8.25	4.50			4.75	7.00	7.00	2.75	23.75
155	Phạm Thị Ngọc	ánh	KQH000909	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	5.75				8.25	7.00	5.50	23.75
156	Nguyễn Bình	Dương	TTB001355	D380101A	D380107A	D220201		1		1.5	6.25	6.00				7.75	8.25	4.25	23.75
157	Phạm Thị Ngọc	Anh	YTB001165	D380101A				2NT		1.0	7.00	5.50			4.25	7.25	8.50	5.00	23.75
158	Nguyễn Thị Ngọc	Thúy	TDV030648	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	6.50				7.00	8.00	3.25	23.75
159	Nguyễn Gia	Mạnh	KQH008919	D380101A				2		0.5	8.00				5.00	7.75	7.50		23.75
160	Từ Văn	Bắc	KHA000937	D380101A				2		0.5	7.25					7.50	8.50		23.75
161	Trần Thị Trà	My	DCN007533	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25					7.50	7.00		23.75
162	Nguyễn Anh	Đức	LNH002217	D380101A				1	01	3.5	4.50	2.50				8.00	7.75	2.25	23.75
163	Nguyễn Cao	Đạt	HDT005300	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.75				7.75	7.75	4.25	23.75
164	Phan Huệ	Anh	HVN000627	D380101A				2		0.5	7.50	5.00				8.00	7.75	4.00	23.75
165	Lê Anh	Sáng	THV011252	D380101A				2		0.5	7.00	5.50				8.50	7.75	2.25	23.75
166	Ngô Thuỳ	Trang	YTB022726	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	7.00			5.75	7.00	8.25	2.50	23.75
167	Bùi Huyền	Trang	TQU005749	D380101A				1		1.5	6.75					7.25	8.25		23.75
168	Nguyễn Thị Tố	Uyên	THP016486	D380101A				2		0.5	7.25	7.00				8.00	8.00	5.50	23.75
169	Lê Quang	Đán	SPH003782	D380101A	D380101D	D380107A		3			8.00	6.50				7.25	8.50	6.50	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
170	Nguyễn Đức	Mạnh	HDT016303	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00				7.75	8.25	3.00	23.75
171	Trịnh Việt	Cường	TLA002332	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.75				8.50	7.75	3.50	23.75
172	Phạm Tuấn	Mạnh	HHA009062	D380101A				2		0.5	7.75	6.25			5.00	8.50	7.00	4.25	23.75
173	Nguyễn Thùy	Trang	LNH009876	D380101A				2		0.5	8.00	5.00				7.75	7.50	4.50	23.75
174	Nguyễn Thị Hà	Giang	THP003580	D380101A				3			8.75	7.00				7.50	7.50	3.25	23.75
175	Tạ Thị	Huệ	SPH007180	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	5.50			5.25	6.75	6.50	3.00	23.75
176	Lê Hồng	Nhung	HDT018724	D380101A				1		1.5	8.25	6.25				7.50	6.50	3.00	23.75
177	Đoàn Thúy	Ngân	BJA009261	D380101A				2NT		1.0	7.50	7.50				7.75	7.50	4.50	23.75
178	Lê Thị Nguyệt	Hà	TDV007709	D380101A				2NT		1.0	8.25	6.25				7.00	7.50	3.50	23.75
179	Phạm Văn	Đức	YTB005414	D380101A				2NT		1.0	6.75					7.50	8.50		23.75
180	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018908	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	5.00			4.75	6.75	6.50	4.25	23.75
181	Vũ Thị	Dương	YTB004486	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.00				7.25	7.50	3.50	23.75
182	Trần Đức	Lợi	BJA008159	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.00				8.00	7.50	4.50	23.75
183	Phạm Thị Thu	Trà	TDV031970	D380101A	D380101D	D380107A	D110101	1		1.5	7.50	6.25			4.75	7.00	7.75	3.75	23.75
184	Đào Huy	Hậu	HDT008197	D380101A				2NT		1.0	7.75				3.75	7.50	7.50		23.75
185	Nguyễn Văn	Mạnh	LNH006042	D380101A				1		1.5	7.50	4.25				6.25	8.50	2.50	23.75
186	Nguyễn Anh	Tú	SPH018353	D380101A	D110101	D220201		3			8.75	4.50			6.25	7.50	7.50	8.50	23.75
187	Trần Thị Thanh	Huyền	BJA006139	D380101A				2NT		1.0	8.00					7.25	7.50		23.75
188	Trịnh Thị	Giang	TQU001361	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	6.25			5.50	8.25	6.75		23.75
189	Hoàng Minh	Trang	THP015071	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.00				6.50	8.25	2.00	23.75
190	Nguyễn Thị Mai	Anh	TDV000965	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.50			6.50	7.50	7.50	3.75	23.75
191	Nguyễn Văn	Nhật	DHU015423	D380101A				1		1.5	7.25					6.50	8.50		23.75
192	Nguyễn Văn	Hùng	DCN004661	D380101A				2NT		1.0	6.25					8.50	8.00		23.75
193	Nguyễn Thị Thu	Uyên	LNH010605	D380101A				2		0.5	7.25	4.50				7.75	8.25	3.25	23.75
194	Nguyễn Thị Thùy	Linh	TND014551	D380101A				1		1.5	6.25	6.00			7.50	7.50	8.50	5.25	23.75
195	Trần Hải	Ly	TND015764	D380101A				1		1.5	7.25	6.50				7.50	7.50	2.25	23.75
196	Nông Thị Kim	Liên	THV007202	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50			4.50	7.25	7.75		23.75
197	Nguyễn Thị	Dịu	TQU000795	D380101A				1		1.5	7.25	7.75			6.25	7.50	7.50	3.50	23.75
198	Phạm Minh	Quang	YTB017773	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.25	5.00			7.00	8.50	8.00	3.00	23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
199	Lò Thị	Hương	TTB002959	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	6.00				7.25	7.50	4.00	23.75
200	Nguyễn Minh	Hoàng	TND009508	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.00			6.50	6.50	8.50	5.25	23.75
201	Đặng Thị Lan	Phương	TTB004856	D380101A				1		1.5	8.25	6.50			5.50	7.50	6.50	2.25	23.75
202	Bùi Thái	Sơn	BJA011229	D380101A				2		0.5	7.50	4.25				8.00	7.75	6.25	23.75
203	Đỗ Hoàng	Hiệp	HHA004732	D380101A				1		1.5	8.00	2.75				7.25	7.00	3.50	23.75
204	Phan Thị	Lệ	HDT013561	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.00				7.50	7.50	2.25	23.75
205	Nguyễn Giang	Uy	HVN012038	D380101A				2		0.5	8.25	3.00				7.50	7.50	2.50	23.75
206	Vũ Hoàng	Hà	THV003647	D380101A				1		1.5	6.75	3.50			3.75	7.00	8.50	3.00	23.75
207	Lỗ Xuân	Hùng	THV005416	D380101A				1	01	3.5	6.50	5.50				6.50	7.00		23.50
208	Trần Thị Thanh	Trà	TDV031985	D380101A				1		1.5	7.00	6.75				7.25	7.75	3.75	23.50
209	Lò Thị	Bun	TND001963	D380101A				1	01	3.5	6.50				7.00	6.00	7.50		23.50
210	Nguyễn Thị	Nga	YTB015193	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.75				8.00	7.50	3.50	23.50
211	Nguyễn Lâm	Oanh	THV010109	D380101A				1		1.5	7.50	6.00			7.75	6.50	8.00	4.00	23.50
212	Lê Minh	Quân	HDT020540	D380101A				2		0.5	6.75	3.75				8.50	7.75	2.75	23.50
213	Bùi Anh	Tuấn	HDT028069	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.75				6.50	8.50	2.50	23.50
214	Hoàng Bích	Diệp	TND003463	D380101A				1	01	3.5	6.25	4.25			3.75	6.50	7.25	2.25	23.50
215	Trần Nhật	Tân	TND022221	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	4.25			5.75	7.00	6.50	1.75	23.50
216	Nguyễn Thùy	Vinh	KHA011666	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	4.50			3.75	7.50	7.25	1.75	23.50
217	Lùng Tuyết	Nhi	THV009807	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	6.25				6.25	6.50	2.00	23.50
218	Phạm Thanh	Tùng	TDV035167	D380101A				2NT		1.0	8.25	5.25				7.50	6.75	3.00	23.50
219	Hoàng Thị Ngọc	Huyền	HHA006279	D380101A				1		1.5	8.50	5.00			3.25	6.25	7.25	3.25	23.50
220	Vũ Văn	Linh	THP008622	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	5.25				8.25	7.75	2.75	23.50
221	Trần Thắng	Long	THP008841	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50					8.00	8.00		23.50
222	Trần Thanh	Tùng	HHA015792	D380101A				2		0.5	7.50					7.75	7.75		23.50
223	Trần Thị Hà	Phương	SPH013865	D380101A	D380107A	D110101	D220201	3			7.75	6.50				7.50	8.25	5.75	23.50
224	Phạm Thị Minh	Phương	THP011680	D380101A	D380101D			2		0.5	7.50	5.75				7.75	7.75	7.75	23.50
225	Trần Trung	Đức	TND005691	D380101A				2		0.5	7.50	6.25				8.00	7.50	2.75	23.50
226	Nguyễn Thị Thu	Hiền	THV004330	D380101A				1		1.5	6.50	5.75				6.75	8.75	2.50	23.50
227	Lô Tiến	Long	HHA016651	D380101A				1	01	3.5	6.75				6.75	6.25	7.00		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
228	Nguyễn Tường	Vi	KQH016126	D380101A	D380101D			2		0.5	8.50	7.25			3.50	7.50	7.00	3.50	23.50
229	Vũ Gia	Linh	YTB013157	D380101A				2NT		1.0	8.00	5.00			6.00	7.75	6.75	3.75	23.50
230	Lê Thanh	Huyền	TTB002775	D380101A				1		1.5	9.00	4.00				6.50	6.50	3.00	23.50
231	Hoàng Ngọc	Giang	HHA003470	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.75				7.75	8.00	2.25	23.50
232	Quán Vi Xuân	Sang	TDV025815	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.25				6.00	7.00	4.25	23.50
233	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TND013971	D380101A	D380107A			1		1.5	7.75	6.00			4.50	6.50	7.75	4.75	23.50
234	Cao Thị	Quỳnh	YTB018218	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	6.50				6.75	7.75	5.25	23.50
235	Nguyễn Vũ	Lâm	KQH007501	D380101A				2		0.5	8.00					6.50	8.50		23.50
236	Phạm Thị Mai	Lan	TQU002935	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	6.00				7.75	8.50	2.75	23.50
237	Nguyễn Thị	Ngọc	HVN007490	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	5.50			4.50	6.50	8.50	3.75	23.50
238	Nguyễn Thị Nhật	Lệ	SPH009279	D380101A				2NT		1.0	7.50					7.50	7.50		23.50
239	Phạm Văn	Sơn	THP012693	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				7.50	8.00	2.75	23.50
240	Lê Thị	Nhung	TND018871	D380101A				1		1.5	7.00	5.75				7.00	8.00	3.75	23.50
241	Trần Ly	Ly	SPH010880	D380101A	D380107A			3			7.75	6.00				7.75	8.00	5.25	23.50
242	Trần Hải	Đặng	DCN002397	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	4.00				7.25	7.00	4.25	23.50
243	Nguyễn Thị Hoài	Thương	TTB006505	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			4.50	6.75	8.00	3.25	23.50
244	Đinh Đức	Cường	TTB000897	D380101A				1		1.5	7.00	6.50			5.75	7.50	7.50	3.00	23.50
245	Vi Thị	Hà	TND006511	D380101A				1	01	3.5	7.25					6.50	6.25		23.50
246	Trần Văn	Quyển	TND020907	D380101A				1		1.5	6.50					7.50	8.00		23.50
247	Phạm Thị Huyền	Trang	SPH017752	D380101A				2		0.5	8.25	7.00				6.75	8.00	4.50	23.50
248	Trương Hoài Thu	Hương	HDT012385	D380101A				2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.75		23.50
249	Nguyễn Thu	Thủy	SPH016638	D380101A				3			7.50	6.00				8.50	7.50	7.00	23.50
250	An Minh	Cường	TLA002212	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.25				7.50	7.50	1.50	23.50
251	Phạm Văn	Tuyên	HDT028928	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00				6.25	6.50	8.50		23.50
252	Phạm Khánh	Linh	BKA007716	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	6.25				7.25	7.75	4.00	23.50
253	Nguyễn Thị	Hương	THP007057	D380101A				2		0.5	7.75	8.00				7.50	7.75	4.00	23.50
254	Nguyễn Thị Phương	Anh	HHA000651	D380101A				2		0.5	7.25				5.50	8.25	7.50		23.50
255	Vũ Thị	Nhàn	THP010686	D380101A				2		0.5	7.50					7.50	8.00		23.50
256	Đỗ Thị Huyền	Trang	YTB022477	D380101A				2NT		1.0	7.50					6.50	8.50		23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
257	Lê Thị	ánh	YTB001562	D380101A				2NT		1.0	7.25	7.50				7.75	7.50	2.75	23.50
258	Phạm Hoàng	Chơn	YTB002570	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.00				7.50	7.50	3.25	23.50
259	Bùi Tiến	Anh	HHA000113	D380101A				3			8.00	5.25				7.25	8.25	4.00	23.50
260	Phùng Thị Kiều	Oanh	DCN008633	D380101A				2		0.5	6.50	5.00			5.50	7.50	9.00	3.25	23.50
261	Hà Thị Linh	Hương	THV006144	D380101A				1		1.5	6.50	6.00			4.00	8.00	7.50	3.25	23.50
262	Phùng Thế	Hiệp	KHA003553	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.50				8.00	7.50	3.25	23.50
263	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	D380101A	D380101D	D380107A	D380107D	2NT		1.0	8.00	7.50			5.50	6.50	8.00	4.25	23.50
264	Đào Duy	Tùng	KQH015570	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	4.50				7.75	7.25	3.25	23.50
265	Trần Cao Quỳnh	Hương	HHA006933	D380101A	D380107A			2		0.5	8.00	6.00			5.25	7.50	7.50	3.75	23.50
266	Dương Thị Hồng	Nhung	SPH013022	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	4.00				7.00	7.25	2.50	23.50
267	Đinh Chí	Linh	TND014093	D380101A	D380107A			1		1.5	8.00	5.50			5.50	7.25	6.75	3.50	23.50
268	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	HHA016581	D380101A	D220201	D110101	D380107A	3			7.00	7.25				8.75	7.50	7.00	23.25
269	Trần Đức	Hùng	SPH007346	D380101A	D380107A			1		1.5	8.25	6.00			4.00	5.00	8.50	3.00	23.25
270	Lưu Thị	Hà	TDV007745	D380101A				2NT		1.0	8.25	7.50				6.50	7.50	3.00	23.25
271	Nguyễn Việt	Hoàng	YTB008785	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.25			4.50	7.00	7.75	3.75	23.25
272	Phạm Linh	Ngọc	THP010452	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50			5.50	6.50	8.50	2.25	23.25
273	Ngô Thị Thúy	Hằng	THV004043	D380101A				1		1.5	8.00	5.75			7.00	6.25	7.50	2.75	23.25
274	Nguyễn Ngọc	Hiếu	DCN003956	D380101A				2		0.5	7.00	5.50			6.25	7.00	8.75	3.00	23.25
275	Nguyễn Gia	Khởi	HVN005364	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	4.50				7.00	7.25	4.25	23.25
276	Trần Hoài	Nam	HDT017217	D380101A				1		1.5	6.75					7.50	7.50		23.25
277	Hà Huy	Quyển	THP012209	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	8.25	5.25				7.00	7.00	5.75	23.25
278	Ngô Quang	Cường	HHA001926	D380101A	D380107A			3			7.25	3.25			3.75	8.50	7.50	5.50	23.25
279	Trần Đình	Thắng	BJA012199	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50				7.50	8.00	3.75	23.25
280	Nguyễn Tiến	Đạt	BJA002867	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	8.75	6.75				6.50	7.50	5.25	23.25
281	Nguyễn Hữu	Ngọc	BJA009506	D380101A				2NT		1.0	6.75	3.25				7.50	8.00	4.25	23.25
282	Vàng A	Tĩnh	THV013497	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.00	4.50				6.50	6.25		23.25
283	Võ Văn	Bắc	TDV002263	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00				5.50	6.75	7.50		23.25
284	Phạm Quốc	Khánh	DCN005692	D380101A				2		0.5	7.00	5.50				7.25	8.50	3.00	23.25
285	Đàm Thị Thanh	Nhàn	TND018513	D380101A				1	01	3.5	6.75	6.25			6.00	6.00	7.00	2.75	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
286	Hoàng Thị Lan	Hương	TND011765	D380101A				1	01	3.5	6.00	3.75			4.50	6.25	7.50		23.25
287	Đậu Thị	Mai	TDV018596	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	3.75				7.25	7.00	2.50	23.25
288	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	LNH000411	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	7.00			5.25	7.00	8.25	2.50	23.25
289	Tạ Thị Phương	Thảo	DHU021423	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.50			4.50	7.50	7.50	3.00	23.25
290	Hoàng Minh	Thúy	TND024628	D380101A				1		1.5	6.75				3.50	6.50	8.50		23.25
291	Lữ Thị Thảo	Trình	HDT027410	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	5.25				7.50	7.50	2.00	23.25
292	Nguyễn Việt	Anh	DCN000572	D380101A				2		0.5	7.50	2.00			3.00	7.50	7.75	1.75	23.25
293	Phạm Thị	Sinh	HDT021514	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					6.75	6.50		23.25
294	Vũ Kiều	Trang	THP015443	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	7.00				8.50	7.00	4.00	23.25
295	Lê Thị Thanh	Tâm	HHA012250	D380101A				1		1.5	8.00	6.50				7.00	6.75	2.50	23.25
296	Bùi ái	Việt	HDT029733	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50				3.75	8.00	6.25		23.25
297	Vũ Hải	Hà	HDT007033	D380101A				1		1.5	7.00	6.00				7.50	7.25	2.00	23.25
298	Vương Tùng	Lâm	KQH007515	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	6.00				6.50	7.50	4.00	23.25
299	Nguyễn Mạnh	Cường	TLA002283	D380101A				3			7.50	3.50				8.00	7.75	2.00	23.25
300	Hoàng Phương	Thảo	TND022920	D380101A				1	01	3.5	6.50	5.00			5.50	6.75	6.50	3.00	23.25
301	Hoàng Văn	Toàn	TND025778	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	5.00				6.50	6.75		23.25
302	Trần Thị Như	Phương	SPH013871	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	6.50			6.50	7.25	8.00	3.75	23.25
303	Hà Thị	Yên	YTB025621	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.00				7.50	7.00	4.00	23.25
304	Nguyễn Nhật	Đức	HHA003300	D380101A				1		1.5	6.75					7.25	7.75		23.25
305	Hoàng Ngọc	Cương	TND003022	D380101A	D380101D			2		0.5	7.00	6.00				7.50	8.25	5.00	23.25
306	Vũ Thị Hương	Giang	THV003382	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	4.00			5.00	7.00	7.75	4.75	23.25
307	Tiêu Thị Thu	Trang	THP015389	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	3.25				7.50	8.25	2.25	23.25
308	Nguyễn Thị Hương	Anh	BJA000589	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.50				7.25	7.50	5.00	23.25
309	Nguyễn Thị Thu	Huyền	KHA004587	D380101A	D110101			2NT		1.0	8.00	6.00				7.50	6.75	5.50	23.25
310	Hoàng Thanh	Xuân	THP016981	D380101A	D380107A			3			8.25	5.00			4.50	7.75	7.25	3.50	23.25
311	Hoàng Thị	Niệm	TND019126	D380101A				1	01	3.5	7.25					7.25	5.25	3.50	23.25
312	Nguyễn Đức	Trung	BJA013915	D380101A				3			6.75					8.50	8.00	6.75	23.25
313	Dương Anh	Tuấn	HVN011634	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	6.25				7.50	7.00	5.50	23.25
314	Nguyễn Anh	Vinh	HHA016297	D380101A				2		0.5	8.00	3.50			4.50	6.75	8.00	7.25	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
315	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018325	D380101A	D380107A	D380101D		2NT		1.0	7.25	7.25				7.25	7.75	3.25	23.25
316	Nguyễn Thị Diệu	Linh	YTB012722	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.25				7.50	7.75	5.00	23.25
317	Nguyễn Thị	Hiền	HVN003401	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.00	5.50				7.25	7.00	2.00	23.25
318	Lưu Thị Hoài	Linh	TND014298	D380101A				1		1.5	7.25	4.00				6.75	7.75	3.00	23.25
319	Nguyễn Thu	Hằng	TND007448	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50	7.25				7.50	7.50	4.50	23.00
320	Trần Thị Cẩm	Tú	THP015924	D380101A	D220201	D110101	D380107A	2		0.5	8.25	6.00			7.00	6.50	7.75	7.50	23.00
321	Đoàn Thị	Chinh	TND002483	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.00				7.00	7.00	3.75	23.00
322	Trịnh Thị Thuỳ	Trang	HDT027207	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	6.50	8.00	3.00	23.00
323	Nguyễn Thị Hoàng	Giang	HDT006379	D380101A				1		1.5	7.25	5.50			4.00	7.00	7.25	2.75	23.00
324	Tống Thị Hồng	Yến	TND030139	D380101A				2NT		1.0	7.25	5.00			5.00	7.00	7.75	2.25	23.00
325	Nguyễn Tuấn	Dũng	TLA002672	D380101A	D380107A			3			7.75	6.75			8.00	7.25	8.00	4.00	23.00
326	Nguyễn Đình	Hiếu	DCN003938	D380101A				2		0.5	7.50	5.50				8.50	6.50	2.25	23.00
327	Vũ Minh	Tuấn	YTB024194	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	4.50				7.25	7.50	2.00	23.00
328	Phạm Quốc	Cường	THP001988	D380101A	D380107A			2	06	1.5	7.75	5.50				6.75	7.00	2.00	23.00
329	Vũ Thị Tâm	Chinh	YTB002510	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				7.25	7.25	3.50	23.00
330	Trần Mỹ	Hoa	BKA005002	D380101A				2		0.5	7.50				4.50	7.00	8.00		23.00
331	Phạm Minh	Phượng	THP011670	D380101A				2NT		1.0	7.50	6.00			5.00	7.50	7.00	3.00	23.00
332	Vì Công	Sang	TND021336	D380101A				1	01	3.5	6.50					6.25	6.75		23.00
333	Phạm Thị	Oanh	TND019387	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	8.00			4.50	6.25	7.75	3.75	23.00
334	Nguyễn Thị	Anh	TDV000883	D380101A				1		1.5	7.25	8.00			5.50	6.50	7.75	3.25	23.00
335	Nguyễn Thùy	Linh	TND014586	D380101A				1		1.5	7.50	7.50			4.50	6.50	7.50	3.25	23.00
336	Nguyễn Thanh	Phong	THP011317	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50				6.50	8.00	4.25	23.00
337	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	THP007087	D380101A	D380107A			2		0.5	8.25	5.50				8.00	6.25	3.00	23.00
338	Phạm Thanh	Tùng	THP016225	D380101A				2NT		1.0	6.50	5.50				7.00	8.50	2.50	23.00
339	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	BKA001152	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.50				6.75	7.50	6.25	23.00
340	Đỗ Ngọc	Duy	TSN002099	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75					6.50	8.25		23.00
341	Đỗ Thị Khánh	Ly	TQU003451	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.25			7.25	7.50	7.25		23.00
342	Phạm Thị	ánh	YTB001658	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	7.50	7.25				7.75	6.75	5.25	23.00
343	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TDV001025	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50			5.50	7.25	7.50	4.50	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
344	Nguyễn Hữu	Vinh	THV015279	D380101A	D380107A			1		1.5	7.25	5.25				7.00	7.25	3.50	23.00
345	Nguyễn Thế	Tiệm	KHA010028	D380101A				2NT		1.0	7.00					7.75	7.25		23.00
346	Nguyễn Công	Duy	DCN001944	D380101A				1		1.5	7.00					7.00	7.50		23.00
347	Lò Thị	Tươi	TTB007319	D380101A				1	01	3.5	6.00	3.00			5.50	6.25	7.25	4.00	23.00
348	Nguyễn Văn	Đạt	LNH002000	D380101A				2		0.5	6.50	5.25				7.75	8.25	2.00	23.00
349	Vũ Thị Tố	Chinh	LNH001100	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.25				7.50	7.50	2.25	23.00
350	Lê Hồng	Tuấn	HDT028221	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	6.00				7.50	7.50	5.25	23.00
351	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	THV000821	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.00			6.50	7.75	7.25	3.25	23.00
352	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	KHA003086	D380101A				2		0.5	7.00	4.00				8.00	7.50	4.75	23.00
353	Đỗ Duy	Khánh	HHA007171	D380101A	D380101D	D110101	D220201	3			7.25	6.25				7.75	8.00	7.25	23.00
354	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	TDV010949	D380101A	D380107A			2		0.5	7.50	5.00				7.50	7.50	2.25	23.00
355	Nguyễn Thị Vân	Anh	TLA000918	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.75	6.75				6.50	7.75	4.75	23.00
356	Mai Thị Ngọc	Mai	HDT016041	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	5.50				6.50	8.25	2.50	23.00
357	Ngô Thị Thùy	Dung	THV002070	D380101A				1		1.5	7.25	6.00				7.25	7.00	3.00	23.00
358	Đặng Bích	Vân	BJA014793	D380101A	D380101D			2		0.5	7.50	6.50			6.25	7.25	7.75	5.25	23.00
359	Bùi Thị	Hằng	SPH005511	D380101A				1		1.5	7.25	6.00			5.00	6.75	7.50	3.00	23.00
360	Nguyễn Quốc	Kiên	SPH008923	D380101A				2		0.5	7.25	5.50				8.00	7.25	3.25	23.00
361	Hà Thảo	Ly	HDT015736	D380101A				2NT		1.0	6.75	5.00				7.25	8.00	2.50	23.00
362	Hoàng Kim	Thái	THP012949	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	3.50			5.25	7.25	7.50	3.00	23.00
363	Đinh Khánh	Toàn	THV013528	D380101A				2		0.5	8.75	4.00				6.50	7.25	2.25	23.00
364	Đinh Hoàng	Anh	SPH000277	D380101A				3			7.50					7.75	7.75		23.00
365	Phùng Hoàng Khánh	Linh	THV007720	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50	4.50				6.50	6.50	3.25	23.00
366	Phạm Tùng	Sơn	KHA008710	D380101A				1		1.5	7.50					8.25	5.75		23.00
367	Nguyễn Tiến	Lộc	HHA008654	D380101A				2		0.5	7.25	4.50				7.50	7.75	3.25	23.00
368	Hà Hải	Nam	DCN007607	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	4.00				7.50	8.00	3.75	23.00
369	Đinh Phương	Thảo	THV012122	D380101A	D380107A			1		1.5	6.50					6.75	8.25		23.00
370	Sùng A	Tinh	TTB006632	D380101A	D380107A			1	01	3.5	7.25	5.00				6.75	5.50	2.75	23.00
371	Đinh Văn	Tùng	TND028121	D380101A				1		1.5	6.50					6.75	8.00		22.75
372	Trần Minh	Anh	THP000844	D380101A	D380107A	D110101		2NT		1.0	6.50	7.50				6.50	8.75	4.50	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
373	Trịnh Mạnh	Cường	LNH001343	D380101A	D380101D			1		1.5	7.25	4.50			5.75	6.75	7.25	3.00	22.75
374	Phạm Công	Văn	THP016542	D380101A	D110101			2		0.5	8.75	3.00				7.00	6.50	1.75	22.75
375	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013971	D380101A				1		1.5	7.00	3.00				7.25	7.00	1.75	22.75
376	Nguyễn Quang	Hưng	THP006835	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25	5.50			4.75	7.50	7.50	3.50	22.75
377	Nguyễn Thị Mai	Hương	KQH006735	D380101A	D380101D			2		0.5	7.50	6.75				7.25	7.50	3.25	22.75
378	Nguyễn Thị	Thơm	HVN010056	D380101A				2NT		1.0	6.50				6.00	7.50	7.75		22.75
379	Phạm Thị Hoàng	Yến	TND030126	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	7.00	6.00			6.75	7.25	7.00	3.25	22.75
380	Nguyễn Thị	Lệ	BKA007190	D380101A				2NT	06	2.0	7.00	6.50			5.00	6.50	7.25	4.25	22.75
381	Vũ Thị	Ngọc	THP010524	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2NT		1.0	9.25	7.50				6.00	6.50	4.25	22.75
382	Trịnh Thị	Nhung	KQH010395	D380101A	D380107A			2NT		1.0	8.25	5.25				6.75	6.75	3.25	22.75
383	Nguyễn Phương	Anh	KHA000392	D380101A	D380101D			2		0.5	7.00	6.50			5.50	7.50	7.75	4.75	22.75
384	Nguyễn Minh	Thuý	YTB021165	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.50	4.00				7.75	7.50	2.50	22.75
385	Lê Công	Hiền	TND007845	D380101A				1		1.5	6.75	5.50				7.00	7.50	2.75	22.75
386	Bùi Hoàng	Sơn	HHA011931	D380101A	D380107A			1		1.5	7.50	5.50				7.75	6.00	2.25	22.75
387	Trịnh Thị	Lanh	BKA007106	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00					7.25	7.50		22.75
388	Ngô Anh	Quân	SPH014186	D380101A				3			7.25	4.00				7.75	7.75	3.50	22.75
389	Nguyễn Thị Mai	Phương	THP011594	D380101A	D380107A	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	5.50			3.50	7.00	7.00	3.00	22.75
390	Bùi Đăng	Vinh	TLA015625	D380101A				2		0.5	7.25					7.00	8.00		22.75
391	Nguyễn Thuý	Tiên	THV013349	D380101A	D380101D			1		1.5	7.75	5.25				7.50	6.00	4.75	22.75
392	Bế Tiến	Thành	HHA012528	D380101A	D380107A			2	01	2.5	6.50	4.50				7.25	6.50	3.25	22.75
393	Phạm Chiêu	Thương	TND025402	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00	4.75				5.75	7.50	4.00	22.75
394	Nguyễn Thị ánh	My	TND016818	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	6.00			5.50	7.25	7.25		22.75
395	Phạm Thu	Trang	TND026682	D380101A				1	01	3.5	6.00	7.00				6.50	6.75	2.25	22.75
396	Nguyễn Quang	Trưởng	LNH010127	D380101A				1	01	3.5	6.75					6.00	6.50		22.75
397	Hà Thị Minh	Trang	HDT026335	D380101A				1		1.5	7.25					7.00	7.00		22.75
398	Nguyễn Xuân	Minh	THV008747	D380101A				1		1.5	7.25				5.50	7.00	7.00		22.75
399	Lê Thị Hà	Thúy	HVN010388	D380101A				2		0.5	7.00				3.50	8.00	7.25	3.00	22.75
400	Lê Thị Lan	Anh	HDT000645	D380101A				2NT		1.0	6.00	6.00			6.75	7.50	8.25	2.50	22.75
401	Phạm Thị	Hương	SPH008440	D380101A	D380101D			2		0.5	8.25	7.00				6.25	7.75	5.50	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
402	Đỗ Trà	My	KQH009196	D380101A				2		0.5	7.75	4.50			4.25	6.50	8.00	5.00	22.75
403	Nguyễn Ngọc	Anh	HDT000984	D380101A				2NT		1.0	8.25					6.50	7.00		22.75
404	Nguyễn Đình	Khởi	TDV015130	D380101A				1		1.5	7.00	5.00				7.50	6.75	3.00	22.75
405	Thò Bá	Củ	TDV003599	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.00				5.00	6.50	6.50		22.50
406	Nguyễn Thị	Hằng	THP004524	D380101A				2NT		1.0	7.50	4.50			5.50	5.50	8.50	2.75	22.50
407	Chu Ngọc	Dương	TLA002899	D380101A				3			7.50	4.25				7.50	7.50		22.50
408	Lê Thị Huyền	Trang	SPH017425	D380101A				3			7.75	4.00				6.75	8.00	2.25	22.50
409	Mông Thị	Nhàn	TND018532	D380101A				1	01	3.5	6.75	4.25				5.75	6.50	3.00	22.50
410	Nguyễn Việt	Khương	DCN005774	D380101A				1	01	3.5	5.50					5.50	8.00		22.50
411	Nguyễn Thị	Linh	YTB012760	D380101A				2NT		1.0	7.00	6.25			4.75	7.00	7.50	4.75	22.50
412	Hà Thị	Hạnh	THP004249	D380101A				2NT		1.0	7.25	6.75				6.50	7.75	3.00	22.50
413	Lý Thị Ngọc	Trâm	TND026831	D380101A	D380101D	D110101	D220201	1	01	3.5	7.00	7.25				5.75	6.25	4.25	22.50
414	Nguyễn Xuân	Nam	YTB014994	D380101A				2NT		1.0	7.00					6.75	7.75		22.50
415	Nguyễn Mậu	Thái	HDT022460	D380101A				1		1.5	6.25	3.75				7.25	7.50	3.50	22.50
416	Nguyễn Thị Minh	Nhật	TND018640	D380101A	D380101D	D110101	D220201	2		0.5	7.50	5.00				7.00	7.50	7.00	22.50
417	Nguyễn Thị Mai	Anh	THP000565	D380101A	D380101D	D380107A		1		1.5	7.00	7.00				7.00	7.00	1.75	22.50
418	Đào Việt	Hùng	TND010373	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	6.25			4.75	6.25	8.00	3.50	22.25
419	Đặng Việt	Phương	HHA011069	D380101A				2		0.5	5.50	3.75				7.50	8.75	3.00	22.25
420	Hàng Thào	Váng	KQH015989	D380101A				1	01	3.5	5.50	7.00			5.00	5.75	7.50	2.50	22.25
421	Đỗ Anh	Minh	THV008666	D380101A				1		1.5	7.00	5.25			5.50	7.00	6.75	2.75	22.25
422	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THP013378	D380101A				2		0.5	7.00	5.50				7.25	7.50	4.50	22.25
423	Vi Thị	Chinh	TDV003238	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75					6.50	7.50		22.25
424	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	D380101A	D380101D	D380107D	D380107A	1		1.5	8.25	8.00				6.50	6.00	4.00	22.25
425	Nguyễn Đức	Duy	TLA002787	D380101A	D380107A	D380101D		2		0.5	7.50	5.50				6.50	7.75	4.25	22.25
426	Đặng Thị Bích	Giang	YTB005558	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.50	6.75				7.00	6.75	2.75	22.25
427	Vũ Hoài	Thu	SPH016400	D380101A				3			8.00	5.50				6.50	7.75	7.50	22.25
428	Lê Thị	Nụ	HDT019140	D380101A	D380107A			1		1.5	7.00	6.25				7.00	6.75	2.00	22.25
429	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	DCN009853	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.25	6.50				7.50	6.50	2.50	22.25
430	Đỗ Văn	Thụ	DCN010883	D380101A				2		0.5	6.75					7.25	7.50		22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
431	Lưu Văn	Thức	HVN010523	D380101A				2NT		1.0	7.50					7.25	6.25		22.00
432	Nguyễn Ngọc	Hà	YTB005957	D380101A				2NT		1.0	8.00	6.25			6.50	6.75	6.25	2.75	22.00
433	Dương Phương	Thảo	TND022813	D380101A				2		0.5	7.50					6.50	7.50		22.00
434	Hảng A	Kháng	TTB003049	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.25	5.00				5.50	6.75	3.00	22.00
435	Võ Thị Tường	Vi	DHU026911	D380101A	D380107A			2NT		1.0	7.00	5.50				6.50	7.50	4.25	22.00
436	Ngô Quang	Hiếu	HVN003659	D380101A				2		0.5	6.75					7.25	7.50		22.00
437	Lò Thị	Duyên	TQU000987	D380101A	D380107A			1		1.5	6.75	5.00				6.75	7.00		22.00
438	Và Bá	Xử	TDV036766	D380101A				1	01	3.5	6.00					6.75	5.75		22.00
439	Lô Thị	Lợi	TND015250	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					7.25	5.25		21.75
440	Nguyễn Thị	Thắm	TLA012728	D380101A				2NT		1.0	7.25				5.50	6.00	7.50		21.75
441	Nguyễn Văn	Duy	BJA002398	D380101A				2NT		1.0	6.50					7.50	6.75		21.75
442	Đặng Thị	Phương	YTB017198	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.75	7.75			6.25	6.50	6.50	3.50	21.75
443	Vũ Thị Thùy	Tiên	YTB021970	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75					6.50	7.50	3.25	21.75
444	Phí Công	Luân	DCN006914	D380101A	D380107A			2		0.5	7.00	4.50				6.75	7.50	3.75	21.75
445	Lê Thị	Linh	SPH009612	D380101A				2NT		1.0	7.50	5.50			5.50	6.50	6.75	3.25	21.75
446	Đỗ Thị	Miết	HHA009114	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	7.25	7.50	3.00	21.75
447	Đỗ Thu	Hoài	THV004886	D380101A	D110101	D220201		1	01	3.5	6.25	6.50				5.50	6.50	2.50	21.75
448	Phạm Thị Thu	Hà	THP003942	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75	4.50				6.25	7.50	2.00	21.50
449	Nguyễn Nhật	Minh	HVN006838	D380101A	D110101			2		0.5	5.00	6.50			6.25	8.25	7.75	5.00	21.50
450	Nông Văn	Trường	TND027370	D380101A				1	01	3.5	6.25				3.50	5.75	6.00	1.75	21.50
451	Nguyễn Thị Kim	Oanh	TQU004205	D380101A	D380107A			1		1.5	6.00	4.75			5.50	6.50	7.50	2.00	21.50
452	Sùng A	Kí	TTB003190	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.75					6.25	6.00		21.50
453	Mã Thị	Tuyến	TND028552	D380101A				1	01	3.5	4.50	6.50				7.00	6.50	2.50	21.50
454	Dương Huế	Lệ	TND013655	D380101A				1	01	3.5	4.25	4.25			6.50	6.25	7.50		21.50
455	Hoàng Văn	Thuật	THV012912	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.50	4.00				7.00	5.25	2.00	21.25
456	Ba Thị Thanh	Huyền	TND010969	D380101A				1	01	3.5	6.50	3.50			5.00	4.25	7.00	2.00	21.25
457	Trần Thị	Diệu	KHA001593	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	7.25	7.50				5.50	7.50	5.25	21.25
458	Nguyễn Thuỳ	Chi	TLA001925	D380101A				2		0.5	6.75	4.25			5.50	7.75	6.25	3.25	21.25
459	Phạm Thị	Hạnh	THP004329	D380101A				2NT		1.0	7.25					5.50	7.50		21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
460	Lê Thị	Sao	DCN009569	D380101A				2		0.5	7.25	6.50			3.50	6.50	6.75	2.75	21.00
461	Nguyễn Thị	Hương	HDT012272	D380101A	D380101D			2NT		1.0	7.25	6.00				6.50	6.25	4.00	21.00
462	Nguyễn Cao	Thắng	KHA009340	D380101A				3			6.75	4.50				6.75	7.50	3.75	21.00
463	Nguyễn Bá	Cường	TDV003838	D380101A	D380107A			2NT	06	2.0	6.75	5.50				6.50	5.75	1.75	21.00
464	Chu Thị	Nhung	TND018766	D380101A				1	01	3.5	5.00	6.75				5.75	6.50		20.75
465	Hứa Thị	Minh	TND016483	D380101A	D380107A			1	01	3.5	6.50					5.75	5.00		20.75
466	Giáp Thị	Thảo	TND022894	D380101A				1		1.5	7.00	6.50				7.00	5.25	2.50	20.75
467	Trần Thị Phương	Linh	TQU003279	D380101A				1	01	3.5	6.25	5.50				5.75	5.25	3.00	20.75
468	Nguyễn Phương	Quỳnh	TND021143	D380101A	D380107A			2		0.5	6.50	5.75			5.25	6.50	7.25	5.25	20.75
469	Nguyễn Vũ Hồng	Trang	DCN011939	D380101A				2		0.5	6.25	5.00				6.50	7.50	3.00	20.75
470	Nguyễn Thị	Trang	HDT026974	D380101A				2NT		1.0	6.75					6.25	6.50		20.50
471	Nguyễn Minh	Tiến	SPH017020	D380101A	D380107A			2		0.5	5.50					7.00	7.50		20.50
472	Lương Thị Ngọc	Nhung	KQH010293	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75					6.25	6.50		20.50
473	Nguyễn Quang	Anh	KHA000396	D380101A				3			6.00					7.50	7.00		20.50
474	Mùa A	Chống	THV001467	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	4.00			3.00	5.25	7.00		20.50
475	Nguyễn Thị	Chuyên	THP001741	D380101A	D380107A	D110101		1		1.5	6.50	5.50				5.75	6.50	3.25	20.25
476	Trần Thị Tú	Uyên	HHA015998	D380101A				2	04	2.5	6.50	5.25				5.50	5.75	3.75	20.25
477	Lưu Trí	Cường	YTB002916	D380101A				2NT		1.0	6.00	4.75				6.50	6.75	2.50	20.25
478	Nguyễn Thị Thu	Hiển	THP004849	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.75				4.50	5.00	7.25	2.50	20.00
479	Nguyễn Duy	Phong	HHA010869	D380101A	D380107A			1		1.5	5.75	5.50				6.50	6.25	4.25	20.00
480	Rmah	Disai	NLS001495	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.00					5.75	5.50		19.75
481	Đỗ Thị Phương	Anh	TND000199	D380101A				2		0.5	5.50					6.25	7.25		19.50
482	Nguyễn Tùng	Anh	YTB001025	D380101A	D380107A			2NT		1.0	6.25	4.75				5.50	6.75	3.75	19.50
483	Nguyễn Thị	Tâm	HDT022244	D380101A				2NT	06	2.0	6.50	5.50				4.25	6.50	2.50	19.25
484	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TLA014091	D380101A				2		0.5	6.50	5.00				6.00	6.25	3.75	19.25
485	La Thanh	Dự	THV002464	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	5.00			5.25	4.50	6.25		19.00
486	Trần Văn	Thạch	THV011766	D380101A				1	01	3.5	3.50					5.50	6.50		19.00
487	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	HVN008861	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2		0.5	6.75	6.25				4.75	7.00	3.00	19.00
488	Nguyễn Thị	Đảm	TLA003117	D380101A	D380107A			2		0.5	7.25					6.75	4.50		19.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
489	Nguyễn Trường	Giang	LNH002385	D380101A	D380107A			1	01	3.5	5.25	5.50				5.50	4.75	3.00	19.00
490	Nguyễn Thị	Thu	YTB020925	D380101A	D380107A	D110101	D220201	2NT		1.0	5.50	6.50				5.25	6.75	4.50	18.50
491	Nguyễn Văn	Huy	THP006324	D380101A				2NT		1.0	5.25	4.50				5.50	6.75	2.75	18.50
492	Vương Phương	Thảo	TND023405	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.50	5.50				5.75	4.75		18.50
493	Trần Đăng	Khánh	TDV015037	D380101A				2NT		1.0	4.75					5.50	6.75		18.00
494	Hoàng Thái	Bản	THV000897	D380101A	D380107A			1	01	3.5	4.75	3.75				5.50	3.00		16.75
495	Phạm Thị Hoài	Thu	HDT024494	D380101A	D380107A	D110101	D220201	1		1.5	4.25	5.25				5.50	5.50	2.50	16.75
D220201 (D01)																			
1	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1		1.5	7.50	7.00			5.00			8.75	34.00
2	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	D220201	D380101D	D380107D	D110101	3			6.25	8.50		7.50				9.25	33.25
3	Nguyễn Mỹ	Linh	TLA007965	D220201	D110101	D380101D		3			7.50	6.75		7.25				9.50	33.25
4	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	8.00	6.50		6.50				8.75	32.67
5	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	7.50		7.25				8.75	32.25
6	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	D220201	D380107D	D380101D	D110101	3			7.75	6.50				7.75		9.00	32.25
7	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	4.25	7.00						9.25	31.75
8	Nguyễn Thị Hồng	Vân	THP016599	D220201	D110101			2		0.5	5.75	7.25				7.25		8.75	31.17
9	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	D220201	D380101D	D380107D	D110101	1		1.5	6.00	8.00		6.50				7.50	31.00
10	Nguyễn Đỗ	Quyên	TLA011478	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			7.50	6.00				7.00		8.75	31.00
11	Phạm Mạnh	Hưng	TLA006606	D220201	D110101	D380101D		3			8.25	6.25				4.75		8.25	31.00
12	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.25	7.75				4.50		7.25	30.83
13	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			6.75	7.00		6.50				8.50	30.75
14	Nguyễn Văn	Hiếu	SPH006383	D220201	D380101D			2		0.5	7.00	7.50						7.75	30.67
15	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	6.75	6.75		5.25				8.25	30.67
16	Trần Thị	Thu	YTB020801	D220201	D110101	D380101D		2NT		1.0	7.25	6.50				5.50		7.75	30.58
17	Vũ Hồ Diệu	Linh	TLA008344	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	6.50		5.25				8.75	30.50
18	Nguyễn Bích	Ngọc	KHA007228	D220201	D380107D	D380101D	D110101	3			7.00	8.00		6.75		3.00		7.75	30.50
19	Trần Thu	Hiền	HVN003511	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	6.50	7.25		5.75				8.00	30.42
20	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	D220201	D380107D	D110101	D380101D	1	01	3.5	6.75	6.50		7.75				6.25	30.42
21	Khổng Thu	Trang	YTB022610	D220201	D380101D	D380107D	D110101	2		0.5	6.25	7.75				5.50		7.75	30.17

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
22	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	7.00		3.25				7.25	30.17
23	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	D220201	D380107D	D380101D		2		0.5	7.25	7.75		6.25				7.25	30.17
24	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	6.75	8.50		8.50				6.75	30.08
25	Trương Thị	Vi	TDV035985	D220201				2NT		1.0	7.25	6.50				6.50		7.50	30.08
26	Đoàn Ngọc	Yến	SPH019786	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			7.50	7.50		6.00				7.50	30.00
27	Thái Trà	My	HHA009413	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			7.25	7.75				5.50		7.50	30.00
28	Phan Thị Bích	Hạnh	TDV008655	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2		0.5	6.50	7.25				4.75		7.75	29.92
29	Đào Tường	Chi	SPH002348	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			7.25	8.00		5.75		2.75		7.25	29.75
30	Bùi Hồng	Nhung	HDT018625	D220201	D110101			2		0.5	6.50	6.00		5.75				8.25	29.67
31	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	6.00	8.00		4.75				7.50	29.67
32	Đinh Minh	Châu	TLA001770	D220201	D380101D	D110101		3			6.50	7.50		7.25				7.75	29.50
33	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1		1.5	6.00	5.50				6.50		8.00	29.50
34	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TND014514	D220201	D110101	D380101D		1		1.5	7.25	6.75				7.00		6.75	29.50
35	Nguyễn Mai	Anh	BAKA000505	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	6.75	7.00				6.00		7.50	29.42
36	Đào Thị Thanh	Tâm	HHA012238	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	7.50	6.75				8.50		7.25	29.42
37	Vũ Thị Hương	Giang	YTB005750	D220201	D380107D	D380101D	D110101	2NT		1.0	7.25	6.75				6.75	7.50	7.00	29.33
38	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2NT		1.0	6.50	7.00				7.00		7.25	29.33
39	Đặng Thị	Nhung	HDT018683	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	6.75	5.50		6.75		3.50		7.50	29.25
40	Sái Hoàng Thái	Hà	KQH003683	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2		0.5	7.50	7.00		6.75		5.00	4.75	7.00	29.17
41	Nguyễn Tuấn	Trung	SPH018149	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			6.50	4.50			4.50	5.50		9.00	29.00
42	Nguyễn Hà	Thủy	SPH016585	D220201	D380101D			3			5.00	7.00					4.75	8.50	29.00
43	Nguyễn Minh	Hằng	SPH005602	D220201	D380101D			3			7.00	6.00		4.00				8.00	29.00
44	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	7.75	5.75				5.75		6.75	29.00
45	Đỗ Thị	Hoa	HVN003782	D220201	D380101D			2NT		1.0	7.00	7.00		5.25		3.50		6.75	28.83
46	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.25	4.50				6.50		8.50	28.75
47	Nguyễn Quang	Anh	SPH000933	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			7.25	5.50				7.75		8.00	28.75
48	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	D220201	D380101D	D380107D	D110101	2		0.5	7.50	6.00		4.75				7.25	28.67
49	Hà Nguyên	Hạnh	TND006891	D220201	D380101D	D110101		2		0.5	6.75	6.25				3.50		7.50	28.67
50	Bùi Thị Hải	Phương	HHA011016	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			7.25	6.25		7.50				7.50	28.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
51	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005911	D220201	D380101D			1		1.5	6.00	7.50					4.50	6.50	28.50
52	Nguyễn Anh	Minh	SPH011364	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			6.50	6.50				6.50		7.75	28.50
53	Doãn Thùy	Dương	YTB004258	D220201	D380101D	D110101		2		0.5	6.50	6.75		6.25				7.25	28.42
54	Nguyễn Thị	Lương	LNH005775	D220201	D380101D			1	01	3.5	6.50	6.75				4.50		5.25	28.42
55	Phạm Mỹ	Linh	SPH010070	D220201	D380101D			3			6.25	7.00		4.25				7.50	28.25
56	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	7.00	7.00				4.50		6.75	28.17
57	Tạ Thị Minh	Huế	THV005281	D220201	D380101D			2		0.5	6.50	6.50		5.50				7.25	28.17
58	Nguyễn Viết	Lãm	TQU002909	D220201	D110101			1		1.5	4.75	6.75			4.50			7.25	28.00
59	Nguyễn Thúy	Hường	SPH008569	D220201	D110101	D380107D	D380101D	3			7.50	6.00				7.00		7.25	28.00
60	Nguyễn Phương	Trang	TLA014066	D220201	D110101	D380101D		3			6.50	7.00				6.75		7.25	28.00
61	Quyền Thị Thúy	Nga	BJA009190	D220201	D110101	D380101D		2		0.5	7.25	7.50				6.25		6.25	27.92
62	Nguyễn Thị Châu	Anh	HHA000574	D220201				2		0.5	6.75	7.00				4.75		6.75	27.92
63	Hứa Thị	Thùy	THV012959	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	4.75	6.00				5.50		6.25	27.92
64	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	D220201	D380107D	D110101	D380101D	2NT		1.0	7.00	7.50				4.50		6.00	27.83
65	Phạm Thị Mỹ	Linh	YTB013003	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2NT		1.0	7.00	6.50				5.50		6.50	27.83
66	Nguyễn Thị	Lan	BJA007032	D220201	D380101D	D380107D	D110101	2NT		1.0	5.00	8.00				3.75		6.75	27.83
67	Nguyễn Phương	Ly	TLA008796	D220201	D380101C			3			6.25	7.50	8.75	8.25		7.50		7.00	27.75
68	Nguyễn Thị	Hường	TND012187	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.25	6.00				4.75		7.25	27.75
69	Nguyễn Linh	Chi	TLA001899	D220201	D380101D			3			5.75	6.50				5.75		7.75	27.75
70	Hoàng Bảo	Trâm	SPH017904	D220201				3			5.25	6.50		4.75				8.00	27.75
71	Vũ Hoàng	Yến	BJA015351	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			7.25	8.00		6.50				6.25	27.75
72	Bùi Thu	Hằng	TLA004528	D220201				3			5.25	7.00		5.50				7.75	27.75
73	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.50	7.50			3.75			5.00	27.67
74	Nguyễn Ngọc Tố	Anh	THP000474	D220201	D110101	D380101D		2NT		1.0	4.50	6.75		6.50				7.50	27.58
75	Nguyễn Thùy	Linh	SPH010003	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			6.00	7.50		4.75				7.00	27.50
76	Lê Thị	Trang	TTB006751	D220201	D380101D			1		1.5	5.00	5.50			4.50			7.50	27.50
77	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	SPH009919	D220201	D380101D	D110101		3			6.50	8.00					5.50	6.50	27.50
78	Dương Mạnh	Cường	THV001736	D220201	D110101	D380101D	D380107D	1	01	3.5	5.00	5.75		7.00				6.00	27.42
79	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1	04	3.5	5.75	4.50				4.50		6.25	27.42

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
80	Mạc Kim	Chi	TND002257	D220201	D110101	D380107D	D380101D	1	01	3.5	6.00	5.25				4.25		5.75	27.42
81	Lê Mạnh	Đạt	THP002981	D220201	D110101			2NT		1.0	5.75	4.75		6.25		4.50		7.75	27.33
82	Diệp Thị	Liên	SPH009296	D220201	D380107D	D110101		1	01	3.5	5.00	7.50					4.50	5.00	27.17
83	Nguyễn Hồng	Nhung	BJA009933	D220201	D380101D			3			6.00	6.50				4.75		7.25	27.00
84	Nguyễn Anh	Dũng	HVN001722	D220201				3			7.50	5.00				6.00		7.25	27.00
85	Phan Thị Hà	Anh	SPH001274	D220201				3			5.00	7.00				4.50		7.50	27.00
86	Nguyễn Thị Lan	Phương	TLA011020	D220201				2		0.5	6.25	6.00				6.50	5.50	7.00	26.92
87	Vũ Hoàng	Long	THP008850	D220201	D380101D	D110101	D380101A	2NT		1.0	7.25	6.25				7.50	6.50	6.00	26.83
88	Đỗ Doãn Ngọc	Ly	SPH010760	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			5.75	6.00		5.50				7.50	26.75
89	Chu Hà	Phương	SPH013569	D220201	D110101	D380101D		3			6.25	7.00				4.75		6.75	26.75
90	Nguyễn Thị	Bộ	TLA001717	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			5.75	7.00		4.50				7.00	26.75
91	Đậu Thảo	Nhung	SPH013046	D220201	D110101	D380101D		3			6.75	7.50		5.50		2.50		6.25	26.75
92	Tạ Dương Thanh	Hương	HVN005082	D220201	D380101D			3	04	2.0	5.00	8.00					3.25	5.50	26.67
93	Vũ Thị	Hằng	THP004625	D220201				2NT		1.0	6.00	7.75		5.75				5.75	26.58
94	Vũ Thị	Lương	KQH008550	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.75	7.00			3.00			5.75	26.58
95	Vũ Thị	Hiền	DCN003795	D220201				1		1.5	7.50	6.00				6.75		5.50	26.50
96	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	6.50	7.00		4.75				5.50	26.50
97	Nguyễn Thị Bích	Phương	SPH013729	D220201	D110101			3			3.50	5.50				3.50	4.50	8.75	26.50
98	Nguyễn Minh	Quang	LNH007511	D220201	D380101D			1		1.5	4.75	6.25		5.50				6.75	26.50
99	Lê Trần Thu	Uyên	SPH019144	D220201	D110101	D380101D		3			5.00	7.50				6.00		7.00	26.50
100	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	SPH007870	D220201				2		0.5	4.75	6.00		5.75				7.50	26.42
101	Dương Kiều	Trang	THV013637	D220201				2		0.5	6.50	6.25		5.25		3.00		6.50	26.42
102	Vũ Thủy	Tiên	TND025502	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.50	6.25		7.50				6.25	26.25
103	Phạm Thị Mỹ	Linh	SPH010089	D220201				3			4.75	8.00		4.75				6.75	26.25
104	Đỗ Hà Minh	Châu	TLA001767	D220201	D380101D			3			5.75	6.50		6.00				7.00	26.25
105	Mai Ngọc	Anh	KHA000276	D220201	D380101D	D110101		2NT		1.0	7.25	6.00				4.50		5.75	26.08
106	Nguyễn Phương	Thảo	TTB005825	D220201	D380101D	D380107D	D110101	1		1.5	5.00	7.50				4.00		5.75	26.00
107	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1	01	3.5	2.25	6.50				5.75		6.25	25.92
108	Nguyễn Tường	Vi	SPH019349	D220201	D380101D			3			4.75	5.50		4.75				7.75	25.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
109	Nguyễn Châm	Anh	SPH000679	D220201	D380101D			1		1.5	5.50	6.50				6.50		5.75	25.50
110	Hoàng	Hiệp	LNH003234	D220201	D380101D	D110101		1		1.5	5.75	6.75				4.00		5.50	25.50
111	Nguyễn Hoàng	Linh	SPH009749	D220201	D380101D			3			4.50	7.50	6.25	7.75				6.75	25.50
112	Vũ Thanh	Hương	HVN005102	D220201	D380101D			2		0.5	6.50	6.75		6.50				5.75	25.42
113	Chu Nhật	Lệ	TND013651	D220201	D110101	D380101D		1		1.5	3.75	7.50		6.25		3.50		6.00	25.25
114	Nguyễn Gia	Bảo	LNH000731	D220201	D380101D	D110101	D380107D	1		1.5	5.00	5.25				4.25		6.50	25.25
115	Vũ Thu	Thủy	TLA013418	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			4.25	6.00		3.00				7.50	25.25
116	Lê Tuấn	Long	TLA008467	D220201	D110101			3			5.25	5.25						7.25	25.00
117	Lê Thị Linh	Chi	TLA001867	D220201	D380101D			3			6.25	7.25		7.25				5.75	25.00
118	Nguyễn Thị	Thành	LNH008353	D220201	D380101D			2		0.5	5.50	7.25		6.50	3.00	5.75		5.75	24.92
119	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	D220201	D380101D	D110101	D380107D	3			5.25	7.00					5.50	6.25	24.75
120	Lê Thị Phương	Anh	HDT000692	D220201				2NT		1.0	6.00	6.75			4.50			5.25	24.58
121	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	D220201	D110101	D380101D	D380107D	3			6.75	3.75				4.75		7.00	24.50
122	Lầu Thị	Báu	TTB000350	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	2.50	6.75					4.25	5.25	24.42
123	Chu Tú	Anh	TND000127	D220201	D380101D			1	01	3.5	3.25	6.00	7.00	7.50				5.25	24.42
124	Nguyễn Thị Anh	Thư	LNH009324	D220201	D110101			1		1.5	4.25	7.50		7.50				5.25	24.25
125	Trần Minh	Hằng	KHA003290	D220201	D110101	D380107D	D380101D	2		0.5	7.00	6.00		4.75		2.00		5.25	24.17
126	Lê Thị Ngọc	Hân	SPH005776	D220201	D380101D	D110101		2NT		1.0	5.75	7.00					6.00	5.00	24.08
127	Phạm Thị Tuyết	Hoa	THV004777	D220201	D110101			1		1.5	6.00	5.50				4.50		5.25	24.00
128	Lương Thị	Lan	TTB003316	D220201	D110101	D380101D		1	01	3.5	3.75	7.50		8.50				4.00	23.92
129	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	D220201	D380101D	D110101	D380107D	2		0.5	2.50	5.25				3.25		7.75	23.92
130	Trịnh Thị Ngọc	Thúy	TND025079	D220201	D110101			1		1.5	5.00	5.75				5.75		5.50	23.75
131	Vũ Tiến	Hưng	THV006098	D220201	D110101			1		1.5	4.75	4.50				4.25		6.25	23.75
132	Nguyễn Thị	Huyền	TTB002829	D220201	D380101D			1		1.5	5.25	6.50	8.50	7.50				5.00	23.75
133	Nguyễn Thị	Thắm	KQH012834	D220201	D380101D			2NT		1.0	7.00	6.50				5.25		4.25	23.33
134	Trần Thị Bích	Hạnh	YTB006734	D220201				2NT		1.0	6.50	6.25				5.25		4.50	23.08
135	Nguyễn Lan	Anh	TLA000649	D220201				3			5.50	6.50				4.75		5.50	23.00
136	Cao Đức	Anh	HDT000173	D220201	D380101D			2		0.5	5.00	4.75						6.25	22.92
137	Vương Cao	Minh	SPH011585	D220201	D380101D			3			2.75	6.00		6.25				7.00	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
138	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	D220201	D380107D			2NT		1.0	5.25	7.00		6.50				4.50	22.58
139	Phạm Văn	Tú	THP015915	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2NT		1.0	4.50	4.25		6.50				6.25	22.58
140	Đoàn Diễm	My	TLA009384	D220201	D110101			3			3.75	6.00		4.75				6.25	22.25
141	Bàn Kiều Phương	Chinh	HDT002702	D220201	D110101			1	01	3.5	2.50	6.50		6.50				4.25	22.17
142	Đỗ Thị Kiều	Anh	TLA000218	D220201	D380101D			3			6.00	6.50				6.75		4.75	22.00
143	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	D220201	D110101	D380101D	D380107D	2		0.5	6.00	6.75				5.50		4.25	21.92
144	Nguyễn Thị Thu	Hằng	TLA004629	D220201				3			3.75	6.50		5.75				5.75	21.75
145	Nông Thị Minh	Thu	TND024423	D220201	D110101			1	01	3.5	5.50	5.50				4.75		3.00	21.67
146	Tự Thị Mỹ	Linh	THP008529	D220201	D110101			2NT		1.0	6.75	6.50				3.50		3.50	21.58
147	Quách Thị Phương	Thảo	HHA013063	D220201				2NT		1.0	1.25	5.50						6.50	21.08
148	Nguyễn Thị	Ngân	YTB015395	D220201	D380101C	D110101	D380107C	2NT		1.0	3.50	6.25	8.50	6.25				3.25	17.58
D110101 (D01)																			
1	Phan Khánh	Hà	DCN002965	D110101				2	06	1.5	8.25	8.00				4.75		9.00	36.25
2	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			8.50	7.00				7.25		10.00	35.50
3	Thắm Trung	Hiếu	HHA004977	D110101				3			8.00	7.00				6.00		10.00	35.00
4	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50		6.50				9.00	34.75
5	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.75	7.75		7.75				9.25	34.67
6	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.00	8.00		6.25				9.75	34.50
7	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.50	8.00		6.00				9.75	34.00
8	Đào Minh	Hiếu	YTB007867	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	7.00	8.25				4.50		9.00	33.92
9	Nguyễn Thị	Hạnh	TLA004432	D110101	D220201			2		0.5	7.50	7.50		8.00				9.00	33.67
10	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	8.25	6.25		7.75				9.25	33.67
11	Bùi Thế	Cảnh	DCN001073	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	6.00	6.75		7.00				10.00	33.42
12	Nguyễn Hoàng Nam	Phương	SPH013705	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.25	8.00	6.50					9.00	33.25
13	Đoàn Thùy	Anh	KHA000180	D110101	D380107D	D380101D		3			8.25	8.00				4.75		8.50	33.25
14	Phan Hoàng	Nam	SPH012017	D110101	D220201	D380107D		3			8.25	6.50				6.50	5.00	9.25	33.25
15	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	D110101	D220201	D380107D		2		0.5	8.00	7.00				5.00		8.75	33.17
16	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	7.50		6.25				8.75	33.17
17	Nguyễn Xuân	Bách	SPH001922	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.50	7.00				7.00		9.25	33.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
18	Lê Tú	Anh	BKA000358	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			8.00	8.50				6.00		8.25	33.00
19	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	D110101	D380107D	D380101D		2		0.5	7.25	8.00		3.50				8.50	32.92
20	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	6.75	6.50					7.50	9.50	32.92
21	Bùi Kiều	My	SPH011605	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.00				7.25		8.25	32.75
22	Bùi Thu	Thủy	SPH016519	D110101	D380101D	D380107D		3			8.25	6.00		7.00				9.25	32.75
23	Đinh Nguyễn Hoàng	Minh	SPH011284	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.50					6.25	9.25	32.75
24	Đặng Mỹ	Linh	TLA007706	D110101	D380101D	D220201		3			7.25	7.00				4.50		9.25	32.75
25	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	6.25	7.75		7.50				9.00	32.67
26	Nguyễn Nhật	Anh	HVN000374	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.50	7.25					8.50	32.67
27	Đỗ Thị	Hường	TND012119	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	7.50	8.50		6.50				8.00	32.67
28	Trần Huy	Quang	SPH014110	D110101	D380101D	D220201		3			7.50	7.00		6.25				9.00	32.50
29	Đồng Văn	Thiệu	HHA013352	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	6.50				7.00		9.50	32.50
30	Vũ Minh	Ngọc	BKA009633	D110101	D380107D	D220201	D380101D	3			7.00	6.50					6.25	9.50	32.50
31	Dương Việt	Trinh	KHA010663	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	8.00		6.50				8.75	32.50
32	Nguyễn Phương	Anh	SPH000897	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	8.00	3.50					8.75	32.50
33	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1	01	3.5	7.00	5.75				4.00		7.50	32.42
34	Trần Mạnh	Thắng	KQH012991	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	6.75	8.00	5.50					8.50	32.42
35	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.25	7.50						8.25	32.25
36	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	7.00	8.00		7.25		4.00		8.25	32.17
37	Bạch Thị	Nga	SPH012090	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2NT		1.0	5.75	7.50		5.75				8.75	32.08
38	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	TLA008062	D110101	D220201			1		1.5	6.00	8.00						8.00	32.00
39	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	D110101	D380107D			3			7.50	7.50		6.50				8.50	32.00
40	Trần Thị Hương	Giang	TLA003938	D110101	D380101D	D380107D		3			7.50	7.00		6.50				8.75	32.00
41	Vũ Phương	Hà	LNH002604	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1		1.5	6.50	7.00				3.75		8.25	32.00
42	Nguyễn Như Thái	Linh	DCN006383	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	6.25	7.50		5.25		3.00		8.75	31.92
43	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.25		6.00				8.25	31.92
44	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.00	6.75				5.50		8.25	31.92
45	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2NT		1.0	8.00	6.50		6.25				8.00	31.83
46	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	7.25	7.75		7.75				7.75	31.83

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
47	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	HVN009204	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	8.00	7.00				7.00	6.00	7.75	31.83
48	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	6.25				5.75		9.25	31.75
49	Nguyễn Trường	Nam	SPH011990	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.25	7.50				7.50		8.50	31.75
50	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			7.75	6.50	5.50					8.75	31.75
51	Phạm Phương	Anh	SPH001334	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.25	7.50		6.00				9.00	31.75
52	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	D110101	D380101D	D380107D		2		0.5	7.50	7.00			3.75			8.25	31.67
53	Sần Thành	Nam	THV009047	D110101	D220201	D380107D	D380101D	1	01	3.5	7.00	6.50				7.00		6.75	31.67
54	Vũ Minh	Anh	TLA001342	D110101	D380101D	D380107D		3			7.00	8.00		9.00				8.25	31.50
55	Trịnh Huyền	My	SPH011729	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.00	7.50		6.25				9.00	31.50
56	Ngô Minh	Quân	TLA011350	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.50	6.00				5.00		9.00	31.50
57	Đinh Hương	Giang	HDT006211	D110101	D380101D	D380107D	D220201	1		1.5	7.00	6.50		8.00				8.00	31.50
58	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3	06	1.0	6.50	7.50		5.75				8.00	31.33
59	Đào Ngọc	Linh	BKA007367	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			6.50	7.25					4.50	8.75	31.25
60	Trần Khánh	Linh	SPH010153	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	8.00		6.25				8.25	31.25
61	Hà Thị Nhật	Lệ	LNH005077	D110101	D220201	D380101D		1		1.5	6.75	7.00				5.25		7.75	31.25
62	Nguyễn Hải	Chi	TLA001879	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.25	6.50				5.25		8.75	31.25
63	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.00	7.75			1.75	7.25	5.25	7.75	31.25
64	Ngô Trang	Linh	SPH009686	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			7.25	7.00				5.50		8.50	31.25
65	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			8.25	8.50				8.50	5.25	7.25	31.25
66	Bùi Hải	Công	TLA002126	D110101	D220201			3	01	2.0	6.50	6.50		5.50				7.75	31.17
67	Trần Tiểu	Trâm	SPH017928	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	7.50	7.50						7.75	31.17
68	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	7.50	7.00				6.00		8.00	31.17
69	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	D110101	D380107D	D220201	D380101D	1		1.5	6.50	6.50				7.25		8.00	31.00
70	Nguyễn Hải	Dung	SPH003037	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	6.50				6.25		8.75	31.00
71	Vương Sỹ Thị	Giang	KQH003445	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	6.75	7.50		5.25				8.00	30.92
72	Lương Thảo	My	KHA006729	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2		0.5	6.25	7.50		5.50				8.25	30.92
73	Lê Nguyễn Khánh	Linh	SPH009595	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.00		6.75				8.50	30.75
74	Phạm Quang	Huy	KQH006007	D110101	D380107D	D380101D		3			8.75	6.00				6.25		8.00	30.75
75	Trần Kim	Chi	SPH002440	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.25	8.00		6.00				7.75	30.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
76	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.75	7.00					4.00	9.00	30.75
77	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.25		6.75				9.00	30.75
78	Trần Huyền	Trang	HHA014800	D110101	D380101D			3			7.25	7.50		7.00				8.00	30.75
79	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	D110101	D380107D	D220201	D380101D	3			5.75	7.50				5.50		8.75	30.75
80	Ngô Thu	Uyên	SPH019146	D110101	D380101D	D220201		3			6.25	8.50		4.75				8.00	30.75
81	Vũ Thu	Trang	KQH014312	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.00	8.00				7.25		7.50	30.67
82	Trương Thị	Yến	BKA015347	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	8.00	6.25				3.00		7.50	30.58
83	Nguyễn Thu	Thảo	SPH015767	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	7.50			4.25			8.25	30.50
84	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	D110101	D380107D	D380101D	D220201	3			7.00	7.00		6.00				8.25	30.50
85	Lê Thị Thu	Trang	HHA014537	D110101	D220201	D380101D		3			7.25	7.25				5.00		8.00	30.50
86	Nguyễn Kim	Chi	TLA001883	D110101	D380101D			3			7.00	6.50		4.75				8.50	30.50
87	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	6.25	7.00					4.75	8.25	30.42
88	Bùi Việt	Trung	DCN012148	D110101	D380101D			2		0.5	6.25	6.00				5.50		8.75	30.42
89	Trần Thị Quỳnh	Lan	TLA007409	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2NT		1.0	6.75	7.75				6.00		7.25	30.33
90	Nguyễn Thị	Thuỳ	YTB021224	D110101	D380101D			2NT		1.0	6.50	7.00		7.00				7.75	30.33
91	Phạm Thị	Hoa	YTB008292	D110101	D380101D	D220201		2NT		1.0	6.50	7.50				6.00		7.50	30.33
92	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			6.75	6.50				6.25		8.50	30.25
93	Đinh Hải	Long	SPH010370	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	5.50				6.50		9.00	30.25
94	Nguyễn Mai	Hương	SPH008315	D110101	D380101D	D220201		3			7.25	7.50		6.75				7.75	30.25
95	Lại Thu	Thủy	TQU005459	D110101	D380101D	D220201		1		1.5	7.25	6.50				6.75		7.25	30.25
96	Vũ Hoàng Diễm	My	SPH011737	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			4.25	7.50		6.25				9.25	30.25
97	Đỗ Nguyễn Khánh	Linh	YTB012401	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	6.75	6.25				5.50		8.25	30.17
98	Phạm Thị Thục	Anh	HHA000838	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	8.00	6.00		6.50				7.75	30.17
99	Bùi Thị Dương	Chà	THV001145	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.50	7.50		7.25				7.25	30.17
100	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	6.00	6.50		6.75				8.50	30.17
101	Lê Minh	Hằng	YTB006958	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2NT		1.0	6.50	8.75				4.75		6.75	30.08
102	Ngô Minh	Sơn	SPH014780	D110101	D380101D	D220201		3			7.00	8.00				6.50		7.50	30.00
103	Vũ Phương	Linh	TLA008359	D110101	D220201	D380107D	D380101D	3			7.00	7.00				3.75		8.00	30.00
104	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015697	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	7.00				6.25		8.00	30.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
105	Đỗ Minh	Quang	SPH014001	D110101	D380101D	D220201		3			7.50	7.50				6.50		7.50	30.00
106	Nguyễn ánh	Linh	TLA007881	D110101	D380101D	D220201		3			7.00	8.00				4.75		7.50	30.00
107	Đặng Thu	Trang	KQH014403	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	7.50	7.25			4.25	3.25		7.25	29.92
108	Trần Thị	Thúy	TDV030758	D110101	D380101D			2		0.5	7.25	6.50				5.25		7.75	29.92
109	Trần Phương	Anh	YTB001274	D110101	D380107D	D220201	D380101D	2		0.5	6.00	7.25		6.00				8.00	29.92
110	Vũ Thị Thanh	Thắng	KQH013005	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	7.00	6.50				5.50		7.50	29.83
111	Lê Thu	Thảo	HHA012862	D110101	D220201	D380101D		3			7.50	6.25				6.75		8.00	29.75
112	Đỗ Tất	Kỳ	TLA007297	D110101	D380101A	D380101D	D380107A	3			8.00	6.25				8.50	9.00	7.75	29.75
113	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	7.25	6.50						7.00	29.75
114	Dương Việt	Hà	TND006128	D110101	D380101D	D220201	D380107D	1	01	3.5	6.25	5.75				6.00		6.50	29.67
115	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2		0.5	7.25	7.25		5.50				7.25	29.67
116	Bùi Thị Thùy	Anh	SPH000147	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	7.50	7.50		7.50				7.00	29.67
117	Chu Thị	Bích	THP001251	D110101	D380101D			2		0.5	6.25	7.75						7.50	29.67
118	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	D110101	D380107D	D380101D	D220201	1		1.5	6.50	6.50				4.50		7.25	29.50
119	Phạm Quỳnh	Anh	TLA001101	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.25				5.75		7.75	29.50
120	Trần Tú	Mỹ	SPH011761	D110101	D220201	D380101D		3			6.50	7.50		7.00				7.75	29.50
121	Nguyễn Thị Thùy	Linh	HHA008135	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	6.00	6.75				6.00		8.00	29.42
122	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.75	7.50				7.00		7.50	29.25
123	Nguyễn Thuỳ	Dương	TLA003009	D110101	D380107D	D380101D		3			6.00	7.25				6.25		8.00	29.25
124	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.25	7.00				7.25		7.50	29.25
125	Hà Nhật	Thắng	TLA012742	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.25	6.50				7.50	4.75	8.75	29.25
126	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.75	7.00		5.25				8.25	29.25
127	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	D110101	D380107D	D380101D	D220201	2		0.5	8.25	6.25				4.75		7.00	29.17
128	Đặng Bích	Phương	THP011504	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	5.50	8.00		6.25		3.75		7.50	29.17
129	Trần Thuận	ánh	THV000862	D110101	D380101D			1		1.5	6.75	6.75				6.50		6.75	29.00
130	Nguyễn Trần Phương	Thảo	DND021896	D110101	D380101D	D220201		3			7.75	7.25			8.25		7.50	7.00	29.00
131	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			8.00	7.00				6.75		7.00	29.00
132	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TLA012577	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.25				5.50		7.50	29.00
133	Phạm Thị	Nga	HHA009767	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.00	7.50		7.00				7.25	29.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
134	Đặng Thị	Dung	DCN001685	D110101	D220201			1		1.5	4.00	7.50		6.00				7.75	29.00
135	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.50	6.50		6.25				7.50	29.00
136	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			6.50	6.50				4.75	4.25	8.00	29.00
137	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	D110101	D380101D	D380107D		1	01	3.5	6.50	5.25				4.25		6.25	28.92
138	Nguyễn	Phan	SPH013335	D110101	D380101D	D380107D	D220201	3			7.25	6.00				6.75	7.00	7.75	28.75
139	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	7.75	7.75		6.25				6.25	28.67
140	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	D110101	D380107D	D380101D		2NT		1.0	7.50	6.25		6.25				6.75	28.58
141	Nguyễn Linh	Chi	BJA001527	D110101	D380101D	D220201		3			5.00	8.00		5.50				7.75	28.50
142	Lê Thị Phương	Linh	TTB003488	D110101	D380101D	D220201		1		1.5	5.50	7.00				5.50		7.00	28.50
143	Nguyễn Phương	Anh	BJA000546	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	7.50				4.50		7.00	28.50
144	Ông Thị Diệu	Anh	KHA000570	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2NT	06	2.0	6.75	8.00				7.00	6.50	5.50	28.42
145	Lưu Thị Hồng	Thu	HDT024409	D110101	D380101D			1		1.5	7.25	7.00	7.75	6.75		3.50		6.00	28.25
146	Phạm Thị Mai	Hiền	TDV010057	D110101	D380101D	D220201		1		1.5	4.00	8.25			3.75	3.50	3.50	7.00	28.25
147	Lê Linh	Chi	TLA001859	D110101	D220201	D380101D		3			5.00	6.75				5.50		8.25	28.25
148	Đỗ Thanh	Lam	THV006849	D110101				1	01	3.5	6.00	7.50		6.50				5.00	28.17
149	Đặng Thị	Hường	BJA006562	D110101	D220201			2NT		1.0	6.25	7.50		6.50				6.50	28.08
150	Vũ Thị Yến	Nhi	SPH013002	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.50	6.50				5.50		7.00	28.00
151	Lương Mỹ	Duyên	SPH003487	D110101	D220201	D380101D		3			6.75	7.00		4.00		3.50		7.00	27.75
152	Hoàng Thị	Hồng	THV005157	D110101	D380101D			1		1.5	6.25	7.00				5.50	4.25	6.25	27.75
153	Nguyễn Hồng	Nhung	BJA009928	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.25	7.50				5.50	7.75	6.50	27.75
154	Phạm Thị Ngọc	Phượng	SPH013964	D110101	D380101D			3			7.00	7.00				6.25		6.75	27.50
155	Bùi Linh	Chi	SPH002331	D110101	D220201	D380101D		3			7.00	7.50				5.00		6.50	27.50
156	Nguyễn Thị Hoài	Trâm	TDV033267	D110101	D220201			1		1.5	7.00	9.00		8.00				4.75	27.50
157	Chu Quỳnh	Chi	BJA001514	D110101	D220201	D380101D		3			5.50	8.00		6.00				7.00	27.50
158	Trần Thị Diệu	Linh	HHA008324	D110101	D220201	D380101D	D380107D	3			7.00	6.50				6.50		7.00	27.50
159	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	D110101	D380101D	D380107D	D220201	2		0.5	6.75	7.00	3.00	5.00				6.50	27.42
160	Phạm Thị	Hường	YTB011083	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.50	8.00				6.50		5.75	27.33
161	Nguyễn Thu	Trang	SPH017686	D110101	D220201	D380101D		3			5.25	7.50				5.50		7.25	27.25
162	Nông Hoàng	Như	TND019104	D110101	D220201	D380101D	D380107D	1	01	3.5	4.00	6.00		6.00				6.25	27.17

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NV1

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 19/08/2015

Trang 123

STT	HỌ VÀ TÊN		SỐ BÁO DANH	NGUYỄN VỌNG				KV	ĐT	ĐIỂM ƯT	Toán	Văn	Sử	Địa	Sinh	Lí	Hóa	NN	ĐIỂM XT
				NV1	NV2	NV3	NV4												
163	Hồ Minh	Anh	SPH000347	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			5.50	7.50		5.00				7.00	27.00
164	Phùng Thị Cẩm	Nhung	DCN008485	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	6.25	7.50		5.50				6.25	26.92
165	Mai Thục	Anh	HDT000865	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2		0.5	6.25	6.75		4.50				6.50	26.67
166	Phạm Thị	Hương	YTB010837	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	7.00	5.75				6.50		6.25	26.58
167	Nguyễn Thị Kiều	Anh	SPH001003	D110101	D380101D			3			5.50	8.00				4.25		6.50	26.50
168	Nguyễn Minh	Vương	TLA015752	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2		0.5	7.00	5.25						6.75	26.42
169	Lã Minh	Thúy	HHA013869	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	7.50	7.75				6.00		5.25	26.42
170	Nguyễn Thu	Hiền	HHA004642	D110101	D380101D	D220201		2		0.5	7.00	7.25			4.00			5.75	26.42
171	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2		0.5	5.50	8.50			5.00	4.25		5.75	26.17
172	Trần Ngọc	Anh	SPH001510	D110101	D220201	D380101D		3			6.00	5.50				5.75		7.25	26.00
173	Trần Diệp	Anh	SPH001462	D110101	D380101D			3			6.75	7.50					5.50	5.75	25.75
174	Hoàng Thị	Hường	KQH006851	D110101	D380107D	D380101C	D220201	1	01	3.5	5.25	7.25	4.25	9.00				4.25	25.67
175	Nguyễn Thị Mai	Phượng	YTB017594	D110101	D220201	D380101D	D380107D	2NT		1.0	6.50	6.75				6.50		5.50	25.58
176	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	D110101	D380101D	D220201	D380107D	3			7.00	6.00				5.50		6.25	25.50
177	Đoàn Mỹ	Hạnh	HHA004179	D110101	D220201	D380101D		2		0.5	7.00	7.25		6.75		2.75		5.25	25.42
178	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	D110101	D380101D	D220201	D380107D	2	06	1.5	6.00	6.50						5.00	24.50
179	Nguyễn Tuấn	Hoàng	SPH006883	D110101				3			5.25	5.00				5.50		7.00	24.25
180	Đặng Thị Hồng	Nhung	TND018808	D110101	D220201			1		1.5	5.25	6.00		5.75				5.50	24.25
181	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	D110101	D380107D	D380101D		1	01	3.5	6.00	6.00		6.25				3.50	23.67
182	Trương Thuý	Linh	TND014842	D110101	D220201	D380101D		1		1.5	4.00	6.25				4.50		5.25	22.75
183	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	D110101	D380101D	D380107D		2NT		1.0	6.25	7.00		8.50		5.00		3.25	21.08
184	Nhâm Thị	Ngân	YTB015402	D110101	D220201	D380101D		2NT		1.0	6.00	5.25			5.00		4.50	4.25	21.08
185	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	5.25	6.25		6.75		4.50	4.50	3.75	20.33
186	Trần Thị	Hường	THP006773	D110101	D220201	D380107D	D380101D	2NT		1.0	4.50	6.50			5.50			3.25	18.83

TỔNG HỒ SƠ XÉT TUYỂN: 3 554

Hà Nội, ngày 19 tháng 08 năm 2015

NGƯỜI LẬP BIỂU